(Thích Minh Châu dịch) - 295 - Phước

Kinh NIKAYA Phân Loại theo Chủ Đề ((HT Thích Minh Châu dịch; Chơn Tín Toàn phân loại)

Kinh tạng Pali
(Pali Nikaya)
HT. THÍCH MINH CHÂU
Việt dịch
Ấn bản năm 1991
Phân loại theo chủ đề: CHƠN TÍN TOÀN NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 295

PHƯỚC Chịu trách nhiệm chính tả: TÂM MINH ANH

295

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC D N NH P .....8 1 10 pháp h n ch Thiên khác - Kinh Sakka – T ng IV, 430 .....14 2 3 pháp t o ph c - Kinh PHÚNG T NG – 33 Tr ng II, 567 .....24 3 3 pháp t o ph c - Kinh PH C S NGHI P – Tăng III, 614 .....25 4 3 pháp t o ra nhi u ph c - Kinh S CÓ M T – Tăng I, 268 .....31 5 32 đ i nhân t ng do nghi p gì đã làm - Kinh T NG – 30 Tr ng II, 479 .....32 6 4 D l u ph n - 4 ph c đ c sung mãn... - Kinh Sung Mãn 1– T ng V, 569 .....82 7 4 D l u ph n - 4 ph c đ c sung mãn... - Kinh Sung Mãn – T ng V, 581 .....85 8 4 bánh xe đ a đ n tăng th nh - Kinh BÁNH XE – Tăng I, 609 .....90 9 4 ngu n sanh ph c - Kinh NGU N SANH PH C 2 – Tăng I, 658 92

PH C 1

10 4 ph c làm sao có đ c - Kinh B N NGHI P CÔNG Đ C – Tăng I, 676 .....95 11 5 d c công đ c - Kinh PHÚNG T NG – 33 Tr ng II, 567 .....102 12 5 l i ích c a b thí - Kinh B THÍ B A ĂN – Tăng II, 368.....103 13 5 tài s n - Kinh TÀI V T – Tăng II, 390.....106 14 7 năm tu t p t tâm - Kinh M T TR I – Tăng III, 418 .....109 15 7 năm tu t p t tâm - Kinh NG NG C – Tăng III, 396 .....118 16 8 ngu n sanh ph c - Kinh NGU N N C CÔNG Đ C – Tăng III, 620 .....127 17 B thí b a ăn - Kinh SUPPAVÀSÀ – Tăng I, 670.....132 18 Ch có s hãi các công đ c - Kinh NG NG C – Tăng III, 396 .....138 19 Công đ c c đã b đo n di t, công đ c m i ch a đ c c t ch a thêm - Kinh Không Có Con – T ng I, 204 148

PH C 2

20 C u ph c cho gia đình - Kinh UJJAYA – Tăng I, 629 .....152 21 C u xin có đ c không - Không có th n l c nào đ ... - Kinh C P THI T – Tăng I, 435 .....155 22 C u xin có đ c không - Kinh KH L C – Tăng II, 379.....158 23 C u xin có đ c không - Kinh Ng i Đ t Ph ng Tây hay Ng i Đã Ch t – T ng IV, 488.....162 24 C u xin có đ c không - Kinh TEVIJJA – 13 Tr

ng I, 401 .....167 25 Hãy cúng d ng chúng Tăng - Kinh NG I BÁN C I – Tăng III, 181 .....195 26 Hãy làm lành, tích l y công đ c cho đ i sau - Kinh T M u – T ng I, 216 .....199 27 Kinh B C GI I H NH – Tăng I, 271 .....202 28 Kinh CHO CÁC V T KH Ý – Tăng II, 382 .....203 29 Kinh CÓ LÒNG T M N – Tăng II, 736 ..208 30 Kinh GIA ĐÌNH – Tăng II, 702 210

PH C 3

31 Kinh GI I – Tăng II, 526 .....212 32 Kinh HY C U – Tăng I, 163 .....213 33 Kinh M T PHÁP – Tăng I, 71 .....219 34 Kinh VÔ H C – Tăng II, 526 .....223 35 Ng i b thí và không b thí khác nhau th nào - Kinh SUMANÀ CON GÁI VUA – Tăng II, 351.....224 36 N u ch trong th i gian búng ngón tay - Kinh Cái N i – T ng II, 462 .....229 37 N u ch trong th i gian búng ngón tay - Kinh TH T S LÀ V Y – Tăng I, 81.....231 38 N u ch trong th i gian búng ngón tay - Kinh TÂM Đ C TU T – Tăn ,

PH C 4

42 Phàm nghi p gì đ c làm có h n l ng... - Kinh V c – T ng IV, 497 .....277 43 Phân bi t k ngu và ng i trí - Kinh HÀNH Đ NG – Tăng II, 297 .....286 44 Ph c báu vô l ng c a 4 D l u ph n - Kinh Sung Mãn – T ng V, 581 .....288 45 Qu c a ngày trai gi i - Kinh NGÀY TRAI GI I – Tăng III, 628.....293 46 Ru ng ph c vô th ng đ i - Kinh CON NG A THU N CH NG – Tăng III, 14 .....302 47 Ru ng ph c vô th ng đ i - Kinh CÁC CĂN – Tăng III, 13 .....304 48 Ru ng ph c vô th ng đ i - Kinh CÁC L U HO C – Tăng III, 175 .....305 49 Ru ng ph c vô th ng đ i - Kinh CÁC L C – Tăng III, 13 .....312 50 Ru ng ph c vô th ng đ i - Kinh GI I – Tăng II, 526.....313 51 Ru ng ph c vô th ng đ i - Kinh NGÀY TRAI GI I – Tăng II, 168.....314

PH C 5

52 Ru ng ph c vô th ng đ i - Kinh ĐÁNG Đ C CUNG KÍNH 1 – Tăng III, 9 .....319 53 Ru ng ph c vô th ng đ i - Kinh ĐÁNG Đ C CUNG KÍNH 2 – Tăng III, 10 .....321 54 Sanh làm voi, bò, ng a, gia c m - Kinh JÀNUSSONI – Tăng IV, 595 .....324 55 Tr c đã làm ph c - Kinh BÁNH XE – Tăng I, 609 .....333 56 Vô l ng tâm đ nh - Kinh PH C ĐI N – Tăng II, 387.....335 57 Vô ph c - M ng nhi c b c.. - Kinh DHAMMIKA – Tăng III, 143 .....338 58 Vô ph c và ph c - Kinh HÀNH Đ NG – Tăng II, 297.....350 59 Vô ph c và ph c - Tín, tàm, quý, t n, tu - Kinh KH – Tăng II, 307 .....352 60 Vô ph c và ph c - Kinh KI N – Tăng II, 255 .....354 61 Vô ph c và ph c - Kinh M T G C 1 – Tăng I, 552 358

PH C 6

62 V ch ng Mu n th y m t nhau đ i sau - Kinh X NG ĐÔI 1 – Tăng I, 668 .....364 63 V hi n - Kinh UGGAHA NG I GIA CH – Tăng II, 358.....367 64 Ông ch có b ng lòng - Kinh HOAN H – Tăng II, 644 371

PH C 7

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật. Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này. Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận đánh

PH C 8

dấu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy. 2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì? Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác. Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài. Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

PH C 9

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo. Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào. Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại. Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự

chấm dứt khổ đau. Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.

PH C 10

Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau. Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

PH C 11

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với năm thủ uẩn. 3. Lòng tri ân Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam. Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014 Người trình bày - Chơn Tín Toàn

PH C 12

PH C 13

1 10 pháp hơn chư Thiên khác - Kinh Sakka – Tương IV, 430

Sakka – Tương IV, 430 (Đ -thích)

1) M t th i Tôn gi Mahà Moggalàna trú Sàvatthi, t i Jetavana, v n ông Anàthapindika.

2) R i Tôn gi Mahà Moggalàna nh ng i l c s du i cánh tay đang co l i, hay co l i cánh tay đang du i ra, nh v y bi n m t Jetavana và hi n ra tr c m t ch Thiên Tàvatimsa (Tam th p Tam thiên).

I

3) R i Thiên ch Sakka cùng v i 500 ch Thiên đi đ n Tôn gi Mahà Moggalàna; sau khi đ n, đ nh l Tôn gi Mahà Moggalàna r i đ ng m t bên.

4) Tôn gi Mahà Moggalàna nói v i Thiên ch Sakka đang đ ng m t bên:

-- Lành thay, này Thiên chủ, là quy y Phật. Do nhân quy y Phật, này Thiên chủ, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

PH C 14

Lành thay, này Thiên chủ, là quy y pháp. Do nhân quy y Pháp, này Thiên chủ, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Lành thay, này Thiên chủ, là quy y chúng Tăng. Do nhân quy y chúng Tăng, này Thiên chủ, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

5) -- Lành thay, này Hiền giả Moggalàna, là quy y Phật. Do nhân quy y Phật, này Hiền giả Moggalàna, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Lành thay, này Hiền giả Moggalàna, là quy y Pháp, này Hiền giả Moggalàna...

Lành thay, này Hiền giả Moggalàna, là quy y chúng Tăng. Do nhân quy y chúng Tăng, thưa Hiền giả Moggalàna, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

6-7-8) Thiên ch Sakka v i 600 ch Thiên...

9-10-11) Thiên ch Sakka v i 700 ch Thiên...

PH C 15

12-13-14) Thiên ch Sakka v i 800 ch Thiên...

15-16-17) Thiên ch Sakka v i 8000 ch Thiên... (gi ng nh s 3,4,5 nh trên, v i nh ng thay đ i c n thi t)...

II

18) R i Thiên ch Sakka v i 500 ch Thiên đi đ n Tôn gi Mahà Moggalàna; sau khi đ n, đ nh l Tôn gi Moggalàna r i đ ng m t bên.

19) Tôn gi Mahà Moggalàna nói v i Thiên ch Sakka đang đ ng m t bên:

-- Lành thay, này Thiên chủ, là đầy đủ lòng tin bất động (avecca pasàdena) đối với đức Phật: Đây là Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Do nhân đầy đủ lòng tin bất động đối với đức Phật, này Thiên chủ, như vậy, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Lành thay, này Thiên chủ, là đầy đủ lòng tin bất động đối với Pháp: Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà

PH C 16

thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Do nhân đầy đủ lòng tin bất động như vậy đối với Pháp, này Thiên chủ, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Lành thay, này Thiên chủ, là đầy đủ lòng tin bất động đối với chúng Tăng: Tế hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Thanh tịnh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Do nhân đầy đủ lòng tin bất động đối với chúng Tăng, này Thiên chủ, ở đây, một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Lành thay, này Thiên chủ, là đầy đủ hoàn toàn các giới được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hủy, không bị phá hoại, không bị lấm tấm, không bị ô nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị ô nhiễm (bởi tham và si), đưa đến Thiền định. Do nhân đầy đủ các giới được các bậc Thánh ái kính, này Thiên chủ, như vậy ở đây một số chúng

PH C 17

sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

20) -- Lành thay, th a Hi n gi Moggalàna, là đ y đ lòng tin b t đ ng đ i v i đ c Phật: Đây là Th Tôn, b c ng Cúng, Chánh Bi n Tri, Minh H nh Túc, Thi n Th , Th Gian Gi i, Vô Th ng S , Đi u Ng Tr ng Phu, Thiên Nh n S , Ph t, Th Tôn. Do nhân đ y đ lòng tin b t đ ng đ i v i đ c Ph t, th a Hi n gi Moggalàna, đây m t s chúng sanh, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh lên thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này.

Lành thay, này Hi n gi Moggalàna, là đ y đ lòng tin b t đ ng đ i v i Pháp: Đây là pháp đ c Th Tôn khéo gi ng... đ c ng i có trí t mình giác hi u. Do nhân đ y đ lòng tin b t đ ng đ i v i Pháp, th a Hi n gi Moggalàna, đây m t s chúng sinh, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh vào thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này.

Lành thay, th a Hi n gi Moggalàna, là đ y đ lòng tin b t đ ng đ i v i chúng Tăng: T h nh là chúng đ t c a Th Tôn... là vô th ng ph c đi n đ i. Do nhân đ y đ lòng tin b t đ ng đ i v i chúng đ t c a Th Tôn, th a Hi n gi Moggalàna, nh v y, đây m t s chúng sanh, sau khi thân ho i m ng

PH C 18

chung, đ c sanh lên thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này.

Lành thay, th a Hi n gi Moggalàna, là đ y đ các giới đ c các b c Thánh ái kính, không b phá h y... đ a đ n Thi n đ nh. Do nhân đ y đ các gi i đ c các b c Thánh ái kính, th a Hi n gi Moggalàna, nh v y, đây m t s chúng sanh, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh lên thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này.

21-23) R i Thiên ch Sakka v i 600 ch Thiên...

24-26) R i Thiên ch Sakka v i 700 ch Thiên...

27-29) R i Thiên ch Sakka v i 800 ch Thiên...

30) R i Thiên ch Sakka v i 8000 ch Thiên đi đ n Tôn gi Mahà Moggalàna; sau khi đ n, đ nh l Tôn gi Mahà Moggalàna r i đ ng m t bên.

31) Tôn gi Mahà Moggalàna nói v i Thiên ch Sakka đang đ ng m t bên:

-- Lành thay, này Thiên ch , là đ y đ lòng tin b t đ ng đ i v i đ c Ph t: Đây là Th Tôn, b c ng Cúng, Chánh Bi n Tri... đ c sanh lên thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này.

PH C 19

32) -- Lành thay, th a Hi n gi Moggalàna, là đ y đ lòng tin b t đ ng đ i v i đ c Ph t... đ c sanh lên thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này.

III

33) R i Thiên ch Sakka cùng v i 500 ch Thiên đi đ n Tôn gi Mahà Moggalàna...

34) Tôn gi Mahà Moggalàna nói v i Thiên ch Sakka đang đ ng m t bên:

-- Lành thay, này Thiên chủ, là quy y Phật. Do nhân quy y Phật, này Thiên chủ, như vậy ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Họ có được 10 pháp hơn chư Thiên khác:

1. Thiên thọ mạng,
2. Thiên sắc,
3. Thiên an lạc,
4. Thiên danh dự,
5. Thiên thù thắng,
6. Thiên sắc,
7. Thiên thanh,
8. Thiên hương,
9. Thiên vị,
10. Thiên xúc.

PH C 20

Lành thay, này Thiên chủ, là sự quy y Pháp. Do nhân quy y Pháp, này Thiên chủ, như vậy ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Họ có được 10 pháp lợi hơn các chư Thiên khác: thiên thọ mạng... thiên xúc.

Lành thay, này Thiên chủ, là quy y Tăng. Do nhân quy y Tăng, này Thiên chủ, như vậy, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Họ có được 10 pháp lợi hơn các chư Thiên khác: thiên thọ mạng... thiên xúc.

35) -- Lành thay, th a Hi n gi Moggalàna, là quy y Ph t... thiên xúc (nh trên).

36-38) R i Thiên ch Sakka v i 600 Thiên nh n...

39-41) R i Thiên ch Sakka v i 700 Thiên nh n...

42-44) R i Thiên ch Sakka v i 800 Thiên nh n...

45-47) R i Thiên ch Sakka v i 8000 Thiên nh n...

IV

PH C 21

48) R i Thiên ch Sakka v i 500 Thiên nh n đi đ n Tôn gi Mahà Moggalàna; sau khi đ n, đ nh l Tôn gi Mahà Moggalàna r i đ ng m t bên.

49) R i Tôn gi Mahà Moggalàna nói v i Thiên ch Sakka đang đ ng m t bên:

-- Lành thay, này Thiên chủ, là đầy đủ lòng tin bất động đối với đức Phật: Đây là Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... Thế Tôn. Do nhân đầy đủ lòng tin bất động đối với đức Phật, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Họ có được 10 pháp lợi hơn các chư Thiên khác: thiên thọ mạng... thiên xúc.

Lành thay, này Thiên chủ, là đầy đủ lòng tin bất động đối với Pháp...

Lành thay, này Thiên chủ, là đầy đủ lòng tin bất động đối với chúng Tăng...

Lành thay, này Thiên chủ, là đầy đủ các giới được bậc Thánh ái kính...

50) -- Lành thay, th a Hi n gi Moggalàna, là đ y đ lòng tin b t đ ng đ i v i đ c Ph t... thiên xúc.

51-53) R i Thiên ch Sakka v i 600 ch Thiên...

PH C 22

54-56) R i Thiên ch Sakka v i 700 ch Thiên...

57-60) R i Thiên ch Sakka v i 800 ch Thiên...

61-63) R i Thiên ch Sakka v i 8000 ch Thiên... thiên xúc.

Candana – 438tu4

1-63) R i Thiên t Candana...

1-63) R i Thiên t Suyàma...

1-63) R i Thiên t Santusita...

1-63) R i Thiên ch Sunimmita...

1-63) R i Thiên t Vasavatti...

PH C 23

2 3 pháp tạo phước - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567

KINH PHÚNG T NG – Bài kinh số 33 – Trường II, 567 (Trích đoạn)

1. Ba phước nghiệp sự:

Thí hành ph c nghi p s ,

Giới hành ph c nghi p s ,

Tu hành ph c nghi p s .

PH C 24

3 3 pháp tạo phước - Kinh PHƯỚC SỰ NGHIỆP – Tăng III, 614

PH CS NGHI P –Tăng III, 614

1. - Này các Tỷ-kheo, có ba căn bản làm phước.

2. Th nào là ba?

– Căn bản làm phước do bố thí, – Căn bản làm phước do giới đức, – Căn bản làm phước do tu tập.

3. đây, này các T -kheo, có h ng ng i:

- Căn b n làm ph c do b thí trên m t quy mô nhỏ, - Căn b n làm ph c do gi i đ c trên m t quy mô nhỏ, - Căn b n làm ph c do tu t p trên m t quy mô nhỏ. - Ng i y, sau khi thân ho i m ng chung, được sanh làm người không may mắn.

4. đây, này các T -kheo, có h ng ng i:

PH C 25

- Căn b n làm ph c do b thí trên m t quy mô vừa phải, - Căn b n làm ph c do gi i đ c trên m t quy mô vừ - N

PH C 26

- An lạc chư Thiên,
- Danh tiếng chư Thiên,
- Tăng thượng lực chư Thiên,
- Thiên sắc,

- Thiên thanh
- Thiên hương,
- Thiên vị,
- Thiên xúc.

6. đây, này các T -kheo, có h ng ng i

- Căn b n làm ph c do b thí trên m t quy mô to lớn, - Căn b n làm ph c do gi i đ c trên m t quy mô to lớn, - Nh ng không đ t đ c căn b n làm ph c do tu t p. - Ng i y, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh cọng trú với chư Thiên ở Tam thập Tam thiên. T i đây, này các T -kheo, Thiên chủ Sakka sau khi làm th t nhi u căn b n ph c nghi p do b thí, sau khi làm th t nhi u căn b n ph c nghi p do gi i đ c, v t qua ch Thiên Tàvatimsa trên m i đi m: tu i th ch Thiên, dung s c ch Thiên, an l c ch Thiên, danh ti ng ch Thiên, Tăng th ng lúc ch

PH C 27

Thiên, thiên s c, thiên h ng, thiên v , thiên xúc.

7. đây, này các T -kheo, có h ng ng i căn b n làm ph c do b thí trên m t quy mô to lớn, căn b n làm ph c do gi i đ c trên m t quy mô to lớn, nh ng không đ t đ c căn b n làm ph c do tu t p. Ng i y, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh cọng trú với chư Thiên ở Yàma thiên. T i đây, này các T -kheo, Thiên tử Suyàma sau khi làm th t nhi u căn b n ph c nghi p do b thí, sau khi làm th t nhi u căn b n ph c nghi p do gi i đ c, v t qua ch Thiên Yàma trên m i đi m: tu i th ch Thiên, … thiên v , thiên xúc.

8. đây, này các T -kheo, có h ng ng i căn b n làm ph c do b thí trên m t quy mô to lớn, căn b n làm ph c do gi i đ c trên m t quy mô to lớn, nh ng không đ t đ c căn b n làm ph c do tu t p. Ng i y, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh cọng trú với chư Thiên ở Tusità thiên. T i đây, này các T -kheo, Thiên tử Santusità, sau khi làm th t nhi u căn b n ph c nghi p do b thí, sau khi làm th t nhi u căn b n ph c nghi p do gi i đ c, v t qua ch Thiên Tusità trên m i đi m: tu i th ch Thiên, … thiên v , thiên xúc.

9. đây, này các T -kheo, có h ng ng i:

PH C 28

- Căn b n làm ph c do b thí trên m t quy mô to lớn, - Căn b n làm ph c do gi i đ c trên m t quy mô to lớn, - Nh ng không đ t đ c căn b n làm ph c do tu t p. - Ng i y, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh cọng trú với chư Thiên ở Hóa lạc thiên. T i đây, này các T -kheo, Thiên tử Sunimmita, sau khi làm th t nhi u căn b n ph c nghi p do b thí, sau khi làm th t nhi u căn b n ph c nghi p do gi i đ c, v t qua ch Thiên Hóa l c thiên trên m i đi m: tu i th ch Thiên, … thiên v , thiên xúc.

10. đây, này các T -kheo, có h ng ng i;

- Căn b n làm ph c do b thí trên m t quy mô to lớn, - Căn b n làm ph c do gi i đ c trên m t quy mô to lớn, - Nh ng không đ t đ c căn b n làm ph c do tu t p. - Ng i y, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh cọng trú với chư Thiên ở Tha hóa tự tại thiên. T i đây, này các T -kheo, Thiên tử Vasavattì, sau khi làm th t nhi u căn b n

PH C 29

ph c nghi p do b thí, sau khi làm th t nhi u căn b n ph c nghi p do gi i đ c, v t qua ch Thiên Tha hóa T t i thiên trên m i đi m:

– Tuổi thọ chư Thiên,
– Dung sắc chư Thiên,
– An lạc chư Thiên,
– Danh tiếng chư Thiên,
– Tăng thượng lực chư Thiên,
– Thiên sắc,
– Thiên thanh
– Thiên hương,
– Thiên vị,
– Thiên xúc.
Này các T -kheo, có ba căn b n ph c nghi p này.

PH C 30

4 3 pháp tạo ra nhiều phước - Kinh SỰ CÓ MẶT – Tăng I, 268

S CÓ M T – Tăng I, 268

1. Do s có m t c a ba pháp, này các T -kheo, m t thi n nam t có lòng tin t o ra nhi u ph c. 2. Th nào là ba? - Do s có m t c a lòng tin, này các T -kheo, m t thi n nam t có lòng tin t o ra nhi u ph c. - Do s có m t c a vật bố thí, này các T -kheo, m t thi n nam t có lòng tin t o ra nhi u ph c. - Do s có m t c a các vị xứng đáng đ c cúng d ng, này các T -kheo, m t thi n nam t có lòng tin t o ra nhi u ph c. Do s có m t c a ba pháp này, này các T -kheo, m t thi n nam t có lòng tin t o ra nhi u ph c.

PH C 31

5 32 đại nhân tướng do nghiệp gì đã làm - Kinh TƯỚNG – 30 Trường II, 479

KINH T NG (LAKKHANA SUTTANTA) – Bài kinh số 30 – Trường II, 479

Nh v y tôi nghe.

I

1. M t th i, Th Tôn trú t i Sàvatthi, r ng thái t Jeta, v n ông Anathapindika (C p Cô Đ c). Lúc b y gi , Th Tôn g i các T -kheo:

- "Này các T -kheo".

- "B ch Th Tôn", các v T -kheo đáp l i Th Tôn. Th Tôn gi ng nh sau:

- Này các T -kheo, nh ng ai có đ y đ ba mươi hai Đại Trượng phu này, nh ng v y s ch n hai con đ ng này thôi, không có con đ ng nào khác.

N u s ng t i gia s làm v Chuy n luân Thánh v ng, dùng Chánh pháp tr n c, bình đ nh

PH C 32

b n ph ng, đem l i an toàn cho qu c đ , đ y đ b y món báu. B y món báu tr thành v t s h u c a v này, t c là xe báu, voi báu, ng a báu, ng c báu, n báu, gia ch báu và th b y là t ng quân báu. V này có đ n h n m t ngàn thái t , nh ng b c anh hùng, chi n th ng, thân th dõng ki n, nhi p ph c đ ch quân. V này chinh ph c qu đ t này cho đ n h i biên và tr n c v i Chánh pháp, không dùng tr ng, không dùng đao.

N u v này, t b gia đình, xu t gia s ng không gia đình, v này s thành b c A-la-hán, Chánh Đ ng Giác, vén lui màn vô minh che đ i.

2. Này các Tỷ-kheo, ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này là gì mà những ai đầy đủ những tướng Đại Trượng phu này sẽ chọn đi hai con đường, không còn con đường nào khác. Nếu sống tại gia, sẽ làm vị Chuyển luân Thánh vương... Nếu vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, vị ấy sẽ thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời?

1) Này các T -kheo, v này có lòng bàn chân b ng ph ng. T ng này đ c xem là t ng t t c a b c Đ i nhân.

PH C 33

2) Này các T -kheo, d i hai bàn chân c a v này có hi n ra hình bánh xe, v i ngàn tăm xem v i tr c xe vành xe, v i các b ph n hoàn toàn đ y đ . T ng này đ c xem là t ng c a b c Đ i nhân. 3) Này các T -kheo, v này có gót chân thon dài... 4) V này có ngón tay, ngón chân dài. 5) V này có tay chân m m m i. 6) V này tay chân có màn da l i. 7) V này có m t cá tròn nh con sò. 8) V này có ng chân nh con dê r ng. 9) V này đ ng th ng, không co l ng xu ng có th s đ u g i v i hai bàn tay. 10) V này có t ng mã âm tàng. 11) V này có màu da đ ng, màu s c nh vàng. 12) V này có da tr n m t, khi n b i không th bám dính vào. 13) V này có lông da m c t lông m t, m i l chân lông có m t lông. 14) V này có lông m c xoáy tròn th ng lên, m i s i lông đ u v y, màu xanh đ m nh thu c bôi m t, xoáy lên t ng xoáy tròn nh , và xoáy v h ng m t.

PH C 34

15) V này có thân hình cao th ng. 16) V này có thân v i các góc c nh tròn đ y, đ u đ n (trong lotusmedia.net) 17) Vị này có vị giác rất nhạy bén (trong lotusmedia.net) 18) V này có gi ng nói tuy t di u nh ti ng chim Ca-lăng-t n-già. 19) V này có hai m t màu xanh đ m. 20) V này có lông mi con bò cái. 21) V này gi a hai lông mày, có s i lông tr ng m c lên, m n màng nh bông nh . 22) V này có nh c k trên đ u. Này các T -kheo, v này có nh c k trên đ u. T ng này đ c xem là t ng t t c a b c Đ i nhân. 23) V này có n a thân tr c nh thân con s t . 24) V này không có lõm khuy t xu ng gi a hai vai. 25) V này có thân th cân đ i nh cây bàng. B cao c a thân ngang b ng b dài c a hai tay s i r ng, b dài c a hai tay s i r ng ngang b ng b cao c a thân... 26) V này có bán thân trên vuông tròn. 27) V này có quai hàm nh con s t .

PH C 35

28) V này có b n m i cái răng.

29) V này có răng đ u đ n.

30) V này có răng không khuy t h .

31) V này có răng c a tr n láng.

32) V này có t ng l i r ng dài.

3. Này các T -kheo, nh ng ai có đ y đ ba m i hai t ng Đ i Tr ng phu này, nh ng v y s ch n hai con đ ng này thôi, không có con đ ng nào khác. N u s ng t i gia, s làm v Chuy n luân Thánh v ng, dùng Chánh pháp tr n c, là v Pháp v ng, bình đ nh b n ph ng, đem l i an toàn cho qu c đ , đ y đ b y món báu. B y món báu tr thành v t s h u c a v này, t c là xe báu, voi báu, ng a báu, ng c báu, n báu, gia ch báu và th b y là t ng quân báu. V này có đ n m t ngàn thái t , nh ng b c anh hùng, chi n th ng, thân th dõng ki n, nhi p ph c đ ch quân. V này chinh ph c qu đ t này cho đ n h i biên và tr n c v i Chánh pháp, không dùng tr ng, không dùng đao. N u v này t b gia đình xu t gia, s ng không gia đình, v này s thành b c Ala-hán, Chánh Đ ng Giác, vén lui màn vô minh che đ i.

Này các T -kheo, nh ng v n s ngo i đ o th trì ba m i hai t ng Đ i Tr ng phu này nh ng không

PH C 36

bi t là do t o nghi p nào mà đ c nh ng t ng này.

4. Này các T -kheo, trong b t k đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i kiên trì và không dao đ ng đ i v i các thi n Pháp, thi n hành v thân, thi n hành v mi ng, thi n hành v ý, phân đ nh b thí, th h gi i lu t, tuân gi các l B tát, hi u kính v i m , hi u kính v i cha, cúng d ng Sa-môn, cúng d ng Bà-la-môn, tôn kính các b c đàn anh trong gia đình, và t t c nh ng v t i th ng khác. V i tác đ ng, ch t ch a, tích t và tăng th nh c a nghi p y, sau khi thân ho i m ng chung đ c sanh cõi thi n thú, cõi Tr i hay đ i này. đây, Ngài có m i đi m th ng h n ch Thiên khác, thiên gi i th m ng, thiên s c, thiên l c, thiên gi i danh x ng, thiên gi i uy l c, thiên gi i s c t ng, thiên gi i âm thanh, thiên h ng, thiên v , thiên xúc. Ngài t tr n t ch kia sanh đ n ch này đ c t ng Đ i Tr ng phu này, ngh a là lòng bàn chân b ng ph ng, đ t chân trên đ t m t cách b ng ph ng, bàn chân ch m đ t v i toàn th bàn chân m t l n.

5. Ngài đ y đ t ng này, n u t i gia s làm v Chuy n Luân Thánh v ng, dùng Chánh pháp tr n c, là v Pháp v ng, bình đ nh b n ph ng, đem l i an toàn cho qu c đ , đ y đ b y món báu. B y món báu tr thành v t s h u c a v y là xe báu, voi

PH C 37

báu, ng a báu, ng c báu, n báu, gia ch báu và th b y là t ng quân báu. V này có đ n m t ngàn thái t , nh ng b c anh hùng, chi n th ng, thân th dõng ki n, nhi p ph c đ ch quân. V này chinh ph c và tr n c v i chánh pháp, không dùng tr ng, không dùng đao, tr vì đ t này cho đ n h i biên, m t cõi đ t không hoang vu, không có t ng nguy hi m, không có gai góc, ph n vinh, phong phú, an n, may m n, không có nguy hi m.

Làm vua đ c nh ng gì? Làm vua không b ng i thù hay k đ ch làm tr ng i. Làm vua đ c l i nh v y. N u Ngài xu t gia, t b gia đình s ng không gia đình, Ngài thành b c A-La-hán, Chánh Đ ng Giác, vén lui màn vô minh che đ i.

Làm Ph t đ c l i nh ng gì? Ngài không b ng i thù hay k đ ch trong c ng nh ngoài, không b tham, sân, si, không b Sa- môn, Bà-la-môn, thiên, Ma, Ph m thiên hay b t c m t ai ngoài đ i làm tr ng i. Làm Ph t đ c l i nh v y.

Th Tôn thuy t ngh a nh v y.

6. đây l i nói này đ c nói lên:

Sống chân thực đúng Pháp, Điều phục và tự chế,

PH C 38

Sống với hạnh thanh tịnh,
Ngày trai giới, Bồ tát.
Bố thí, không bạo động,
Không làm hại một ai,
Tâm kiên cố hành trì,
Sống thật sự toàn diện.
Với hạnh nghiệp như vậy,
Ngài được sanh cõi Trời,
Sống trong niềm hoan hỷ,
An lạc vô cùng tận.
Từ chỗ kia mạng chung,
Tái sanh lại chỗ này,
Với bàn chân bằng phẳng,
Chạm đất thật đều đặn.
Các bậc chiêm tướng gia,
Hội họp và tuyên bố:
Không ai làm trở ngại,
Vị bàn chân bằng phẳng.
Dầu tại gia, xuất gia.
Nghĩa tướng thật rõ ràng,
Nếu sống tại gia đình,
Không bị trở ngại gì, chiến thắng mọi quân thù.
Đại phá cả quân địch,
Không ai ngăn chặn được,
Vị nghiệp báo như vậy,
PH C 39

Nếu xuất gia lý dục,

Sống thiểu dục sáng suốt,
Là bậc Thánh siêu phàm, không còn phải thai sanh,
Bậc Vô Thượng, Chánh Giác,
Pháp nhĩ là như vậy.
7. Này các T -kheo, trong b t k đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng

PH C 40

v ng t . Làm vua đ c nh v y. N u Ngài xu t gia, t b gia đình, s ng không gia đình, ngài thành b c A-la-hán, Chánh Đ ng Giác, vén lui màn vô minh che đ i.

Làm Ph t đ c nh ng gì? Ngài có đ i chúng h u c n, s đ i chúng r t đông, g m có T -kheo, T kheo ni, Nam c s , N c s , ch Thiên, loài Ng i, A-tu-la, các loài Th n r n, Càn thát bà. Làm Ph t đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

9. đây l i nói này đ c nói lên:

Trong những năm đã qua,
Trong những đời quá khứ,
Khi Ngài được làm Người,
Khiến nhiều người hạnh phúc.
Ngài trừ diệt kinh hoàng,
Hộ trì và bảo vệ,
Nhờ nghiệp ấy, sanh Thiên,
Hưởng an lạc hạnh phúc.
Từ chỗ kia mạng chung,
Tái sanh lại chỗ này,
Dưới hai bàn chân Ngài,
Có bánh xe hiện ra,
Với bánh xe đầy đủ,
PH C 41

Đủ một ngàn tăm xe.

Các bậc chiêm tướng gia,
Hội họp và tuyên bố,
Khi thấy trăm đức này:
Được quần chúng bao vây,
Địch quân được nhiếp phục,
Như bánh xe quay tròn,
Với vành xe đầy đủ.
- Nếu Ngài không xuất gia,
Sống đời sống như vậy,

Ngài chuyển vận bánh xe,
Trị vì khắp cõi đất.
Ở đây Sát đế lỵ,
Đều chịu thần phục Ngài,
Hầu hạ chung quanh Ngài,
Là bậc Đại danh xưng.
- Nếu xuất gia ly dục,
Sống thoát dục, sáng suốt, chư Thiên và loài Người,
Đế thích và Dạ xoa,
Càn thát bà, Long xà,
Phi điểu, loài bốn chân,
Tất cả đoanh vây Ngài,
Là bậc Đại danh xưng,
Bậc Vô Thượng, Chánh Giác,
Được Thiên, Nhơn cung kính.
PH C 42

10. Này các T -kheo, trong b t k đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i, t b sát sanh, ch ng sát sanh, b tr ng, b ki m, bi t tàm quý, có lòng t , s ng th ng sót đ n h nh phúc c a t t c chúng sanh và loài h u tình. V i tác đ ng, ch t ch a, tích t và tăng th nh c a nghi p y, sau khi thân ho i m ng chung đ c sanh cõi thi n phú, Thiên gi i hay đ i này... Ngài t tr n t ch kia, sanh đ n ch này, đ c ba tướng Đại Trượng phu này: gót chân thon dài, ngón tay, ngón chân dài và tay chân m m m i.

11. Ngài đ y đ ba t ng này, n u s ng t i gia s thành v Chuy n luân thánh v ng...

Làm vua đ c nh ng gì? Th m ng lâu dài, đ c s ng lâu năm, th m ng đ c h trì lâu dài, không m t ng i nào d i hình th c k thù hay k ngh ch có th h i m ng s ng Ngài. Làm vua đ c nh v y...

Làm Ph t đ c nh ng gì? Th m ng lâu dài, đ c s ng lâu năm, th m ng đ c h trì lâu dài, không m t k thù, k ngh ch nào có th h i đ c m ng s ng Ngài, d i hình th c Sa môn, Bà la môn, ch Thiên, Ma v ng, Ph m thiên hay b t c ai trong

PH C 43

đ i. Làm Ph t đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

12. đây, l i nói này đ c nói lên:

Tự biết mình sợ hãi,
Sợ chết sợ tàn hại,
Ngài từ bỏ giết hại,
Hết mọi loài chúng sanh.

Nhờ sống hành thiện pháp,
Được sanh lên cõi Trời,
Tự hưởng quả dị thục,
Do thiện báo đem lại.
Từ chỗ kia mạng chung,
Tái sanh lại chỗ này,
Được hưởng tại nơi đây,
Ba Đại trượng phu tướng:
Gót chân đầy và dài,
Thân thẳng như Phạm thiên.
Khả ái, hình vóc đẹp,
Khéo cân xứng, khéo sanh,
Các ngón tay, ngón chân,
Đều mềm mại trẻ đẹp.
Với ba tướng Trượng phu,
Sống lâu luôn luôn trẻ.
Nếu sống tại gia đình,
PH C 44

Thọ mạng sẽ lâu dài.
Nếu sống đời xuất gia,
Tuổi thọ được dài thêm,
Như vậy tướng hảo này,
Là tướng tuổi trường thọ.
13. Này các T -kheo, trong b t k đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i, là v b thí các món ăn lo i c ng lo i m m, các lo i n m, lo i li m, lo i u ng, cao l ng m v . V i tác đ ng, ch t ch a, tích t và tăng th nh c a nghi p y, sau khi thân ho i m ng chung đ c sanh cõi thi n chú, Thiên gi i hay đ i này... Ngài t tr n t ch kia, sanh đ n ch này, đ c t ng Đ i Tr ng phu này là b y ch tròn đ y. B y ch tròn đ y là: hai tay tròn đ y, hai chân tròn đ y, hai vai tròn đ y và thân hình tròn đ y.

14. Ngài đ y đ t ng này, n u s ng t i gia, làm v Chuy n luân Thánh v ng...

Làm vua đ c nh ng gì? Đ c các món ăn, lo i c ng, lo i m m, các lo i n m, lo i li m, lo i u ng, cao l ng m v . Làm vua đ c nh v y...

Làm Ph t đ c nh ng gì? Đ c các món ăn lo i c ng, lo i m m, các lo i n m, lo i u ng, cao

PH C 45

l ng m v . Làm Ph t đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

15. đây, l i nói này đ c nói lên:

Bố thí các món ăn,
Thượng vị hợp sở thích
Loại cứng vị hợp sở thích
Loại cứng và loại mềm,
Loại liếm cả loại nếm.
Nhờ hành thiện tốt đẹp,
Sống lâu thiên hỷ lạc.
Được sanh tại chỗ này,
Với bảy chỗ tròn đầy.
Với tay chân mềm mại,
Nhà chiêm tướng thiện xảo,
Tuyên bố Ngài đầy đủ,
Món ăn thật ngon lành,
Loại cứng và loại mềm.
Không riêng gì tại gia,
Được tướng hảo như vậy,
Nếu sống hạnh xuất gia,
Cũng được hảo tướng ấy.
Món ăn thật thượng vị
Loại cứng và loại mềm,
Chặt đứt các trói buộc
PH C 46

Tất cả hàng cư sĩ.

16. Này các T -kheo, trong b t k đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i, đ c đ y đ B n Nhi p pháp: B thí, ái ng , l i hành, đ ng s . V i tác đ ng, ch t ch a, tích t và tăng th nh c a nghi p y, sau khi thân ho i m ng chung đ c sanh cõi thi n thú, Thiên gi i, hay đ i này. Ngài t tr n t ch kia, sanh đ n ch này v i hai tướng Đại Trượng phu: Tay chân m m m i, và có l i da gi a ngón tay, ngón chân.

17. Ngài đ y đ hai t ng này, n u s ng t i gia, làm v Chuy n luân Thánh v ng...

Làm vua đ c nh ng gì? Đ c khéo thâu nhi p các v tùy tùng. Đ c khéo thâu nhi p các c s , Bà-la-môn, th dân, thôn dân, tài chánh quan, t pháp quan, th môn quan, các đ i th n, các ch h u, các hào phú, các v ng t . Làm vua đ c nh v y.

Làm Ph t đ c nh ng gì? Đ c khéo thâu nhi p các v tùy tùng, đ c khéo thâu nhi p các v T kheo, T -kheo-ni, các Nam c s , N c s , ch Thiên, loài Ng i, A-tu-la, Long th n, Càn-thátbà. Làm Ph t đ c nh v y.

PH C 47

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

18. đây, l i nói này đ c nói lên:

Bố thí và lợi hành,
Ái ngữ và đồng sự,
Nhiếp phục nhiều tùy tùng.
Do hành thiện pháp này,
Nhờ vô lượng công đức,
Được sanh lên cõi Trời.
Tạ thế tại chỗ kia,
Tái sanh tại chỗ này,
Do hạnh ấy tay chân,
Mềm mại và có lưới.
Được sắc tướng đoan nghiêm,
Mỹ lệ và khả ái
Dầu còn là niên thiếu,
Trẻ thơ măng sữa vậy,
Quần chúng chịu tùy thuận,
Nhiếp phục cõi đất này.
Luôn luôn dùng ái ngữ,
Cầu hạnh phúc quần sanh.
Như vậy sống thanh tịnh,
Với công đức thù thắng.
Nếu Ngài sống từ bỏ,
Mọi dục lạc tài sản,
Tuyên thuyết vi diệu pháp,
PH C 48

Vị chiến thắng quần sanh,
Họ nghe tâm hoan hỷ,
Vâng hành lời Ngài dạy.
Họ sống thiện hành trì,
Theo Chánh pháp, Tùy pháp.
19. Này các T -kheo, trong b t c đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i, Nh Lai là m t v nói l i liên h l i ích cho chúng sanh, liên h đ n pháp, gi i thích cho đ i chúng, đem l i h nh phúc an l c cho chúng sanh, tán d ng chánh h nh. V i tác đ ng, ch t ch a tích t và tăng th nh c a nghi p... Ngài t tr n t ch kia và tái sanh đây v i hai tướng Đại Trượng phu: m t cá tròn nh con sò và lông m c xoay tròn th ng lên.

20. Ngài đ y đ v i nh ng t ng nh v y, n u s ng t i gia, thành v Chuy n luân Thánh v ng...

Làm vua đ c nh ng gì? Tài v t d c l c đ u t i th ng, t i u, cao t t, đ nh t. Làm vua đ c nh v y...

Làm Ph t đ c nh ng gì? Ngài tr thành b c t i th ng, t i u, cao t t, đ nh t cho toàn th chúng sanh. Làm Ph t đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

PH C 49

21. đây, l i nói này đ c nói lên:

Thuở xưa lời Ngài nói,
Thuyết giảng cho Đại chúng,
Liên hệ đến mục đích,
Liên hệ đến Chánh pháp.
Ngài là người đem lại,
Hạnh phúc cho chúng sanh,
Không xan lẫn hối tiếc,
Lễ đàn pháp và chơn.
Nhờ hành trì thiện nghiệp,
Sống hoan hỷ cõi Trời.
Tái sanh tại nơi đây,
Ngài được hai hảo tướng,
Hưởng hạnh phúc tối thượng.
Lông mọc xoay thẳng lên,
Mắt cá tròn khéo gọn,
Dưới có thịt, có da
Trên hình dáng đẹp đẽ.
- Nếu Ngài sống tại gia,
Tài dục đều tối thượng.
Không ai thắng hơn Ngài.
Chinh phục Diêm-phù-đề.
- Nếu hạnh Ngài xuất gia,
Tinh tấn hơn mọi người,
Ngài là bậc tối thắng,
Trong tất cả chúng sanh.
PH C 50

Do vậy không tìm được,
Kẻ tối thắng hơn Ngài.
Ngài sống và ngự trị,
Cùng khắp mọi thế giới.
22. Này các T -kheo, trong b t c đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai tr c làm Ng i, ngài siêng năng h c h i, ngh nghi p, m i k thu t, h c thu t, oai nghi hay hành đ ng: "Làm th nào đ tôi mau h c đ c, làm th nào đ tôi mau bi t, làm th nào đ tôi mau thâu ho ch đ c,

kh i ph i m t nh c lâu ngày?". V i tác đ ng, ch t ch a, tích t và tăng th nh c a nghi p y... Ngài t tr n t ch kia và tái sanh đây, v i t ng Đ i Tr ng phu, có ng chân gi ng nh con dê r ng.

23. Ngài đ y đ v i t ng này, n u s ng t i gia thành v Chuy n luân Thánh v ng...

Làm vua đ c nh ng gì? T t c s v t x ng đáng nhà vua, đ c t ng nhà vua, tài s n nhà vua, s h u nhà vua, Ngài đ u có đ c m t cách mau chóng. Làm vua đ c nh v y.

Làm Ph t đ c nh ng gì? T t c s v t gì x ng đáng v Sa-môn, đ c t ng Sa-môn, tài s n Sa-môn, s h u Sa-môn, Ngài đ u có đ c m t cách

PH C 51

mau chóng. Làm Ph t đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

24. đây, l i nói này đ c nói lên:

Trong các nghề, kỹ thuật
Trong cử chỉ, hành động,
Ngài muốn làm thế nào,
Để học biết mau chóng.
Không ai bị thương hại,
Học mau, không mệt mỏi,
Do hành thiện nghiệp này,
Được quả thiện nghiệp này,
Được quả thiện tốt đẹp.
Cân đối xoay nhẹ nhàng,
Trên da trơn mềm mại,
Lông được mọc đứng lên.
Người như vậy được gọi,
Người có chân dê rừng.
Tướng này, người ta đồn,
Khiến học hỏi mau chóng.
- Nếu xuất gia ly dục,
Sống thiểu dục sáng suốt.
Mọi sự vật hợp pháp,
Ngài tuần tự chứng đắc,
Sống tinh tấn cao thượng,
PH C 52

Quả chứng thật mau chóng.

25. Này các T -kheo, trong b t c đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i, đi đ n các v Sa-môn hay Bà-la-môn, sau khi đ n li n h i: "B ch Tôn gi , th nào là thi n? Th nào là b t thi n? Th nào là có t i? Th nào là không có t i? Đi u nào nên làm? Đi u nào

không nên làm? Đi u nào làm s đ a đ n cho ta b t h nh và đau kh lâu dài? Đi u nào n u làm s đ a đ n cho ta h nh phúc và an l c lâu dài?. V i tác đ ng, ch t ch a, tích t , tăng th nh c a nghi p này..." Ngài sau khi t tr n t ch kia đ c tái sanh l i đây v i t ng Đ i Tr ng phu này: Da c a Ngài tr n m n khi n b i b m không th bám dính vào thân.

26. Ngài đ y đ v i các t ng này, n u s ng t i gia làm v Chuy n luân Thánh v ng...

Làm vua, đ c nh ng gì? Đ i trí tu , không có ai b ng Ngài v trí tu . Hay không ai h n Ngài v tài s n th t c. Làm vua đ c nh v y.

Làm Ph t đ c nh ng gì? Đ c đ i trí tu , qu ng trí tu , h tâm trí tu , m n ti p trí tu , thông nhu trí tu , y m ly trí tu , không có ai b ng Ngài v trí tu hay không có chúng sanh nào h n Ngài. Làm

PH C 53

Ph t Ngài đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

27. đây, l i nói này đ c nói lên:

Trong những ngày quá khứ,
Ngài tha thiết muốn biết,
Ngài tha thiết muốn hỏi,
Yết kiến vị xuất gia,
Khéo nghe và học hỏi.
Chính nhờ hạnh nghiệp ấy,
Ngài chứng được trí tuệ.
Và sanh vào loài Người,
Ngài được da mịn màng.
Các vị chiêm tướng gia,
Hội họp và tuyên bố,
Vị này biết và thấy,
Mọi ý nghĩa tế nhị.
- Nếu hạnh không xuất gia,
Sống hành trì như vậy,
Ngài là vị Chuyển luân,
Ngự trị cõi đất này.
Những vị nắm được nghĩa,
Không ai hơn bằng Ngài.
- Nếu xuất gia ly dục,
Sống thoát tục sáng suốt;
PH C 54

Chứng được đạo Bồ-đề, Tuệ tối hảo vô thượng.

28. Này các T -kheo, trong b t c đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i, không sân h n, hoàn toàn không o não, d u có b nói nhi u c ng không t c t i, không ph n n , không hi m khích, không m t bình t nh, không bi u l ph n n , không sân h n phi n mu n. Trái l i, Ngài b thí các đ che đ p, mang m c m m m i, nh nhàng; v i quyên m m m i, v i bông m m m i, v i l a m m m i, v i len m m m i. V i tác đ ng... Ngài t tr n t ch kia, thác sanh t i ch này, đ c t ng Đ i Tr ng phu này: s c hoàng kim, da màu đ ng, sáng bóng.

29. Ngài đ y đ v i t ng này, n u s ng t i gia, thành v Chuy n luân Thánh v ng.

Làm vua đ c nh ng gì? Đ c các đ che đ p, mang m c m m m i, nh nhàng; v i quyên m m m i, v i bông m m m i, v i l a m m m i, v i len m m m i.

Làm Ph t đ c nh ng gì? Đ c các đ che đ p, mang m c m m m i, nh nhàng; v i quyên m m m i, v i bông m m m i, v i l a m m m i, v i len

PH C 55

m m m i. Làm Ph t, Ngài đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

30. đây, l i nói này đ c nói lên:

Cương quyết không sân hận,
Ngài sẵn sàng bố thí,
Các loại vải mềm mại,
Các đồ đắp mềm mại.
Trong những đời sống trước,
Ngài cương quyết phân phát,
Như thần mưa tung vải,
Mây móc trên đất liền.
Nhờ hạnh nghiệm như vậy,
Từ trần tại chỗ kia,
Được sanh lên cõi Trời,
Hưởng quả báo thiện hạnh.
Tận hưởng thiện báo xong,
Ngài sanh tại nơi đây,
Với thân màu hoàng kim,
Sáng chói như vàng ròng,
Mỹ lệ hùng tráng hơn,
Chẳng khác gì Đế-thích.
- Nếu không muốn xuất gia,
Ngài trị vì đất này,
Nhờ sức mạnh quá khứ,
PH C 56

Ngài được thật đầy đủ,
Mềm mại và tế nhị,
Đồ che đắp mang mặc.
- Nếu Ngài sống đời sống,
Xuất gia, không gia đình,
Kiên trì Ngài tận hưởng,
Quả báo nghiệp quá khứ,
Những điều Ngài đã làm,
Không bao giờ vô hiệu.
31. Này các T -kheo, trong b t c đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i, Ngài làm cho sum h p l i nh ng bà con b n bè thân tín không g p nhau lâu ngày, b đau kh lâu ngày, làm cho sum h p l i m v i con, con v i m , làm cho sum h p l i cha v i con, con v i cha, làm cho sum h p l i gi a anh em v i nhau, làm cho sum h p l i gi a anh và ch , gi a ch và em, làm cho hòa h p l i, s ng vui v v i nhau. V i tác đ ng... Ngài t tr n t i ch kia, thác sanh t i ch này v i t ng Đ i Tr ng phu này là t ng mã âm tàng.

32. Ngài đ y đ t ng này, n u s ng t i gia, làm v Chuy n luân Thánh v ng.

Làm vua đ c nh ng gì? Đ c nhi u con, h n m t ngàn ng i con đ u là b c anh hùng, b c

chi n th ng, dõng ki n, nhi p ph c đ ch quân. Làm vua, v y đ c nh v y...

Làm Ph t đ c nh ng gì? Đ c nhi u con, s có hàng ngàn ng i con (xu t gia và t i gia) đ u là b c anh hùng, các b c vô song, các b c dõng ki n, nhi p ph c các đ ch quân. Làm Ph t, Ngài đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

33. đây, l i nói này đ c nói lên:

Thuở xưa trong quá khứ,
Trong nhiều đời tiền thân,
Ngài khiến cho sum họp,
Bà con, bạn, thân tín.
Đã đau khổ lâu ngày,
Đã phiêu bạt lâu ngày,
Ngài khiến họ hòa hợp,
Sống hoan hỷ với nhau.
Hạnh này Ngài sanh Thiên,
Hưởng hạnh phúc hỷ lạc,
Chết kia, sanh chỗ này,
Ngài được mã âm tàng.
Ngài có rất nhiều con,

Hơn đến số ngàn vị,
Là những bậc anh hùng,
PH C 58

Chiến thắng nhiếp địch quân,
Đón chào lời hiếu kính,
Khiến tại gia hoan hỷ.
Nếu xuất gia tu đạo,
Uy lực thắng hơn nhiều.
Số con có nhiều hơn,
Biết vâng lời chỉ giáo.
Dầu tại gia, xuất gia,
Hảo tướng thật rõ ràng.
II

1. Này các T -kheo, trong b t c đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i quán sát và hi u bi t rõ ràng toàn th Đ i chúng, bi t mình, bi t ng i, bi t s sai bi t gi a m i ng i: "Ng i này x ng đáng nh th này, ng i này x ng đáng nh th này", và Ngài hành đ ng tùy theo s sai biêt gi a m i ng i y. Do tác đ ng... Ngài t tr n t ch kia tái sanh t i đây v i hai tướng Đại Trượng phu: thân hình tròn nh cây Nigrodha (cây bàng) và đ ng th ng không cong l ng, Ngài có th s và thoa đ u g i v i hai lòng bàn tay.

PH C 59

2. Ngài đ y đ nh ng t ng nh v y, n u s ng t i gia thành v Chuy n luân Thánh v ng...

Làm vua đ c nh ng gì? Làm v tri u phú, đ i tri u phú, v i kho tàng đ y vàng b c, đ y tài v t, đ y ti n lúa, kho tàng tràn đ y. Làm vua đ c nh v y...

Làm Ph t đ c nh ng gì? Làm v tri u phú, đ i tri u phú. Tài v t c a Ngài là tín tài, gi i tài, tàm tài, quý tài, đa văn tài, thí tài, trí tu tài. Làm Ph t đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

3. đây, l i nói này đ c nói lên:

Cân nhắc, tìm, suy tư,
Ngài quán sát Đại chúng,
Ở chỗ này chỗ kia,
Người này xứng thế này.
Hành động Ngài tương xứng,
Sự sai biệt loài Người.
Đứng thẳng không cong lưng,
Hai tay sờ đầu gối,
Thân như cây tròn cao,
Là thiện báo đặc biệt.

Bậc thiện xảo siêu nhân,
PH C 60

Đều tuyên bố như sau:
Đứa trẻ được tất cả,
Những gì xứng cư sĩ,
Là cư sĩ, Ngài được,
Mọi dục lạc tài sản,
Phong phú và thích hợp,
Với vua cõi đất này.
- Nếu phát tâm từ bỏ,
Mọi dục lạc tài sản,
Ngài sẽ được tài vật,
Vô thượng và tối thiện.
4. Này các T -kheo, trong b t c đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i, tha thi t v i s l i ích c a Đ i chúng, tha thi t v i h nh phúc, tha thi t v i s tho i mái, tha thi t v i s an i c a Đ i chúng: "Làm th nào cho h tăng tr ng lòng tin, tăng tr ng gi i, tăng tr ng đa văn, tăng tr ng b thí, tăng tr ng pháp, tăng tr ng trí tu , tăng tr ng tài v t và lúa g o, tăng tr ng đ t ru ng, tăng tr ng các loài hai chân và b n chân, tăng tr ng v con, tăng tr ng đ y t và lao công, tăng tr ng bà con, tăng tr ng b n bè, tăng tr ng quy n thu c. V i tác đ ng, ch t ch a, tích t , và tăng th nh c a nghi p y, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh cõi thi n thú, Thiên gi i hay đ i này. Ngài t th t ch kia, sanh t i ch này, đ c ba tướng

PH C 61

Đại Trượng phu: n a thân trên nh thân con s t , hai vai không có l m khuy t xu ng, và thân hình tròn đ u.

5. Ngài v i nh ng t ng nh th này, n u s ng t i gia s thành v Chuy n luân Thánh v ng.

Làm vua đ c nh ng gì? Ngài không b th t b i và m t mát. Ngài không m t tài s n lúa g o, ru ng đ t, các loài hai chân b n chân, v con, đ y t lao công, bàn bè, quy n thu c. Ngài thành t u t t c , không th t b i m t đi u gì...

Làm Ph t, Ngài đ c nh ng gì? Ngài không b th t b i và m t mát. Ngài không m t tín, gi i, văn, thí x và tu . Ngài thành t u t t c , không b th t b i m t đi u gì.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

6. đây, l i nói này đ c nói lên:

Tín, giới, văn, trí tuệ,
Thí, pháp, nhiều thiện sự.
Tài sản, lúa, ruộng đất,
Vợ con, loài bốn chân.
Quyến thuộc, bạn, bà con,

Lúc, sắc và hạnh phúc.
PH C 62

Ngài ao ước mong cầu,
Không một ai tổn hại.
Thân trên như sư tử,
Vai vuông tròn đều đặn.
Nhờ hạnh xưa, không hư,
Tại gia được tăng trưởng,
Gạo, tài sản, vợ con,
Cùng với loài bốn chân.
- Xuất gia không vật gì,
Chứng Bồ-đề vô thượng,
Không bao giờ tiêu diệt,
Pháp nhĩ là như vậy.
7. Này các T -kheo, trong b t c đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i, không làm đi u gì h i đ n các loài h u tình, ho c b ng tay, b ng đá, b ng g y, hay b ng đao. V i tác đ ng ch t ch a, tích t và tăng th nh c a nghi p y, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh lên cõi thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này... Ngài t th t ch kia, sanh t i ch này đ c t ng Đ i Tr ng phu này: c m v h t s c nh y bén, khi v t gì ch m đ u ngón l i, nh ng c m giác đ c kh i lên t i c h ng và truy n đi kh p n i.

Ngài đ y đ v i t ng này, n u s ng t i gia thì làm v Chuy n luân Thánh v ng. Làm vua đ c

PH C 63

nh ng gì? Thi u b nh, thi u não, tiêu hóa t t đ p, nhi t đ thăng b ng, không l nh quá, không nóng quá. Làm vua đ c nh v y.

Làm Ph t đ c nh ng gì? Thi u b nh, thi u não, tiêu hóa t t đ p, nhi t đ thăng b ng, không l nh quá, không nóng quá, trung bình, có th kham nh n, siêng năng. Làm Ph t đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

9. đây, l i này đ c nói lên:

Ngài không hại một ai,
Với tay, gậy, đá, gươm,
Không trói, không dọa dạt,
Không sát sanh hại mạng.
Do vậy Ngài sanh thiên,
Hưởng quả báo an lạc,
Tái sanh tại nơi đây,
Cảm vị rất nhạy bén,
Cổ họng khéo an trú,

Thượng vị nhạy truyền đi.
Thiện xảo chiêm tướng gia,
Tuyên bố về Ngài rằng:
Người này sẽ được hưởng,
Nhiều hạnh phúc an lạc,
Dầu tại gia xuất gia,
PH C 64

Hảo tướng thật rõ ràng.

10. Này các T -kheo, Nh Lai... lúc x a làm Ng i, có thói quen không ngó li c, không ngó xiên, không ngó tr m, nh ng v i tâm chánh tr c m r ng, cao th ng, Ngài nhìn Đ i chúng v i tâm t bi. V i tác đ ng, ch t ch a, tích t , tăng th nh c a nghi p y, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh lên cõi thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này... Sau khi t th t ch kia, Ngài sanh l i t i ch này v i hai tướng Đại Trượng phu: c p m t h t s c xanh và lông mi nh con bò cái.

11. Ngài đ y đ v i nh ng t ng này, n u s ng t i gia làm v Chuy n luân Thánh v ng.

Làm vua đ c nh ng gì? Đ i chúng a nhìn Ngài. Các c s , Bà-la-môn, th dân, thôn dân, tài chánh quan, t pháp quan, v s , các th môn quan, các đ i th n, ch h u, phú gia, v ng t đ u hoan nghênh, t ng kính Ngài. Làm vua đ c nh v y.

Làm Ph t đ c nh ng gì? Đ i chúng a Ngài. Các T -kheo, T -kheo-ni, Nam c s , N c s , ch Thiên, loài Ng i, A-tu-la, Long xà, Càn-thát-bà hoan nghênh và th ng kính Ngài. Làm Ph t đ c nh v y.

PH C 65

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

12. đây, l i nói này đ c nói lên:

Không ngó liếc, ngó xiên,
Và cũng không ngó trộm,
Nhưng với tâm chánh trực,
Rộng mở và cao thượng,
Ngài nhìn khắp Đại chúng,
Với từ tâm của Ngài.
Ở đây Ngài tận hưởng,
Quả an lạc chư Thiên,
Ở đây lông mi Ngài,
Như mi con bò cái,
Cặp mắt hết sức xanh,
Đẹp đẽ thật ưa nhìn.
Chiêm tướng gia lão luyện,
Tinh thông về hảo tướng,

Ngài thành bậc Thiện nhân.
Với cặp mắt tế nhị,
Được mọi người hoan nghênh,
Ưa thích ngắm nhìn Ngài.
Cư sĩ ưa nhìn Ngài,
Được mọi người kính yêu.
Tại gia hay Sa-môn,
Ngài được người kính mến,
Như người đã cứu chữa,
PH C 66

Khổ sầu cho Đại chúng.

13. Này các T -kheo, Nh Lai... lúc x a làm ng i là v lãnh đ o Đ i chúng v các thi n pháp, là v ti n phong Đ i chúng v thi n hành thu c thân, kh u, ý, phân phát b thí, th h gi i lu t, tham d các l B tát, hi u kính cha m , l kính Sa-môn, cung kính b c tr ng th ng trong gia đình và v các thi n pháp đ c bi t khác. V i s tác đ ng, ch t ch a, tích t , tăng th nh c a nghi p y, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh lên cõi thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này... Ngài sau khi t th t ch kia, sanh t i ch này v i t ng Đ i Tr ng phu là có nh c k trên đ u.

14. Ngài đ y đ v i t ng này, n u s ng t i gia, s thành v Chuy n luân Thánh v ng.

Làm vua, Ngài đ c nh ng gì? Ngài đ c s trung thành c a Đ i chúng, các C s , Bà-la-môn, th dân, thôn dân, các tài chính quan, t chánh quan, v s , th môn quan, đ i th n, phó v ng, phú gia, các v ng t đ u trung thành v i Ngài.

Làm vua, ngài đ c nh v y. Làm Ph t Ngài đ c nh ng gì? Ngài đ c s trung thành c a Đ i chúng. Các v T -kheo, T -kheo-ni, Nam c s ,

PH C 67

N c s , ch Thiên, loài Ng i, các hàng A-tu- la, các loài Long xà, Càn-thát-bà đ u trung thành v i Ngài. Làm Ph t, Ngài đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

15. đây, l i nói này đ c nói lên:

Lãnh đạo các chánh hạnh,
Hoan hỷ trong pháp lành,
Được Đại chúng trung thành,
Hưởng công đức chư Thiên.
Hưởng xong các thiện quả,
Sanh đây được nhục kế.
Chiêm tướng gia thiện xảo,
Đồng tuyên bố về Ngài:
Ngài lãnh đạo Đại chúng,

Được tiền của hiến dâng,
Quá khứ, nay cũng vậy,
Mọi người phục vụ Ngài.
Nếu là Sát-đế-ly,
Ngài trị vì quốc độ,
Được đa số quần chúng,
Thành tâm phục vụ Ngài.
Nếu Ngài sống xuất gia,
Thời vị Thượng nhân này,
Tinh thông và thiện xảo,
PH C 68

Đối với các thiện pháp.
Được quần chúng trung thành,
Được mọi người phục vụ,
Vì đã quá hoan hỷ,
Công đức dạy của Ngài.
16. Này các T -kheo, Nh Lai... lúc x a làm Ng i t b nói láo, tránh xa nói láo, nói l i chân th t, y ch ch n th t, ch c ch n đáng tin c y, không th t h a m t ai. V i tác đ ng, ch t ch a, tích t , tăng th nh c a nghi p y... Ngài sau khi t th t ch kia, sanh t i ch này v i hai tướng Đại Trượng phu: m i l chân lông là m i m t s i lông m c lên và gi a hai lông mày có t ng b ch hào sanh, màu tr ng, m m m i gi ng nh bông.

17. Ngài đ y đ nh ng t ng này, n u s ng t i gia s thành v Chuy n luân Thánh v ng.

Làm vua đ c nh ng gì? Đ i chúng tuân theo ý mu n c a Ngài. Các c s , Bà-la-môn, th dân, thôn dân, các tài chánh quan, t chánh quan, các v s , th môn quan, đ i th n, phó v ng, phú gia, v ng t đ u tuân theo ý mu n c a Ngài. Làm vua, Ngài đ c nh v y.

Làm Ph t, Ngài đ c nh ng gì? Đ i chúng đ u

PH C 69

tuân theo ý mu n c a Ngài. Các v T -kheo, T kheo-ni, Nam c s , N c s , Thiên, Nhân, Tu-la, Long xà, Càn-thát-bà tuân theo ý mu n c a Ngài. Làm Ph t Ngài đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

18. đây, l i này đ c nói lên:

Trong những đời quá khứ,
Ngài giữ hạnh chân thật,
Không nói lời hai lưỡi,
Tránh lời nói hư vọng.
Đối với chung tất cả,
Không bội ước một ai,

Ngài sống trong hoan hỷ,
Chơn chánh và như thật.
Ngài có tướng bạch hào,
Mọc giữa hai chân mày,
Trắng, sáng và mịn màng,
Như bông Đâu-la-miên.
Các lông của Ngài mọc,
Không hai lông một chỗ.
Khi nhiều vị chiêm tướng,
Hội họp chung với nhau.
Những vị tinh thông này,
Đồng tuyên bố về ngài:
PH C 70

Mười bạch hào hảo tướng,
Và lông mày khéo mọc,
Nên Ngài được mọi người,
Vâng theo ý muốn Ngài.
Là Cư sĩ, Đại chúng,
Tuân theo ý muốn Ngài,
Vì hành động quá khứ,
Quá rõ ràng cao thượng.
Bỏ tất cả, xuất gia,
Ngài được cả Đại chúng,
Tuân theo bậc Giác Ngộ,
Tối vô thượng, tịch tịnh.
19. Này các T -kheo, Nh Lai trong b t c đ i tr c nào... đ i tr c làm Ng i, t b nói hai l i, tránh xa nói hai l i, nghe đi u gì ch này không đi nói ch kia đ sanh chia r nh ng ng i này, nghe đi u gì ch kia không đi nói v i nh ng ng i này đ sanh chia r nh ng ng i kia. Ngài s ng hòa h p nh ng k ly gián, tăng tr ng nh ng k đã hòa h p, hoan h trong hòa h p, nói l i đ a đ n hòa h p. Do tác đ ng, ch t ch a, tích t , tăng th nh c a nghi p y, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh lên cõi thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này... Ngài sau khi t th t ch kia sanh l i t i ch này v i hai tướng Đại Trượng phu: có b n m i răng, và gi a răng không có k h .

PH C 71

20. Ngài đ y đ các t ng này, n u s ng t i gia s là v Chuy n luân Thánh v ng. Làm vua, đ c nh ng gì? Chúng tùy tùng c a Ngài không có chia r . Các v c s , Bà-la-môn, th dân, thôn dân, tài chánh quan, t chánh quan, v s , th môn quan, các đ i th n, phó v ng, phú gia, các v ng t đ u không chia r . Làm vua, Ngài đ c nh v y...

Làm Ph t, đ c nh ng gì? Các ng i tùy tùng không có chia r . Các v T -kheo, T -kheo-ni, Nam c s , N c s , ch Thiên, loài Ng i, các v A-tu-la, các Long xà, các Càn-thát-bà đ u không chia

r . Làm Ph t đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

21. đây, l i nói này đ c nói lên:

Không nói lời hai lưỡi,
Khiến chia rẽ hòa hợp,
Khiến phát sanh đấu tranh,
Khiến tăng trưởng chia rẽ.
Không nói lời vô ích,
Làm tranh luận tăng trưởng,
Lời nói sinh chia rẽ
Giữa những người hòa hợp.
Ngài chỉ nói những lời,
Tăng hòa ái lâu ngày,
PH C 72

Lời phát sanh liên kết,
Giữa những người chia rẽ.
Những lời có khả năng,
Trừ tranh chấp mọi người,
Ngài hoan hỷ thoải mái,
Trong đoàn kết hòa hợp.
Do nghiệp báo dị thục,
Được sanh cõi thiện thú,
Ngài hoan hỷ thọ hưởng,
Phước báo cõi chư Thiên.
Ở đây răng của Ngài,
Đều đặn, không kẻ hở,
Có bốn mươi tất cả,
Mọc trong miệng khéo bày.
- Nếu sanh Sát-đế-ly,
Ngài trị vì quốc độ,
Dân chúng Ngài trị vì,
Là dân chúng thuần lương.
- Sống làm bậc Sa-môn,
Thanh tịnh không cấu uế,
Dân chúng tháp tùng Ngài,
Kỷ cương, không dao động.
22. Này các T -kheo, Nh Lai... trong đ i tr c làm Ng i, Ngài t b nói l i đ c ác, tránh nói l i đ c ác, nói nh ng l i không l i l m, đ p tai, d th ng, thông c m đ n tâm, tao nhã, đ p lòng nhi u

ng i,

PH C 73

vui lòng nhi u ng i. Ngài nói nh ng l i nh v y. V i tác đ ng, ch t ch a, tích t , tăng th nh c a nghi p y, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh lên cõi tr i thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này... Sau khi t th t ch kia, sanh l i t i ch này, Ngài đ c hai tướng Đại Trượng phu: l i dài và gi ng nói d u ng t nh ti ng chim Karavika (Ca-lăng-t n-già).

23. Ngài đ y đ các t ng y, n u s ng t i gia làm v Chuy n luân Thánh v ng.

Làm vua đ c nh ng gì? L i nói đ c ch p nh n. Các v c s , Bà-la-môn, th dân, thôn dân, tài chánh quan, t chánh quan, võ s , th môn quan, đ i th n, phó v ng, phú gia, các v ng t đ u ch p nh n l i nói c a Ngài. Làm vua Ngài đ c nh v y.

Làm Ph t đ c nh ng gì? L i nói Ngài đ c ch p nh n. Các v T -kheo, T -kheo-ni, Nam c s , N c s , ch Thiên, loài Ng i, A-tu-la, Long xà, Càn-thát-bà ch p nh n l i c a Ngài. Làm Ph t đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

24. đây, l i nói này đ c nói lên:

PH C 74

Không nói lời độc ác,
Gây tranh luận có hại,
Lời thô bạo cộc cằn,
Não hại, hiếp Đại chúng.
Ngài nói lời ngọt ngào,
Hòa dịu cùng thân ái,
Lời nói đẹp ý lòng,
Đi sâu vào nội tâm.
Lời nói khiến tai nghe,
Cảm thấy lòng an lạc,
Ngài thọ hưởng quả báo,
Do khẩu hành tốt đẹp,
Hưởng công đức quả báo,
Tại cảnh giới chư Thiên.
Sau khi hưởng quả lành,
Do thiện hành đem lại,
Ngài tái sanh nơi đây,
Với phạm âm thù thắng,
Được tướng lưỡi tốt đẹp,
Vừa rộng lại vừa dài.
Lời nói Ngài phát ra,

Được mọi người chấp nhận.
- Nếu làm vị cư sĩ,
Lời nói được thành công.
- Nếu Ngài sống xuất gia,
Lời nói được chấp nhận,
Lời nói Ngài càng nhiều,
PH C 75

Càng nhiều người tin tưởng.

25. Này các T -kheo, trong b t k đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i, t b l i nói ng , tránh xa l i nói ng , nói đúng th i, nói nh ng l i chân th t, nói nh ng l i có ý ngh a, nói nh ng l i v Chánh pháp, nói nh ng l i v Lu t, nói nh ng l i đáng đ c gìn gi , nh ng l i h p th i, thu n lý, có m ch l c, h th ng, có ích l i. V i tác đ ng, ch t ch a, tích t , tăng th nh c a nghi p y, sau khi thân ho i m ng chung đ c sanh lên cõi thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này... Ngài sau khi t th t ch kia, sanh l i t i ch này đ c t ng Đ i Tr ng phu này là hàm nh hàm con s t .

26. Ngài đ y đ v i t ng này, n u s ng t i gia thì làm v Chuy n luân Thánh v ng.

Làm vua đ c nh ng gì? Ngài không bao gi b ai chinh ph c, k thù hay k đ ch, thu c lo i ng i nào. Làm vua, Ngài đ c nh v y.

Làm Ph t, đ c nh ng gì? Ngài không b ai chinh ph c b i n i đ ch hay ngo i đ ch, n i oán hay ngo i oán, b i tham, sân hay si, b i v Sa-môn, Bà-la-môn, ch Thiên, Ma v ng, Ph m thiên hay b t c m t ai đ i. Làm Ph t, Ngài đ c nh

PH C 76

v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

27. đây, l i nói này đ c nói lên:

Không nói lời ỷ ngữ,
Ngu độn và dao động,
Từ bỏ lời có hại,
Chỉ nói lời có lợi.
Những lời đem an lạc,
Cho tất cả Đại chúng.
Làm vậy Ngài tạ thế,
Được sanh lên Thiên giới,
Và hưởng thọ quả báo,
Do thiện hạnh đem lại.
Sau khi Ngài tạ thế,
Được sanh lại nơi đây,

Ngài được làm tối thắng,
Loại chúa muôn loài thú.
Làm vua, thành Đế-thích,
Chinh phục cả nhân loại,
Thống lãnh khắp nhân gian,
Có nhiều đại uy lực,
Là Đế-thích ngự trị,
Thành trì cõi chư Thiên,
Bậc siêu thăng tối thắng,
PH C 77

Trên cả các chư Thiên.
Nhiếp phục Càn-thát-bà,
A-tu-la, Đế-thích,
Dạ-xoa và chư Thiên,
Không ai nhiếp thắng Ngài.
Nếu sống có gia đình,
Ngài sẽ là như vậy,
Cùng khắp cả bốn phương,
Bốn duy và thượng hạ.
28. Này các T -kheo, trong b t c đ i tr c nào, hi n h u nào, trú x nào, Nh Lai đ i tr c làm Ng i, t b tà m ng, mu n s ng theo chánh m ng, tránh xa các s gian l n b ng cân ti n b c đo l ng, h i l , gian trá, l a đ o, không làm t n th ng, sát h i, câu thúc, b c đo t, tr m c p, c p phá. V i tác đ ng, ch t ch a, tích t , tăng th nh c a nghi p y... Sau khi t th t ch kia, sanh l i t i ch này, đ c hai tướng Đại Trượng phu này là các răng đ u đ n và sáng chói.

29. Ngài đ y đ nh ng t ng này, n u s ng t i gia thành v Chuy n luân Thánh v ng, dùng Chánh pháp tr n c, là v pháp v ng bình đ nh b n ph ng, đem l i an toàn cho qu c đ , đ y đ b y món báu. B y món báu tr thành v t s h u c a v y, t c là xe báu, voi báu, ng a báu, ng c báu, n

PH C 78

báu, gia ch báu, và th b y là t ng quân báu. V này có h n m t ngàn thái t , nh ng b c anh hùng, chi n th ng, thân th dõng ki n, nhi p ph c đ ch quân. V này chinh ph c qu đ t này cho đ n h i biên, và tr n c v i Chánh pháp, không dùng tr ng, không dùng đao. Làm vua đ c nh ng gì? Tùy tùng c a Ngài đ c tâm thanh t nh. Các v tài chánh quan, t chánh quan, v s , th môn quan, các đ i th n, các phó v ng, phú gia, các v ng t đ u có tâm thanh t nh. Làm vua Ngài đ c nh v y.

30. N u Ngài xu t gia, t b gia đình, Ngài là v Ala-hán, Chánh Đ ng Giác, vén lui màn vô minh che đ i. Làm Ph t đ c nh ng gì? Các tùy tùng c a Ngài đ c tâm thanh t nh. Các v T -kheo, T -kheo-ni, Nam c s , N c s , ch Thiên, loài Ng i, các Atu-la, các Long xà, Càn-thát-bà đ c tâm thanh t nh. Làm Ph t, Ngài đ c nh v y.

Th Tôn thuy t gi ng nh v y.

31. đây, l i nói này đ c nói lên:

Từ bỏ sống tà mạng,
Sống thanh tịnh đúng Pháp,
Từ bỏ hạnh có hại,
Chỉ làm hạnh có lợi.
Các hạnh đem an lạc,
PH C 79

Cho tất cả chúng sanh,
Làm Người Ngài hưởng quả,
An lạc ở Thiên giới.
Do vậy đời sống Ngài,
Hưởng hỷ lạc, hoan lạc,
Như vị chúa tối tôn,
Ở kinh thành chư Thiên.
Từ đó xuống làm Người,
Nhờ kết quả thiện hạnh,
Hàm răng Ngài đều đặn,
Thanh tịnh và trong sáng.
Nhiều vị chiêm tướng giỏi,
Đến tụ họp tuyên bố:
Ngài thống lãnh loài Người,
Được kính trọng tối thắng,
Các tùy tùng đồ chúng,
Là những vị thanh tịnh.
Răng thanh tịnh trong sáng,
Trắng bạch đều như chim.
Làm vua, có quần chúng,
Tùy tùng đều thanh tịnh,
Trị vì mọi quốc độ.
Quần chúng sẽ không bị,
Áp bức bởi sức mạnh.
Họ sống đời mong cầu,
Hạnh phúc cho mọi người.
Nếu Ngài sống xuất gia,
PH C 80

Từ bỏ các ác pháp,
Ái nhiễm được gột sạch,

Vô minh được vén lên,
Lo âu cùng mệt mỏi,
Thảy đều được trừ diệt,
Thấy đời này, đời sau,
Nhiều cư sĩ, xuất gia,
Hành trì theo Ngài dạy,
Tránh xa đời bất tịnh,
Lỗi lầm và độc ác.
Tùy tùng đồ chúng Ngài,
Đều là bậc thanh tịnh,
Trừ được mọi uế chướng,
Tội quá cùng phiền não.
PH C 81

6 4 Dự lưu phần - 4 phước đức sung mãn... - Kinh Sung Mãn 1– Tương V, 569

Sung Mãn 1– Tương V, 569

1) Nhân duyên Sàvatthi.

2) -- Này các T -kheo, có b n ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c này. Th nào là b n?

3) đây, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u lòng t nh tín b t đ ng đ i v i Phật: "Đây là b c ng Cúng, Chánh Bi n Tri, Minh H nh Túc, Thi n Th , Th Gian Gi i, Vô Th ng S , Đi u Ng Tr ng Phu, Thiên Nhân S , Ph t, Th Tôn". Đây là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c th nh t.

4) L i n a, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u lòng t nh tín b t đ ng đ i v i Pháp: "Pháp đ c Th Tôn khéo thuy t, thi t th c hi n t i, có hi u qu t c th i, đ n đ mà th y, có kh năng h ng th ng, đ c ng i trí t mình giác hi u". Đây là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c th hai.

PH C 82

5) L i n a, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u lòng t nh tín b t đ ng đ i v i chúng Tăng: "Di u h nh là chúng đ t c a Th Tôn. Tr c h nh là chúng đ t c a Th Tôn. ng lý h nh là chúng đ t c a Th Tôn. Ch n chánh h nh là chúng đ t c a Th Tôn. T c là b n đôi tám chúng. Chúng đ t c a Th Tôn là đáng cung kính, đáng cúng d ng, đáng tôn tr ng, đáng đ c ch p tay, là ph c đi n vô th ng đ i". Đây là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c th ba.

6) L i n a, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u các giới đ c các b c Thánh ái kính, không b phá ho i, không b đâm c t, không b nhi m ô, không b u nhi m, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định. Đây là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c th t .

7) Nh ng pháp này, này các T -kheo, là bốn phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc.

Sung Mãn 2 – Tương V, 570

1-5) ... (gi ng nh kinh trên, đo n 1-5) ...

PH C 83

6) -- L i n a, này các T -kheo, v Thánh đ t trú gia đình, v i tâm thoát kh i c u u c a xan tham, bố thí d dàng, bàn tay r ng m , thích thú t b , đáp ng đi u yêu c u, thích thú chia x v t b thí. Đây là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c th t .

7) Nh ng pháp này, này các T -kheo, là bốn phước đức sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c.

Sung Mãn 3 – Tương V, 570

2-5) ... (gi ng nh kinh 31, đo n 2-5) ...

6) -- V y có trí tu , thành t u trí tuệ v sanh di t (các pháp), trí tu các b c Thánh th nh p (các pháp), đ a đ n ch n chánh đo n t n kh đau. Đây là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c th t .

7) Nh ng pháp này, này các T -kheo, là bốn phước đức sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c.

PH C 84

7 4 Dự lưu phần - 4 phước đức sung mãn... - Kinh Sung Mãn – Tương V, 581

Sung Mãn 1 – Tương V, 581

1) ...

2) -- Này các T -kheo, có bốn phước đức sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c này. Th nào là b n?

3) đây, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u lòng t nh tín b t đ ng đ i v i Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Đây là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c th nh t.

L i n a, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u lòng t nh tín b t đ ng đ i v i Pháp... đ i v i Tăng... thành t u các giới đ c các b c Thánh ái kính... đ a đ n Thi n đ nh. Đây là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c th t .

PH C 85

Nh ng pháp này, này các T -kheo, là b n ph cđ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c.

4) V i v Thánh đ t thành t u b n ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c này, này các T -kheo, th t không d đ m đ c vô l ng ph c đ c: "S l ng nh th này là ph c đ c sung

mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c". Chúng ch có th g i đ c là vô s , vô l ng, đ i u n ph c đ c.

5) Ví như, này các Tỷ-kheo, thật không dễ đếm được số lượng nước trong biển lớn là có bao nhiêu thùng, hay có bao nhiêu trăm thùng, hay có bao nhiêu trăm ngàn thùng. Chúng chỉ có thể gọi được là vô số, vô lượng nước lớn tụ tập.

C ng v y, này các T -kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bốn phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc này, thật không dễ gì đếm được số lượng phước đức: "Số lượng như thế này là phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc". Chúng chỉ có thể gọi được là vô số, vô lượng, đại uẩn phước đức.

6) Th Tôn nói nh v y:

Là đại dương, đại hải, Nước mênh mông rộng lớn, Đầy rẫy những hãi hùng,

PH C 86

Chứa vô lượng trân châu,
Phục vụ trăm ngàn người,
Các con sông lớn, nhỏ,
Chúng tuôn chảy ồ ạt,
Chúng đổ về bể khơi.
Cũng vậy là những người,
Thí đồ ăn, uống, vải,
Bố thí giường, chỗ ngồi,
Mền, nệm, các đồ nằm,
Vô lượng nguồn phước đức,
Từ kẻ trí tuôn chảy,
Như sông hồ đầy nước,
Chảy tuôn ra bể cả.
Sung Mãn 2 – Tương V, 584

1) ...

2) -- Này các T -kheo, có bốn phước đức sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c này. Th nào là b n?

3) đây, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u lòng t nh tín b t đ ng đ i v i đ c Ph t... đ i v i Pháp... đ i v i chúng Tăng... trú gia đình, v i tâm thoát kh i c u u c a xan tham, b thí d dàng, bàn tay r ng m , thích thú t b , đáp ng đi u yêu c u,

PH C 87

thích thú chia x v t b thí. Đây là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c th t . Nh ng pháp này, này các T -kheo, là b n ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c.

4) ... (nh đo n s 4, kinh trên) ...

5) Ví như, tại chỗ mà các con sông lớn này gặp nhau, nhập vào một dòng với nhau, ví như sông Hằng, sông Yamunà, sông Aciravati, sông Sarabhuu, sông Mahi, thật không dễ gì đếm được số lượng nước tại chỗ ấy là có bao nhiêu thùng, bao nhiêu trăm thùng, bao nhiêu trăm ngàn thùng. Chúng chỉ có thể gọi được là vô số, vô lượng nước lớn tụ tập... đại uẩn phước đức.

6) Th Tôn nói nh v y:

... (gi ng nh hai bài k kinh trên) ...

Sung Mãn 3 – Tương V, 585

1) ...

2) ... (nh đo n s 2, kinh trên) ...

3) ... (đo n đ u gi ng kinh trên v đ i v i Ph t, Pháp, Tăng...) có trí tu , thành t u trí tu v sanh di t (các

PH C 88

pháp), trí tu các b c Thánh th nh p (các pháp), đ a đ n ch n chánh đo n t n kh đau. Nh ng pháp này, này các T -kheo, là b n ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c.

4) ... (nh đo n s 4, kinh tr c) ...

5) Th Tôn thuy t nh v y:

Ai ước muốn phước đức, Vững trú trên điều thiện, Tu tập theo con đường, Đưa đến đạt bất tử, Chứng được lõi của pháp, Thích thú đoạn lậu hoặc, Vị ấy không run sợ, Khi nghĩ đến thần chết.

PH C 89

8 4 bánh xe đưa đến tăng thịnh - Kinh BÁNH XE – Tăng I, 609

BÁNH XE – Tăng I, 609

1. Có b n bánh xe này, này các T -kheo, thành t u v i chúng, b n bánh xe đ c v n chuy n gi a ch Thiên và loài Ng i, thành t u v i chúng, ch Thiên và loài ng i không bao lâu đ t đ n s l n m nh, tăng th nh trong các tài s n. Th nào là b n?

- Trú x thích h p,
- Thân c n các b c Chân nhân,
- T nguy n chân chánh,
- Tr c đã làm ph c.

Có b n bánh xe này, này các T -kheo, thành t u v i chúng, b n bánh xe đ c v n chuy n gi a ch Thiên và loài Ng i, thành t u v i chúng, ch Thiên và loài Ng i không bao lâu đ t đ n s l n m nh, tăng th nh trong các tài s n.

2. Sống địa phương thích hợp,

Làm bạn với bậc Thánh,
Tự nguyện được chân chánh,
Trước đã làm phước đức
Người ấy về lúa gạo,
PH C 90

Tài sản và danh xưng, Danh tiếng cùng an lạc, Được đưa đến đầy đủ.

PH C 91

9 4 nguồn sanh phước - Kinh NGUỒN SANH PHƯỚC 2 – Tăng I, 658

NGU N SANH PH C 2 – Tăng I, 658 (V I C S)

1. - Này các T -kheo, có b n ngu n sanh ph c, ngu n sanh thi n... h nh phúc, an l c. Th nào là b n?

- đây, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u v i lòng t nh tín b t đ ng đ i v i Ph t; b c Th Tôn y là b c ng Cúng, Chánh Bi n Tri, Minh H nh Túc, Thi n Th , Th Gian Gi i, Vô Th ng S , Đi u Ng Tr ng Phu, Thiên Nhân S , Ph t, Th Tôn... Này các T -kheo, đây là ngu n sanh ph c, ngu n sanh thi n th nh t... h nh phúc an l c. - L i n a, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u v i lòng t nh tín b t đ ng đ i v i Pháp, Pháp đ c Th Tôn khéo nói, thi t th c hi n t i, không có th i gian, đ n đ mà th y, có kh năng h ng th ng, đ c ng i trí t mình giác hi u. Này các T -kheo, đây là ngu n sanh ph c, ngu n sanh thi n th hai... h nh phúc, an l c.

PH C 92

- L i n a, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u v i lòng t nh tín b t đ ng đ i v i chúng Tăng, Thi n h nh là chúng đ t Th Tôn. Tr c h nh là chúng đ t Th Tôn. ng lý h nh là chúng đ t Th Tôn. chánh h nh là chúng đ t Th Tôn. T c là b n đôi tám v . Chúng đ t này c a Th Tôn đáng đ c cung kính, đáng đ c tôn tr ng, đáng đ c đ nh l , đáng đ c ch p tay, là ru ng ph c vô th ng đ i. Này các T -kheo, đây là ngu n sanh ph c, ngu n sanh thi n th ba... h nh phúc, an l c. - L i n a, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u v i nh ng gi i, đ c b c Thánh ái kính, không b phá ho i, không b b v n, không b đi m ch m, không b u nhi m, đ a đ n gi i thoát, đ c ng i trí tán thán, không b ch p th , đ a đ n Thi n đ nh. Này các T -kheo, đây là ngu n sanh ph c, ngu n sanh thi n th t ... h nh phúc, an l c.

Này các T -kheo, b n ngu n sanh ph c, ngu n sanh thi n này, đem l i an l c, thu c Thiên gi i, là qu l c d th c, d n đ n cõi Tr i, đ a đ n kh l c, kh h , kh ý, h nh phúc, an l c.

2. Ai tin tưởng Như Lai, Bất động, khéo an trú,

PH C 93

Ai tin giới, hiền thiện,
Bậc Thánh khen, mến chuộng.
Ai tịnh tín chúng Tăng,
Với cái nhìn chánh trực,
Người ấy được họ gọi,

Không phải là người nghèo.
Đời sống người như vậy,
Không phải đời trống rỗng.
Do vậy tín và giới,
Tịnh tín và thắng pháp,
Bậc trí chú tâm niệm,
Lời dạy của chư Phật.
PH C 94

10 4 phước làm sao có được - Kinh BỐN NGHIỆP CÔNG ĐỨC – Tăng I, 676

B N NGHI P CÔNG Đ C – Tăng I, 676

1. R i gia ch Anàthapindika đi đ n Th Tôn, sau khi đ n, đ nh l Th Tôn, r i ng i xu ng m t bên. Th Tôn nói v i gia ch Anàthapindika đang ng i m t bên:

2. - Có b n pháp này, này Gia ch , kh l c, kh h , kh ý, khó đ c đ i. Th nào là b n?

- "Mong rằng tài sản khởi lên cho ta đúng pháp". Đây là pháp thứ nhất, khả lạc ... khó được ở đời. - "Tài sản đã được đúng pháp, mong rằng tiếng tốt được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy". Đây là pháp thứ hai, khả lạc ... khó được ở đời. - "Tài sản đã được đúng pháp, tiếng tốt đã được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy, mong rằng ta sống lâu, hộ trì thọ mạng kéo dài". Đây là pháp thứ ba, khả lạc ... khó được ở đời. - "Tài sản đã được đúng pháp, tiếng tốt đã được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy,

PH C 95

sau khi được sống lâu, hộ trì thọ mạng kéo dai, mong rằng khi thân hoại mạng chung, ta sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này". Đây là pháp thứ tư, khả lạc ... khó được ở đời.

Bốn pháp này, này Gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời.

3. Này Gia ch , đ i v i b n pháp kh l c, kh h , kh ý, khó đ c đ i này, có bốn pháp đưa đến chứng được những pháp ấy. Th nào là b n?

- Đ yđ lòng tin,
- Đ yđ gi i,
- Đ yđ b thí,
- Đ yđ trí tu .

4. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ lòng tin?

- đây, này Gia ch , v Thánh đ t có lòng tin, tin t ng s giác ng c a Nh Lai: V này là b c A-la-hán, Chánh Đ ng Giác, Minh H nh Túc, Thi n Th , Th Gian Gi i, Vô Th ng S , Đi u Ng Tr ng Phu, Thiên Nhân S , Ph t, Th Tôn. Này Gia ch , đây g i là đ y đ lòng tin.

5. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ giới?

PH C 96

- đây, này Gia ch , v Thánh đ t t b sát sanh ... t b đ m say r u men, r u n u. Này Gia ch , đây g i là đ y đ gi i.

6. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ bố thí?

- đây, này Gia ch , v Thánh đ t s ng gia đình, tâm không b c u u xan tham chi ph i, b thí r ng rãi, v i bàn tay r ng m , a thích t b , s n sàng đ đ c yêu c u, vui thích san s v t b thí. Này Gia ch , đây g i là đ y đ b thí.

7. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ trí tuệ?

- Này Gia ch , s ng v i tâm b d c tham chinh ph c, làm vi c không nên làm, không làm vi c nên làm. Do làm vi c không nên làm, không làm vi c nên làm, v y r i kh i danh ti ng và an l c. - Này Gia ch , s ng v i tâm v sân h n chinh ph c ... s ng v i tâm b hôn tr m th y miên chinh ph c ... s ng v i tâm b tr o h i chinh ph c ... s ng v i tâm b nghi chinh ph c, làm vi c không nên làm, không làm vi c đáng làm; do làm vi c không nên làm, không làm vi c đáng làm, v y r i kh i danh ti ng và an l c.

8. Này Gia ch , Thánh đ t y:

PH C 97

- Sau khi bi t đ c d c tham là u nhi m c a tâm, t b d c tham u nhi m c a tâm; - Sau khi bi t đ c sân h n là u nhi m c a tâm, t b sân h n, u nhi m c a tâm; - Sau khi bi t đ c hôn tr m th y miên là u nhi m c a tâm; - Sau khi bi t đ c tr o h i là u nhi m c a tâm; - Sau khi bi t đ c nghi là u nhi m c a tâm, t b nghi, u nhi m c a tâm;

Này Gia ch , đây g i là v Thánh đ t có đ i trí tu , có trí tu r ng l n, b c vào gi i v c minh ki n, đ y đ trí tu . Đây g i là đ y đ trí tu .

Này Gia ch , đ i v i b n pháp kh l c, kh h , kh ý, khó đ c đ i này, có b n pháp này đ a đ n ch ng đ c nh ng pháp y.

9. V Thánh đ t y, này Gia ch , v i tài s n thâu ho ch đ c do n l c tinh t n, tích l y do s c m nh cánh tay, do m hôi đ ra, đúng pháp, thâu ho ch đúng pháp, là ng i đã làm bốn hành động. Th nào là b n?

10. đây, này Gia ch , Thánh đ t , v i tài s n thâu ho ch đ c do n l c tinh t n, tích l y đ c do s c m nh cánh tay, do m hôi đ ra đúng pháp, thâu ho ch đúng pháp, t làm mình an l c, hoan h , ch n

PH C 98

chánh đem l i an l c, giúp cha m đ c an l c hoan h , giúp v con, ng i ph c v , ng i làm công đ c an l c, hoan h , ch n chánh đem l i an l c, giúp b n bè thân h u đ c an l c hoan h , là ng i ch n chánh đem l i an l c. Này Gia ch , đây là tr ng h p th nh t, v y đi đ n đ c, đ t đ c s h ng th đúng ph ng x .

11. L i n a, này Gia ch , Thánh đ t , v i tài s n thâu ho ch đ c do n l c tinh t n, tích l y đ c do s c m nh cánh tay, do m hôi đ ra đúng pháp, thâu ho ch đúng pháp, v i tài s n y, t làm cho mình đ c an toàn, ch ng l i nh ng tai h a t l a đ n, t n c đ n, t vua đ n, t ăn tr m đ n, t các th a t thù ngh ch đ n. Này Gia ch , đây là tr ng h p th hai v y đi đ n đ c, đ t đ c s h ng th đúng ph ng x .

12. L i n a, này Gia ch , v Thánh đ t v i tài s n ... thâu ho ch đúng pháp. V i tài s n y, vị ấy tổ chức năm loại lễ hiến cúng:

- Hi n cúng cho bà con,
- Hi n cúng cho khách,
- Hi n cúng cho các vong linh quá kh ,
- Hi n cúng cho vua,
- Hi n cúng cho ch Thiên.

PH C 99

Này Gia ch , đây là tr ng h p th ba v y đi đ n đ c, đ t đ c s h ng th đúng ph ng x .

13. L i n a, này Gia ch , Thánh đ t v i tài s n ... thâu ho ch đúng pháp, đ i v i nh ng v Sa-môn, Bàla-môn s ng t b kiêu m n, phóng d t, an trú trên nh n nh c, nhu hòa, an t nh t mình, nhi p ph c t mình, làm l ng d u t mình; đ i v i nh ng Sa-môn, Bà-la-môn nh v y, v y t ch c s cúng d ng t i th ng, thu c v cõi Tr i, đem đ n qu l c d th c, đ a đ n Thiên gi i. Này Gia ch , đây là tr ng h p th t v y đi đ n đ c, đ t đ c s h ng th đúng ph ng x .

14. V Thánh đ t y, này Gia ch , v i tài s n thâu ho ch đ c do n l c tinh t n, tích l y đ c do s c m nh cánh tay, do m hôi đ ra đúng pháp, thâu ho ch đúng pháp; v i tài s n y, v y là ng i đã làm đ c b n hành đ ng này.

- Nếu tài sản của ai, được tiêu dùng không đúng với bốn hành động này, những tài sản này được gọi là tài sản đi đến không lợi ích, đi đến không thành đạt, đạt được sự hưởng thọ không đúng phương xứ. - Nếu những tài sản của ai, được tiêu dùng với bốn hành động này, những tài sản này được gọi là

PH C 100

những tài sản đi đến lợi ích, đi đến thành đạt, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

Tài sản ta thọ hưởng,
Gia nhân được nuôi dưỡng,
Chính nhờ các tài sản,
Do ta tránh tai họa,
Ta cúng dường tối thượng,
Làm năm loại hiến vật,
Hộ trì bậc trì giới,
Bậc tự điều, Phạm hạnh,
Mục đích gì bậc trí,
Trú nhà, cầu tài sản,

Mục đích ấy Ta đạt,
Được làm không hối hận.
Người nào nhớ nghĩ vậy,
An trú trên Thánh pháp,
Đời này được tán thán,
Đời sau được hoan hỷ,
Trên cảnh giới chư Thiên.
PH C 101

11 5 dục công đức - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567

KINH PHÚNG T NG – Bài kinh số 33 – Trường II, 567 (Trích đoạn)

1. Năm dục công đức:

- S c do nhãn nh n th c. S c này kh ái, kh h , kh l c, kh ý, kích thích lòng d c, h p d n.

- Ti ng do tai nh n th c... H ng do m i nh n th c... V do l i nh n th c... Xúc do thân c m xúc là kh ái, kh h , kh l c, kh ý, kích thích lòng d c, h p d n.

PH C 102

12 5 lợi ích của bố thí - Kinh BỐ THÍ BỮA ĂN – Tăng II, 368

B THÍ B A ĂN – Tăng II, 368

Ng i b thí b a ăn, này các T -kheo, ng i thí ch đem l i cho ng i th lãnh năm đi u. Th nào là năm?

- Cho th m ng,
- Cho dung s c,
- Cho an l c,
- Cho s c m nh,
- Cho bi n tài.

Cho thọ mạng, vị ấy được chia thọ mạng chư
Thiên hay loài Người.
Cho dung sắc, vị ấy được chia dung sắc chư Thiên hay loài Người.
Cho an lạc, vị ấy được chia an lạc chư Thiên hay loài Người.
Cho sức mạnh, vị ấy được chia sức mạnh chư
Thiên hay loài Người.
Cho biện tài, vị ấy được chia biện tài chư Thiên hay loài Người.
PH C 103

Ng i b thí b a ăn, này các T -kheo, ng i thí ch đem l i cho ng i th lãnh năm đi u này.

Bậc Hiền cho thọ mạng,
Sức mạnh, sắc, biện tài,
Bậc trí cho an lạc,

Được chia phần an lạc.
Cho thọ mạng, sức mạnh,
Sắc, thọ mạng, sức mạnh,
Sắc, an lạc, biện tài,
Được sống lâu, danh xưng,
Tại chỗ được tái sanh.
LỢI ÍCH VÀ BỐ THÍ – Tăng II, 366

Này các T -kheo, có năm l i ích này c a b thí. Th nào là năm?

- Đ c nhi u ng i ái m , a thích;
- Đ c b c Thi n nhân, Chân nhân thân c n;
- Ti ng đ n t t đ p đ c truy n đi;
- Không có sai l ch pháp c a ng i gia ch ;
- Khi thân ho i m ng chung đ c sanh lên cõi lành, Thiên gi i.
PH C 104

Nh ng pháp này, này các T -kheo, là l i ích c a b thí.

Người cho được ái kính,
Sở hành là hiền thiện,
Bậc Hiền thường thân cận,
Sống Phạm hạnh chế ngự.
Thuyết pháp người bố thí,
Đưa đến khổ đoạn diệt,
Vị ấy biết được pháp,
Lậu hoặc được tịch tịnh.
PH C 105

13 5 tài sản - Kinh TÀI VẬT – Tăng II, 390

TÀI VẬT – Tăng II, 390

1.- Này các T -kheo, có năm tài s n này. Th nào là năm?

- Tín tài,
- Gi i tài,
- Văn tài,
- Thí tài,
- Tu tài.
Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tín tài?

2. đây, này các T -kheo, v Thánh đ t có lòng tin, tin t ng vào s giác ng c a Nh Lai: "Đây là Th Tôn, B c La-hán, Chánh Đ ng Giác,... Thiên Nhân S , Ph t, Th Tôn". Này các T -kheo, đây g i là tín tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là giới tài?

3. đây, này các T -kheo, v Thánh đ t t b sát sanh... t b đ m say r u men, r u n u. Này các T -kheo, đây g i là gi i tài.

PH C 106

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là văn tài?

4. đây, này các T -kheo, v Thánh đ t nghe đ c nhi u... khéo th nh p v i tri ki n. Này các T -kheo, đây g i là văn tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thí tài?

5. đây, này các T -kheo, v Thánh đ t s ng gia đình, tâm không b c u u xan tham chi ph i, b thí r ng rãi, v i bàn tay r ng m , a thích t b , s n sàng đ đ c yêu c u, a thích phân phát v t b thí. Này các T -kheo, đây g i là thí tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ tài?

6. đây, này các T -kheo, v Thánh đ t có trí tu , thành t u trí tu đ i v i sanh di t và s th nh p b c Thánh đ a đ n đo n t n kh đau. Này các T -kheo, đây g i là tu tài.

Các pháp này, này các T -kheo là năm tài s n.

Ai tin tưởng Như Lai,
Bất động, khéo an trí,
Ai gìn giữ thiện giới,
Thánh ái mộ tán thán.
Ai tịnh tín chúng Tăng,
Được thấy bậc Chánh trực,
PH C 107

Người ấy gọi không nghèo,
Mạng sống không trống không.
Do vậy, tín và giới,
Tịnh tín thấy Chánh pháp,
Bậc trí tâm chuyên chú,
Nhớ đến lời Phật dạy.
PH C 108

14 7 năm tu tập từ tâm - Kinh MẶT TRỜI – Tăng III, 418

MẶT TRỜI –Tăng III, 418

1. Nh v y tôi nghe:

M t th i Th Tôn Vesàlì, t i r ng Ambapàli. T i đ y, Th Tôn g i các T -kheo: "Này các T -kheo". "Th a vâng, b ch Th Tôn". Các T -kheo y vâng đáp Th Tôn. Th Tôn nói nh sau:

2.

Này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường. Này các Tỷ-kheo, các hành là không có kiên cố. Này các Tỷ-kheo, các hành là không an ổn. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để ly tham, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả hành.

Núi chúa Sineru, này các T -kheo, dài 84 ngàn do tu n, r ng 84 ngàn do tu n, chìm xu ng bi n l n 84 ngàn do tu n, n i lên trên bi n l n 84 ngàn do tu n. Này các T -kheo, rồi có thời, nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, trời không mưa. Khi không có m a,

PH C 109

các loài ch ng t , các loài th c v t, các r ng r m d c th o đ u khô héo c n c i không có t n t i.

Nh v y, này các T -kheo, các hành là vô th ng. Này các T -kheo, các hành là không có kiên c . Này các T -kheo, các hành là không an n. Cho đ n nh v y, này các T -kheo, là v a đ đ nhàm chán, là v a đ đ ly tham, là v a đ đ gi i thoát đ i v i t t c các hành.

Này các T -kheo, r i có th i, sau m t th i gian r t dài, m t tr i th hai hi n ra.

3. Này các T -kheo, khi m t tr i th hai có m t, th i t t c sông nh , ao nh khô c n, khô ki t, không có t n t i. Nh v y, này các T -kheo, các hành là vô th ng... là v a đ đ gi i thoát đ i v i t t c các hành.

Này các T -kheo, r i có m t th i, sau m t th i gian r t dài, m t tr i th ba hi n ra.

4. Này các T -kheo, khi m t tr i th ba có m t, th i các sông l n nh sông H ng, s ng Yamunà, Aciravatì, Sarabhù, Mahì, các con sông y b khô c n, b khô ki t, không có t n t i. Nh v y, này các T -kheo, các hành là vô th ng... là v a đ đ gi i thoát đ i v i t t c các hành.

PH C 110

Này các T -kheo, r i có m t th i, sau m t th i gian r t dài, m t tr i th t hi n ra.

5. Này các T -kheo, khi m t tr i th t hi n ra, th i các bi n h l n, t đ y các sông l n ch y ra, ví nh Anotattà, Sìhapapàtà, Rathakàrà, Kannamunda, Kunàlà, Chaddantà, Mandàkinì, các bi n h y b khô c n, b khô ki t, không có t n t i. Nh v y, này các T -kheo, các hành là vô th ng... là v a đ đ gi i thoát đ i v i t t c các hành.

Này các T -kheo, r i có m t th i, sau m t th i gian r t dài, m t tr i th năm hi n ra.

6. Này các T -kheo, khi m t tr i th năm có m t, th i n c các bi n l n rút lui m t trăm do tu n, n c các bi n l n rút lui hai trăm do tu n, các n c bi n l n rút lui ba trăm do tu n... N c các bi n l n rút lui b y trăm do tu n; n c các bi n l n d ng l i sâu đ n b y cây sàla, sáu cây sàla, năm cây sàla, b n cây sàla, ba cây sàla, hai cây sàla, ch m t cây sàla. N c bi n l n d ng l i, sâu đ n b y đ u ng i, sâu đ n sáu đ u ng i, năm đ u ng i, b n đ u ng i, ba đ u ng i, hai đ u ng i, m t đ u ng i, n a đ u ng i. N c các bi n l n d ng l i, sâu ch đ n eo l ng c a ng i, ch đ n đ u g i c a ng i, ch đ n m t cá c a ng i.

PH C 111

Ví như này các Tỷ-kheo, vào mùa thu khi trời mưa hạt lớn, chỗ này chỗ khác, trong các dấu chân của các con bò cái, có những vũng nước nhỏ đọng lại.

C ng v y, này các T -kheo, ch còn nh ng v ng n c nh trong d u chân các con bò cái là n c c a bi n l n còn l i, ch này ch kia.

Này các T -kheo, khi m t tr i th năm hi n ra, n c bi n l n ch b ng đ ngón tay. Nh v y, này các T kheo, các hành là vô th ng... là v a đ đ gi i thoát đ i v i t t c các hành.

Này các T -kheo, r i có m t th i, sau m t th i gian r t dài, m t tr i th sáu hi n ra.

7. Này các T -kheo, khi m t tr i th sáu hi n ra, th i đ t l n này và núi chúa Sineru, sanh khói lên, th i khói lên, phun khói lên.

Ví như, này các Tỷ-kheo, các lò của người thợ gốm mới đốt lửa lên, sanh khói lên, phun khói lên.

C ng v y, này các T -kheo, khi m t tr i th sáu hi n ra, th i đ t l n này và núi chúa Sineru sanh khói lên, th i khói lên, phun khói lên.

Nh v y, này các T -kheo, các hành là vô th ng... là v a đ đ gi i thoát đ i v i t t c các hành.

PH C 112

Này các T -kheo, r i có m t th i, sau m t th i gian r t dài, m t tr i th b y hi n ra.

8. Này các T -kheo, khi m t tr i th b y hi n ra, trái đ t l n này và núi chúa Sineru b c cháy, r c cháy, tr thành m t màn l a. Và khi qu đ t l n này và núi chúa Sineru cháy đ lên, cháy r c lên ng n l a do gió th i b c cao đ n Ph m thiên gi i. Các chóp ng n c a núi Sineru, cao đ n m t, hai, ba, b n, năm trăm do tu n, khi b cháy đ lên, cháy r c lên, b c kh i l a to l n phá ho i và chinh ph c, li n s p đ xu ng.

Sau khi qu đ t l n và núi Sineru b cháy đ lên, cháy r c lên, không tìm th y tro và l đen.

Ví như, này các Tỷ-kheo, khi bơ và dầu được cháy đỏ, được cháy rực lên, không tìm thấy tro và lọ đen. C ng v y, này các T -kheo, khi qu đ t l n này và núi ch a Sineru b cháy đ lên, cháy r c lên, không tìm th y tro và l đen.

Nh v y, này các T -kheo, các hành là vô thường. Này các T -kheo, các hành là không có kiên cố. Này các T -kheo, các hành là không an ổn. Cho đ n nh v y, này các T -kheo, là v a đ đ nhàm chán, là v a đ đ ly tham, là v a đ đ gi i thoát đ i v i t t c hành.

PH C 113

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ai là người có thể nghĩ rằng, ai là người có thể tin rằng: "Quả đất này và núi chúa Sineru sẽ bị đốt cháy, sẽ bị hủy hoại, sẽ không còn tồn tại nữa", trừ những người đã được chứng kiến.

9. Thu x a, này các T -kheo, có Đạo Sư Sunetta thuộc ngoại đạo, được ly tham trong các dục. Này các T -kheo, Đ o S Sunetta có hàng trăm ng i đ t . Đ o S Sunetta thuy t pháp cho các đ t v c ng trú v i ch Thiên Ph m thiên gi i.

Và t t c nh ng ai n m hi u m t cách hoàn toàn tr n v n l i thuy t d y c a Sunetta, v c ng trú v i ch Thiên Ph m thiên gi i, khi thân ho i m ng chung, h đ c sanh lên thi n thú Ph m thiên gi i.

Nh ng ai không n m hi u m t cách hoàn toàn tr n v n l i d y c a Sunetta, sau khi thân ho i m ng chung, m t s đ c sanh c ng trú v i ch Thiên Tha hóa T t i, m t s đ c sanh c ng trú v i ch Thiên Hóa L c thiên, m t s đ c sanh c ng trú v i ch Thiên Đâu-su t Thiên, m t s đ c sanh c ng trú v i ch Thiên D -ma Thiên, m t s đ c sanh c ng trú v i ch Thiên Thiên gi i Ba m i ba, m t s đ c sanh c ng trú v i ch Thiên B n Thiên v ng, m t s đ c sanh c ng trú v i các đ i gia đình Sát-đ -ly, m t s đ c sanh c ng trú v i các

PH C 114

đ i gia đình Bà-la-môn, m t s đ c sanh c ng trú v i các đ i gia đình gia ch .

10. R i này các T -kheo, Đ o S Sunetta suy ngh nh sau: "Thật không xứng đáng cho ta trong đời sau lại có một sanh thú giống như sanh thú của các đệ tử. Vậy ta hãy tu tập tối thượng từ bi".

R i này các T -kheo, bậc Đạo sư Sunetta trong bảy năm tu tập từ tâm.

- Sau khi tu t p t tâm b y năm, trong b y thành ki p ho i ki p, v y không tr lui l i th gi i này. - Trong ki p thành c a th gi i, này các T -kheo, v y đi đ n th gi i c a Àbhassara (Quang Âm thiên). - Trong ki p ho i c a th gi i, v y đ c sanh trong Ph m cung tr ng không. T i đ y này các T -kheo, v y là Ph m thiên, Đ i Ph m thiên, b c Chi n th ng, b c Vô năng, b c Bi n tri, b c T t i. - Ba m i sáu l n, này các T -kheo, v y là Thiên ch Sakka. - Nhi u l n b y l n, v y là v Chuy n luân Thánh v ng theo Chánh pháp, là v Pháp v ng, b c Chi n th ng b n ph ng, đ t đ c s thanh bình cho qu c đ , đ y đ b y món báu. V y có h n

PH C 115

m t ngàn ng i con trai, là nh ng b c anh hùng, d ng mãnh, đánh tan đ ch quân. Và v y chi n th ng qu đ t này xa cho đ n h i biên, tr vì qu đ t này không dùng tr ng, không dùng dao, đúng v i Chánh pháp.

Này các Tỷ-kheo, Đạo sư Sunetta ấy, dầu cho thọ mạng lâu dài như vậy, sống lâu dài như vậy, nhưng không được thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng vị ấy chưa giải thoát khỏi khổ. Vì cớ sao? Vì rằng vị ấy chưa giác ngộ, chưa thể nhập bốn pháp.

11. Thế nào là bốn?

Này các T -kheo, vì không giác ng , không th nh p
Thánh giới; vì không có giác ng , không th nh p
Thánh định; vì không giác ng , không th nh p
Thánh trí tuệ; vì không giác ng , không th nh p
Thánh giải thoát.
Này các T -kheo, s ki n là nh sau: Khi Thánh gi i đ c giác ng , đ c th nh p; khi Thánh đ nh đ c giác ng , đ c th nh p; khi Thánh trí tu đ c giác ng , đ c th nh p; khi Thánh gi i thoát đ c

giác ng , đ c th nh p, cắt đứt là hữu ái; sợi dây đưa đến sanh hữu được đoạn tận, nay không có tái sanh.

PH C 116

Th Tôn nói nh v y. B c Thi n Th nói xong, b c Đ o S l i nói thêm:

Vô thượng giới và định,
Trí tuệ và giải thoát,
Gotama danh tiếng,
Giác ngộ những pháp này.
Đức Phật với thắng trí,
Thuyết pháp cho Tỷ-kheo,
Bậc Đạo sư đoạn khổ,
Bậc Pháp nhãn tịch tịnh.
PH C 117

15 7 năm tu tập từ tâm - Kinh NGỦ NGỤC – Tăng III, 396

NGỦ NGỤC –Tăng III, 396

1. Nh v y tôi nghe:

M t th i Th Tôn trú gi a dân chúng Bhagga, t i núi Sumsumàra, t i v n Nai.

Lúc b y gi , Tôn gi Mahàmoggallàna đang ng i ng g c, trong làng Kallavàlamutta, gi a dân chúng Magadha.

Th Tôn v i thiên nhãn thanh t nh siêu nhân, th y Tôn gi Mahàmoggallàna đang ng i ng g c, trong làng Kallavàlamutta, gi a dân chúng Magadha. Th y v y, nh nhà l c s du i bàn tay đang co l i, hay co l i bàn tay đang du i ra; c ng v y, Th Tôn bi n m t gi a dân chúng Bhagga, t i núi Sumsumàra, r ng Bhesakalà, v n Nai, r i hi n ra tr c m t Tôn gi Mahàmoggallàna, t i làng Kallavàlamutta, gi a dân chúng Magadha. Th Tôn ng i xu ng trên ch đã so n s n; sau khi ng i, Th Tôn nói v i Tôn gi Mahàmoggallàna.

PH C 118

- Này Moggallàna, có ph i Th y ng g c? Này Moggallàna, có ph i Th y ng g c?

- Th a ph i, b ch Th Tôn.

2. - Do v y, này Moggallàna, khi nào Th y trú có t ng và th y miên xâm nh p Th y, chớ có tác ý đến nó, chớ có tưởng nhiều đến nó. S ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

3. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna, v i tâm c a Th y, hãy tùy tầm, tùy tứ, với ý hãy tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. S ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

4. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna Th y hãy đọc tụng pháp một cách rộng rãi, như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. S ki n

này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

5. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna Th y hãy kéo hai lỗ tai của Thầy, và lấy tay xoa bóp tay chân. S

PH C 119

ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

6. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna Th y hãy từ chỗ ngồi, đứng dậy lấy nước chùi mắt, nhìn về phía chân trời và nhìn lên các sao lấp lánh. S ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

7. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna Th y hãy tác ý đến quang tưởng và an trú vào tưởng ban ngày. Như ban ngày, ban đêm cũng vậy. Như ban đêm, ban ngày cũng vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có hạn chế. S ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

8. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna Th y hãy trú tâm trên chỗ kinh hành, với tưởng trước mặt và sau lưng, với căn hướng nội, với ý không hướng ngoại. S ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

9. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna Th y hãy nằm như dáng nằm con sư tử, về phía hông bên phải, hai

PH C 120

chân gác lên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý với tưởng thức dậy. Và khi th c d y, này Moggallàna, Th y hãy th c d y th t mau, ngh r ng: "Ta s trú, không có chú tâm đ n l c n m ng , l c n m xu ng m t bên, l c th y miên". Nh v y, này Moggallàna, Th y c n ph i h c t p.

10. Do v y, này Moggallàna, hãy h c t p nh sau: "Không say sưa trong cao mạn, ta sẽ đi đến thăm các gia đình". Này Moggallàna, nh v y các Th y s h c t p.

- Này Moggallàna, n u T -kheo say s a trong cao m n đi đ n thăm các gia đình. Trong các gia đình, này Moggallàna, ng i ta có nhi u công vi c ph i làm. Do v y, ng i ta không có tác ý đ n T -kheo đã đi đ n. đây, T -kheo y có th suy ngh : "Nay, ai đã chia r ta v i gia đình này. Các ng i này không a thích gì ta". - Nh v y, do không đ c gì, v y n n chí, v y giao đ ng. Do giao đ ng, v y không phòng h , do không phòng h , tâm r i xa Thi n đ nh.

Do v y, này Moggallàna, hãy h c t p nh sau: "Ta sẽ không nói lời khiêu khích". Nh v y, này Moggallàna, Th y c n ph i h c t p.

PH C 121

- Khi nào có l i khiêu khích, này Moggallàna, th i ch đ i là nhi u l i qua ti ng l i.
- Khi nào có nhi u l i qua ti ng l i, th i có dao đ ng.
- V i ng i có dao đ ng, th i không có phòng h .
- V i ng i không có phòng h , tâm r i xa

Thi n đ nh.

Này Moggallàna, Ta không tán thán t t c s liên h , nh ng không ph i Ta không tán thán t t c s liên h . Th t v y, này Moggallàna, Ta không tán thán các vị xuất gia có sự liên hệ, với các gia chủ. Nh ng v i các trú x ít ti ng n, ít ti ng đ ng, thoát kh i h i th c a nhi u ng i, nh ng ch cô đ c xa v ng loài Ng i, thích h p cho đ i s ng Thi n t nh, Ta tán thán sự liên hệ với những trú xứ như vậy.

11. Đ c nghe nói nh v y, Tôn gi Mahàmoggallàna b ch Th Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến cứu cánh mục đích, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu

cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư Thiên và loài Người?

- Này Moggallàna, đây, T -kheo đ c nghe nh sau: "Không nên thiên chấp tất cả pháp". Này Moggallàna, v T -kheo đ c nghe nh sau: "Không nên thiên ch p t t c pháp". V y th ng tri t t c pháp; do th ng tri t t c pháp, v y li u tri t t c pháp.

Do liễu tri tất cả pháp, phàm có cảm thọ gì được cảm giác, lạc, khổ hay không khổ, không lạc, vị ấy trú tùy quán vô thường đối với các cảm thọ ấy. Vị ấy trú tùy quán ly tham. Vị ấy trú tùy quán đoạn diệt. Vị ấy trú tùy quán từ bỏ. Do vị ấy trú tùy quán vô thường trong các cảm thọ, do vị ấy trú tùy quán ly tham, do vị ấy tùy quán đoạn diệt, do vị ấy trú tùy quán từ bỏ, nên không chấp thủ một cái gì ở đời. Do không chấp thủ nên không lo âu. Do không tham đắm nên tự mình nhập Niếtbàn. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trong trạng thái này nữa".

Này Moggallàna, cho đ n nh v y, tóm t t l i, m t T -kheo đ c gi i thoát nh s đo n di t khát ái, đ t đ n m c đích c u cánh, đ t đ n c u cánh an n kh i

các ách n n, đ t đ n c u cánh Ph m h nh, đ t đ n c u cánh c a c u cánh, tr thành t i th ng gi a ch Thiên và loài Ng i.

Này các Tỷ-kheo, chớ có sợ hãi các công đức.

Này các T -kheo, đồng nghĩa với an lạc chính là các công đức. Ta th ng tri r ng, này các T -kheo, các công đ c đ c làm lâu ngày có qu d th c, có s hình thành kh ái, kh h , kh ý lâu ngày. Trong b y năm Ta tu t p t tâm, sau khi tu t p t tâm b y năm, trong b y thành ki p ho i ki p, Ta không tr lui l i th gi i này.

- Khi th gi i trong thành ki p, này các T kheo, Ta đi đ n th gi i Quang Âm Thiên. - Khi th gi i trong ki p ho i, Ta sanh ra trong Ph m cung tr ng không. đ y, này các T kheo, Ta là Ph m thiên, là Đ i ph m thiên, v Chi n th ng, v Vô năng th ng, v Bi n tri, v T t i. - Ba m i sáu l n, này các T -kheo, Ta là Thiên ch Sakka. - Nhi u l n b y l n, Ta là v Chuy n luân v ng theo Chánh pháp, là v Pháp v ng, b c Chi n th ng b n ph ng, đ t đ c s thanh bình cho qu c đ , đ y đ b y món báu. Này các T -

PH C 124

kheo, Ta có b y lo i châu báu này, nh là xe báu, voi báu, ng a báu, châu báu, n báu, gia ch báu và c s báu là th b y. Ta có h n m t ngàn ng i con trai, này các T -kheo, là nh ng b c anh hùng, dõng mãnh, đánh tan đ ch quân. Và khi ta chi n th ng qu đ t này, xa cho đ n b bi n, Ta tr vì qu đ t này không dùng tr ng, không dùng đao, đúng v i Chánh pháp.

Hãy xem quả dị thục,
Của các việc công đức,
Của các việc hiền thiện,
Với kẻ tìm an lạc.
Này Tỷ-kheo, Ta tu,
Từ tâm trong bảy năm,
Trong bảy thành hoại kiếp,
Không trở lại thành kiếp,
Ta đạt Quang Âm thiên,
Khi thế giới hoại kiếp
Sanh Phạm cung trống rỗng.
Bảy lần, Ta đóng vai,
Đại Phạm thiên, Tự tại,
Trong ba mươi sáu lần,
Làm Thiên chủ Thiên giới.
Ta làm vua Chuyển luân,
Chủ tể cõi Diêm-phù.
Bậc Sát-ly quán đảnh,
PH C 125

Bậc chủ tể loài Người,
Ta chiến thắng đất này,
Không với trượng, với kiếm,
Không bạo lực, đúng pháp,
Đối mọi người bình đẳng,
Ta trị vì đúng pháp,
Trên cõi đất tròn này.
Ta khiến các gia đình,
Giàu lớn, tài sản lớn,
Họ hưởng mọi dục lạc,
Ta đầy đủ bảy báu,
Chư Phật thương tưởng đời,
Khéo dạy điều như vậy.
Đấy là nhân đại sự,

Được gọi là Địa vương.
Ta là vua, huy hoàng,
Bảo vệ nhiều tài sản,
Có thần lực, danh xưng,
Vương chủ rừng Diêm-phù,
Ai nghe, không tịnh tín?
Trừ các loại ác sanh,
Do vậy muốn lợi ích,
Cầu vọng sự lớn mạnh,
Hãy kính trọng diệu pháp,
Hãy nhớ lời Phật dạy.
PH C 126

16 8 nguồn sanh phước - Kinh NGUỒN NƯỚC CÔNG ĐỨC – Tăng III, 620

NGU N N C CÔNG Đ C –Tăng III, 620

1.- Này các T -kheo, có tám nguồn nước công đức này, là ngu n n c thi n, món ăn cho an l c, làm nh n sanh Thiên, qu d th c an l c, đ a đ n cõi tr i, d n đ n kh ái, kh h , kh ý, h nh phúc, an l c.

Th nào là tám?

2. đây, này các T -kheo, Thánh đệ tử quy y Phật. Này các T -kheo, đây là ngu n n c công đ c th nh t, là ngu n n c thi n … h nh phúc, an l c.

3. L i n a, này các T -kheo, Thánh đệ tử quy y Pháp. Này các T -kheo, đây là ngu n n c công đ c th hai, là ngu n n c thi n … h nh phúc, an l c.

4. L i n a, này các T -kheo, Thánh đệ tử quy y Tăng. Này các T -kheo, đây là ngu n n c công đ c th ba, là ngu n n c thi n … h nh phúc, an l c.

5. Này các T -kheo, có năm bố thí này, là đại bố thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày, được biết là truyền thống cổ xưa, trước không tạp loạn, hiện tại không tạp loạn, tương lai không tạp loạn, không

PH C 127

bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường.

Th nào là năm?

6. đây, này các T -kheo, Thánh đ t đo n t n sát sanh. Này các T -kheo, Thánh đ t từ bỏ sát sanh, đem cho không sợ hãi cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hận thù cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hại cho vô lượng chúng sanh. Sau khi cho vô lượng chúng sanh, không sợ hãi, không hận thù, không hại, vị ấy sẽ được san sẽ vô lượng không sợ hãi, không hận thù, không hại. Này các T -kheo, đây là bố thí thứ nhất, là đại bố thí, đ c bi t là t i s , đ c bi t là lâu ngày, đ c bi t là truy n th ng c x a, tr c không t p lo n, hi n t i không t p lo n, t ng lai không t p lo n, không b nh ng Sa-môn, nh ng Bà-la-môn có

trí khinh th ng. Này các T -kheo, đây là nguồn nước công đức thứ tư, là ngu n n c thi n, món ăn cho an l c, làm nh n sanh Thiên, qu d th c an l c, đ a đ n cõi tr i, d n đ n kh ái, kh h , kh ý, h nh phúc, an l c.

7. L i n a, này các T -kheo, Thánh đ t đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho … Này các T -kheo, đây là bố thí thứ hai, là đại bố thí, đ c bi t là t i s , đ c bi t là lâu ngày, đ c bi t là truy n th ng c x a, tr c không t p lo n, hi n t i

PH C 128

không t p lo n, t ng lai không t p lo n, không b nh ng Sa-môn, nh ng Bà-la-môn có trí khinh th ng. Này các T -kheo, đây là nguồn nước công đức thứ năm, là ngu n n c thi n, món ăn cho an l c, làm nh n sanh Thiên, qu d th c an l c, đ a đ n cõi tr i, d n đ n kh ái, kh h , kh ý, h nh phúc, an l c.

… đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục … Này các T -kheo, đây là bố thí thứ ba, là đại bố thí, đ c bi t là t i s , đ c bi t là lâu ngày, đ c bi t là truy n th ng c x a, tr c không t p lo n, hi n t i không t p lo n, t ng lai không t p lo n, không b nh ng Sa-môn, nh ng Bà-la-môn có trí khinh th ng. Này các T -kheo, đây là b thí th nh t, là đ i b thí, đ c bi t là t i s , đ c bi t là lâu ngày, đ c bi t là truy n th ng c x a, tr c không t p lo n, hi n t i không t p lo n, t ng lai không t p lo n, không b nh ng Sa-môn, nh ng Bà-la-môn có trí khinh th ng. Này các T -kheo, đây là nguồn nước công đức thứ sáu, là ngu n n c thi n, món ăn cho an l c, làm nh n sanh Thiên, qu d th c an l c, đ a đ n cõi tr i, d n đ n kh ái, kh h , kh ý, h nh phúc, an l c.

… đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo … Này các T - kheo, đây là bố thí thứ tư, là đại bố thí, đ c bi t là

PH C 129

t i s , đ c bi t là lâu ngày, đ c bi t là truy n th ng c x a, tr c không t p lo n, hi n t i không t p lo n, t ng lai không t p lo n, không b nh ng Sa-môn, nh ng Bà-la-môn có trí khinh th ng. Này các T -kheo, đây là nguồn nước công đức thứ bảy, là ngu n n c thi n, món ăn cho an l c, làm nh n sanh Thiên, qu d th c an l c, đ a đ n cõi tr i, d n đ n kh ái, kh h , kh ý, h nh phúc, an l c.

… đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, đem cho không sợ hãi cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hận thù cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hại cho vô lượng chúng sanh. Sau khi cho vô lượng chúng sanh, không sợ hãi, không hận thù, không hại, vị ấy sẽ được san sẽ vô lượng không sợ hãi, không hận thù, không hại. Này các T -kheo, đây là bố thí thứ năm, là đại bố thí, đ c bi t là t i s , đ c bi t là lâu ngày, đ c bi t là truy n th ng c x a, tr c không t p lo n, hi n t i không t p lo n, t ng lai không t p lo n, không b nh ng Sa-môn, nh ng Bà-la-môn có trí khinh th ng. Này các T -kheo, đây là nguồn nước công đức thứ tám, là ngu n n c thi n, món ăn cho an l c, làm nh n sanh Thiên, qu d th c an l c, đ a đ n cõi tr i, d n đ n kh ái, kh h , kh ý, h nh phúc, an l c.

PH C 130

Này các T -kheo, có tám ngu n n c công đ c này, là ngu n n c thi n, món ăn cho an l c làm nh n sanh Thiên, qu d th c an l c, đ a đ n cõi tr i, d n đ n kh ái, kh h , kh ý, h nh phúc, an l c.

PH C 131

17 Bố thí bửa ăn - Kinh SUPPAVÀSÀ – Tăng I, 670

SUPPAVÀSÀ – Tăng I, 670

1. M t th i, Th Tôn trú gi a dân chúng Koli t i th tr n c a dân chúng Koli tên là Sajjanela. R i Th Tôn vào bu i sáng, đ p y c m y bát, đi đ n trú x c a Suppavàsà, ng i dân Koli, sau khi đ n, ng i xu ng trên ch đã so n s n.

R i Suppavàsà ng i dân Koli, sau khi t tay m i Th Tôn dùng cho đ n th a mãn các món ăn lo i c ng và lo i m m, r i Suppavàsà, thu c dân t c Koli, sau khi Th Tôn ăn đã xong, tay đã r i kh i bát, li n ng i xu ng m t bên. Th Tôn nói v i Suppavàsà, ng i dân Koli, đang ng i m t bên:

2. - Các Thánh n đ t khi b thí đ ăn, này Suppavàsà, b thí b n s cho nh ng ng i nh n. Th nào là b n?

- Cho th m ng,
- Cho dung s c,
- Cho an l c,
- Cho s c m nh.

PH C 132

Sau khi cho th m ng, ng i cho đ c chia ph n th m ng, thu c cõi Tr i hay cõi Ng i. Sau khi cho dung s c, ng i cho đ c chia ph n dung s c, thu c cõi Tr i hay cõi Ng i. Sau khi cho an l c, ng i cho đ c chia ph n an l c, ho c thu c cõi Tr i, ho c thu c cõi Ng i. Sau khi cho s c m nh, ng i cho đ c chia ph n s c m nh, thu c cõi Tr i, hay cõi Ng i.

Này Suppavàsà, khi Thánh n đ t b thí đ ăn, b thí b n s này cho nh ng ng i nh n.

3. Cho đồ ăn khéo làm,
Sạch, thù diệu, vị ngon,
Nàng với sự cúng dường,
Bố thí vị chánh trực,
Những vị sống chánh hạnh,
Là những bậc đại hành,
Với đức gặt công đức,
Lại được quả to lớn,
Bậc hiểu biết thế gian,
Có lời tán thán nàng,
Ức niệm tế đàn vậy,
Họ dạo quanh thế giới,

Với tâm tư hoan hỷ
Nhiếp phục gốc xan tham,
Không bị ai chỉ trích,
PH C 133

Chứng đạt được cõi Trời.

SUDATTA – Tăng I, 672

1. R i gia ch Anàthapindika đi đ n Th Tôn, sau khi đ n, đ nh l Th Tôn, r i ng i xu ng m t bên. Th Tôn nói v i gia ch Anàthapindika đang ng i m t bên:

2. - Này Gia ch , b c Thánh đ t b thí đ ăn, b thí b n s cho ng i nh n. Th nào là b n?

- Cho th m ng,
- Cho dung s c,
- Cho an l c,
- Cho s c m nh.

Sau khi cho th m ng, ng i cho đ c chia ph n th m ng, thu c ch Thiên hay loài Ng i. Sau khi cho dung s c, ng i cho đ c chia ph n dung s c, thu c ch Thiên hay loài Ng i. Sau khi cho an l c, ng i cho đ c chia ph n an l c, thu c ch Thiên hay loài Ng i. Sau khi cho s c m nh, ng i cho đ c chia ph n s c m nh, thu c ch Thiên hay loài Ng i.

PH C 134

Này Gia ch , ng i Thánh đ t b thí món ăn, b thí b n s này cho nh ng ng i nh n.

3. Những ai khéo chế ngự,
Sống nhờ người bố thí,
Ai tùy thời, nhiệt thành,
Bố thí đồ ăn uống,
Đem lại cho các vị,
Bốn sự kiện như sau,
Cho thọ mạng, dung sắc,
Cho an lạc, sức mạnh,
Vị bố thí thọ mạng,
Vị bố thí sức mạnh,
Người bố thí sức mạnh,
Thọ mạng dài, danh xưng,
Dầu sanh tại chỗ nào.
CÁC ĐỒ ĂN – Tăng I, 673

1. - Ng i b thí đ ăn, này các T -kheo, b thí b n s cho ng i nh n. Th nào là b n?

- Cho th m ng,
- Cho dung s c,

- Cho an l c,
- Cho s c m nh.
PH C 135

Sau khi cho th m ng, ng i cho đ c chia ph n th m ng, thu c ch Thiên hay loài Ng i. Sau khi cho dung s c, ng i cho đ c chia ph n dung s c, thu c ch Thiên hay loài Ng i. Sau khi cho an l c, ng i cho đ c chia ph n an l c, thu c ch Thiên hay loài Ng i. Sau khi cho s c m nh, ng i cho đ c chia ph n s c m nh, thu c ch Thiên hay loài Ng i.

Này các T -kheo, ng i b thí các món ăn, b thí b n s này cho ng i nh n.

2. Những ai khéo chế ngự,
Sống bố thí người khác,
Ai tùy thời nhiệt thành,
Bố thí đồ ăn uống,
Đem lại cho các vị,
Bốn sự kiện như sau,
Cho thọ mạng, dung sắc,
Cho an lạc, sức mạnh,
Vị bố thí thọ mạng,
Vị bố thí dung sắc,
Người bố thí an lạc,
Người bố thí sức mạnh,
Thọ mạng dài, danh xưng,
Dầu sanh tại chỗ nào
PH C 136

PH C 137

18 Chớ có sợ hãi các công đức - Kinh NGỦ NGỤC – Tăng III, 396

NGỦ NGỤC –Tăng III, 396

1. Nh v y tôi nghe:

M t th i Th Tôn trú gi a dân chúng Bhagga, t i núi Sumsumàra, t i v n Nai.

Lúc b y gi , Tôn gi Mahàmoggallàna đang ng i ng g c, trong làng Kallavàlamutta, gi a dân chúng Magadha.

Th Tôn v i thiên nhãn thanh t nh siêu nhân, th y Tôn gi Mahàmoggallàna đang ng i ng g c, trong làng Kallavàlamutta, gi a dân chúng Magadha. Th y v y, nh nhà l c s du i bàn tay đang co l i, hay co l i bàn tay đang du i ra; c ng v y, Th Tôn bi n m t gi a dân chúng Bhagga, t i núi Sumsumàra, r ng Bhesakalà, v n Nai, r i hi n ra tr c m t Tôn gi Mahàmoggallàna, t i làng Kallavàlamutta, gi a dân chúng Magadha. Th Tôn ng i xu ng trên ch đã so n s n; sau khi ng i, Th Tôn nói v i Tôn gi Mahàmoggallàna.

PH C 138

- Này Moggallàna, có ph i Th y ng g c? Này Moggallàna, có ph i Th y ng g c?

- Th a ph i, b ch Th Tôn.

2. - Do v y, này Moggallàna, khi nào Th y trú có t ng và th y miên xâm nh p Th y, chớ có tác ý đến nó, chớ có tưởng nhiều đến nó. S ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

3. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna, v i tâm c a Th y, hãy tùy tầm, tùy tứ, với ý hãy tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. S ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

4. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna Th y hãy đọc tụng pháp một cách rộng rãi, như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. S ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

5. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna Th y hãy kéo hai lỗ tai của Thầy, và lấy tay xoa bóp tay chân. S

PH C 139

ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

6. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna Th y hãy từ chỗ ngồi, đứng dậy lấy nước chùi mắt, nhìn về phía chân trời và nhìn lên các sao lấp lánh. S ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

7. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna Th y hãy tác ý đến quang tưởng và an trú vào tưởng ban ngày. Như ban ngày, ban đêm cũng vậy. Như ban đêm, ban ngày cũng vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có hạn chế. S ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

8. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna Th y hãy trú tâm trên chỗ kinh hành, với tưởng trước mặt và sau lưng, với căn hướng nội, với ý không hướng ngoại. S ki n này có x y ra, do Th y trú nh v y, th y miên y đ c đo n di t.

9. N u Th y trú nh v y, và th y miên y không đ c đo n di t, th i này Moggallàna Th y hãy nằm như dáng nằm con sư tử, về phía hông bên phải, hai

PH C 140

chân gác lên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý với tưởng thức dậy. Và khi th c d y, này Moggallàna, Th y hãy th c d y th t mau, ngh r ng: "Ta s trú, không có chú tâm đ n l c n m ng , l c n m xu ng m t bên, l c th y miên". Nh v y, này Moggallàna, Th y c n ph i h c t p.

10. Do v y, này Moggallàna, hãy h c t p nh sau: "Không say sưa trong cao mạn, ta sẽ đi đến thăm các gia đình". Này Moggallàna, nh v y các Th y s h c t p.

- Này Moggallàna, n u T -kheo say s a trong cao m n đi đ n thăm các gia đình. Trong các gia đình, này Moggallàna, ng i ta có nhi u công vi c ph i làm. Do v y, ng i ta không có tác ý đ n T -kheo đã đi đ n. đây, T -kheo y có th suy ngh : "Nay, ai đã chia r ta v i gia đình

này. Các ng i này không a thích gì ta". - Nh v y, do không đ c gì, v y n n chí, v y giao đ ng. Do giao đ ng, v y không phòng h , do không phòng h , tâm r i xa Thi n đ nh.

Do v y, này Moggallàna, hãy h c t p nh sau: "Ta sẽ không nói lời khiêu khích". Nh v y, này Moggallàna, Th y c n ph i h c t p.

PH C 141

- Khi nào có l i khiêu khích, này Moggallàna, th i ch đ i là nhi u l i qua ti ng l i.
- Khi nào có nhi u l i qua ti ng l i, th i có dao đ ng.
- V i ng i có dao đ ng, th i không có phòng h .
- V i ng i không có phòng h , tâm r i xa
Thi n đ nh.

Này Moggallàna, Ta không tán thán t t c s liên h , nh ng không ph i Ta không tán thán t t c s liên h . Th t v y, này Moggallàna, Ta không tán thán các vị xuất gia có sự liên hệ, với các gia chủ. Nh ng v i các trú x ít ti ng n, ít ti ng đ ng, thoát kh i h i th c a nhi u ng i, nh ng ch cô đ c xa v ng loài Ng i, thích h p cho đ i s ng Thi n t nh, Ta tán thán sự liên hệ với những trú xứ như vậy.

11. Đ c nghe nói nh v y, Tôn gi Mahàmoggallàna b ch Th Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến cứu cánh mục đích, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu

PH C 142

cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư Thiên và loài Người?

- Này Moggallàna, đây, T -kheo đ c nghe nh sau: "Không nên thiên chấp tất cả pháp". Này Moggallàna, v T -kheo đ c nghe nh sau: "Không nên thiên ch p t t c pháp". V y th ng tri t t c pháp; do th ng tri t t c pháp, v y li u tri t t c pháp.

Do liễu tri tất cả pháp, phàm có cảm thọ gì được cảm giác, lạc, khổ hay không khổ, không lạc, vị ấy trú tùy quán vô thường đối với các cảm thọ ấy. Vị ấy trú tùy quán ly tham. Vị ấy trú tùy quán đoạn diệt. Vị ấy trú tùy quán từ bỏ. Do vị ấy trú tùy quán vô thường trong các cảm thọ, do vị ấy trú tùy quán ly tham, do vị ấy tùy quán đoạn diệt, do vị ấy trú tùy quán từ bỏ, nên không chấp thủ một cái gì ở đời. Do không chấp thủ nên không lo âu. Do không tham đắm nên tự mình nhập Niếtbàn. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trong trạng thái này nữa".

Này Moggallàna, cho đ n nh v y, tóm t t l i, m t T -kheo đ c gi i thoát nh s đo n di t khát ái, đ t đ n m c đích c u cánh, đ t đ n c u cánh an n kh i

PH C 143

các ách n n, đ t đ n c u cánh Ph m h nh, đ t đ n c u cánh c a c u cánh, tr thành t i th ng gi a ch Thiên và loài Ng i.

Này các Tỷ-kheo, chớ có sợ hãi các công đức.

Này các T -kheo, đồng nghĩa với an lạc chính là các công đức. Ta th ng tri r ng, này các T -kheo, các công đ c đ c làm lâu ngày có qu d th c, có s hình thành kh ái, kh h , kh ý lâu ngày. Trong b y năm Ta tu t p t tâm, sau khi tu t p t tâm b y năm, trong b y thành ki p ho i ki p, Ta không tr lui l i th gi i này.

- Khi th gi i trong thành ki p, này các T kheo, Ta đi đ n th gi i Quang Âm Thiên. - Khi th gi i trong ki p ho i, Ta sanh ra trong Ph m cung tr ng không. đ y, này các T kheo48Td/F04A5>0.eà4A5>7

PH C 144

Bậc chủ tể loài Người,
Ta chiến thắng đất này,
Không với trượng, với kiếm,
Không bạo lực, đúng pháp,
Đối mọi người bình đẳng,
Ta trị vì đúng pháp,
Trên cõi đất tròn này.
Ta khiến các gia đình,
Giàu lớn, tài sản lớn,
Họ hưởng mọi dục lạc,
Ta đầy đủ bảy báu,
Chư Phật thương tưởng đời,
Khéo dạy điều như vậy.
Đấy là nhân đại sự,
Được gọi là Địa vương.
Ta là vua, huy hoàng,
Bảo vệ nhiều tài sản,
Có thần lực, danh xưng,
Vương chủ rừng Diêm-phù,
Ai nghe, không tịnh tín?
Trừ các loại ác sanh,
Do vậy muốn lợi ích,
Cầu vọng sự lớn mạnh,
Hãy kính trọng diệu pháp,
Hãy nhớ lời Phật dạy.
PH C 146

PH C 147

19 Công đức củ đã bị đoạn diệt, công đức mới chưa được cất chứa thêm - Kinh Không Có Con – Tương I, 204

Không Có Con – Tương I, 204

1) R i vua Pasenadi n c Kosala, gi a tr a, đi đ n Th Tôn, sau khi đ n, đ nh l Th Tôn và ng i xu ng m t bên. Th Tôn nói v i vua Pasenadi n c Kosala đang ng i m t bên:

- Thưa Đại vương, Đại vương đi đâu lại giữa trưa như thế này?.

2) đây, b ch Th Tôn, có tri u phú gia ch Sàvatthi b m nh chung. Và con đ n đ xem tài s n c a v không có con y đ c ch vào n i thành. B ch Th Tôn, có đ n tám tri u đ ng ti n vàng, không nói đ n ti n b ng b c. B ch Th Tôn, tuy v y đ ăn c a v tri u phú gia ch y l i ch g m có cháo t m chua ngày hôm qua đ l i. Còn v i m c ch mang v i gai may thành ba t m. Còn xe thì đi xe nh c k và h nát, có g n tán che b ng lá.

3) Th t nh v y, th a Đ i v ng. Th t nh v y, th a Đ i v ng. Th a Đ i v ng, vị triệu phú gia chủ ấy thuở xưa, đã bố thí đồ ăn khất thực cho một vị Bích-

PH C 148

chi Phật tên là Tagarasikkhi. Vị ấy nói: "Hãy bố thí cho vị Sa-môn". Nói xong, vị ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, rồi bỏ đi. Nhưng về sau, vị ấy hối tiếc, nói rằng: "Tốt hơn, các người phục dịch hay làm công ăn đồ ăn khất thực này". Và hơn nữa, vị ấy đoạt mạng sống người con độc nhất của người anh, vì tài sản của người ấy.

4) Th a Đ i v ng, vì ng i tri u phú gia ch y có b thí đ ăn kh t th c cho v Đ c Giác Ph t tên là Tagarasikkhi. Do k t qu hành đ ng y, v y đ c sanh bảy l n lên thi n thú, Thiên gi i. Do k t qu d h ng còn l i, v y đ c làm nhà tri u phú bảy l n Sàvatthi này.

5) Th a Đ i v ng, vì ng i tri u phú gia ch y sau khi b thí v , l i h i ti c nói r ng: "T t h n, các ng i ph c v hay làm công ăn đ ăn kh t th c này". Do k t qu c a hành đ ng y, tâm c a v y h ng v các món ăn không đ c t t đ p, tâm c a v y h ng v các đ m c không đ c t t đ p, tâm c a v y h ng v các xe c không đ c t t đ p, tâm c a v y h ng v s th h ng năm d c công đ c không đ c t t đ p.

6) Th a Đ i v ng, vì ng i tri u phú gia ch y đo t m ng s ng ng i con đ c nh t c a ng i anh, vì tài s n c a ng i y. Do k t qu hành đ ng c a v

PH C 149

y, v y b nung n u đ a ng c nhi u năm, nhi u trăm năm, nhi u trăm ngàn năm. Do k t qu d h ng còn l i, gia tài không con b y l n ph i nh p vào công kh c a vua.

- Th a Đ i v ng, đ i v i ng i tri u phú gia ch này, các công đ c c b đo n di t và công đ c m i ch a đ c ch a c t thêm. Và nay, th a Đ i v ng, ng i tri u phú gia ch đang b nung n u trong đ a ng c Mahàroruva.

7) - Bạch Thế Tôn, như vậy người triệu phú gia chủ đã sanh vào địa ngục Mahàroruva?

8) - Th a Đ i v ng, nh v y ng i tri u phú gia ch đã sanh vào đ a ng c Mahàroruva.

9) Lúa, tài sản, vàng bạc,
Hay mọi vật sở hữu,

Nô tỳ và lao công,
Các mạng sống tùy thuộc,
Vị ấy phải ra đi,
Không đem theo được ai,
Tất cả phải bỏ lại,
Khi ra đi một mình.
10) Chỉ có các hành động, Về thân, miệng và ý.

PH C 150

Mới thật thuộc vị ấy,
Mang theo khi ra đi,
Nghiệp ấy theo vị ấy,
Như bóng không rời hình.
11) Do vậy hãy làm lành,
Tích lũy cho đời sau,
Công đức cho đời sau,
Làm hậu cứ cho người.
PH C 151

20 Cầu phước cho gia đình - Kinh UJJAYA – Tăng I, 629

UJJAYA – Tăng I, 629

1. R i Bà-la-môn Ujjaya đi đ n Th Tôn, sau khi đ n nói lên v i Th Tôn nh ng l i chào đón h i thăm, sau khi nói lên nh ng l i chào đón h i thăm thân h u r i ng i xu ng m t bên. Ng i xu ng m t bên, Bà-lamôn Ujjaya b ch Th Tôn:

- Có ph i Tôn gi Gotama không tán thán t đàn?

2. - Này Bà-la-môn, Ta không tán thán t t c lo i t đàn. Nh ng này Bà-la-môn, Ta không ph i không tán thán t t c lo i t đàn.

- Trong lo i t đàn nào, này Bà-la-môn, bò b gi t, dê c u b gi t, gà heo b gi t, các loài sinh v t khác đi đ n b gi t h i, lo i t đàn y, này Bà-la-môn, liên h đ n sát sanh; Ta không tán thán lo i t đàn y. Vì c sao? T đàn có sát sanh nh v y, này Bà-la-môn, các A-la-hán, và nh ng ai đã đi trên con đ ng h ng đ n A-la-hán không có đi đ n. - T i t đàn nào, này Bà-la-môn, trong y không có bò b gi t, không có dê c u b gi t, không có gia c m, heo b gi t, không có các sinh v t khác b

PH C 152

gi t, này Bà-la-môn, Ta tán thán t đàn không có sát sanh nh v y, t c là bố thí thường làm từ lâu, tế đàn cầu hạnh phúc cho gia đình. Vì c sao? T đàn không có sát sanh nh v y, này Bà-la-môn, các A-la-hán và nh ng ai đã đi trên con đ ng h ng đ n A-la-hán có đi đ n.

3. Lễ tế ngựa, tế người,
Lễ uống nước thắng trận,

Lễ ném cầu may rủi,
Lễ rút lui khóa cửa,
Lễ ấy nhiều sát sanh,
Không đem lại quả lớn.
Chỗ nào giết dê cừu,
Bò và sinh vật khác,
Các bậc theo Chánh đạo,
Các bậc Đại ẩn sĩ,
Tại tế đàn như vậy
Họ không có đi tới.
Tế đàn không sát sanh,
Thường cầu phước gia đình,
Không giết dê, cừu, bò,
Không giết sinh vật khác,
Các bậc theo Chánh đạo,
Các bậc Đại ẩn sĩ,
PH C 153

Tại tế đàn như vậy, Họ đến tế đàn ấy.

Lễ ấy bậc trí làm,
Tế đàn ấy quả lớn,
Tế đàn vậy tốt lành,
Không đem đến ác hại,
Tế đàn càng to lớn,
Chư Thiên càng hoan hỷ.
PH C 154

21 Cầu xin có được không - Không có thần lực nào để... - Kinh CẤP THIẾT – Tăng I, 435

C P THI T – Tăng I, 435

1. - Này các T -kheo, có ba vi c c p thi t này, ng i nông phu gia ch c n ph i làm. Th nào là ba? đây, này các T -kheo, ng i nông phu gia ch mau l khéo cày th a ru ng, khéo b a th a ru ng, sau khi mau l khéo cày th a ru ng, khéo b a th a ru ng, li n mau l gieo h t gi ng, sau khi mau l gieo h t gi ng, li n mau l cho n c vô, cho n c ra. Này các T -kheo, đây là ba vi c c p thi t mà ng i nông phu gia ch c n ph i làm. Người nông phu gia chủ ấy, này các Tỷ-kheo, không có thần lực hay không có uy lực (để ra lệnh): "Hôm nay lúa của ta được mọc lên, ngày mai chúng sẽ trổ hạt, ngày kế tiếp chúng sẽ chín". Nh ng chính theo th i gian c a ng i nông phu gia ch , các cây lúa do s h ng d n c a th i ti t đ c m c lên, đ c tr h t và đ c chín. 2. C ng v y, này các T -kheo, có ba công vi c c p thi t này T -kheo c n ph i làm. Th nào là ba?

PH C 155

- Chấp hành tăng thượng giới học, - Chấp hành tăng thượng tâm học, - Chấp hành tăng thượng tuệ học. Ba công vi c c p thi t này, này các T -kheo, m t T kheo c n ph i làm. Này các T -kheo, Tỷ-kheo ấy, không có thần lực hay không có uy lực (để ra lệnh): "Hôm nay, tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ, ngày mai cũng vậy, ngày kế tiếp cũng vậy". Nhưng này các Tỷ-kheo, chính do thời gian Tỷkheo ấy sử dụng để học tập tăng thượng giới, để học tập tăng thượng tâm, để học tập tăng thượng tuệ, mà tâm được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Do v y, này các T -kheo, c n ph i h c t p nh sau: - "Sắc bén là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng giới học. - Sắc bén là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng tâm học. - Sắc bén là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng tuệ học". Nh v y, này các T -kheo, các Th y c n ph i h c t p.

PH C 156

PH C 157

22 Cầu xin có được không - Kinh KHẢ LẠC – Tăng II, 379

KHẢ LẠC – Tăng II, 379

1. R i Gia ch Anàthapindika đi đ n Th Tôn; sau khi đ n, đ nh l Th Tôn r i ng i xu ng m t bên. Th Tôn nói v i Gia ch Anàthapindika đang ng i m t bên:

2. - Có năm pháp này, này Gia ch , kh l c, kh h , kh ý, khó tìm đ c đ i.

Th nào là năm?

- Tuổi thọ kh l c, kh h , kh ý khó tìm đ c đ i;
- Dung sắc kh l c, kh h , kh ý khó tìm đ c đ i;
- An lạc kh l c, kh h , kh ý khó tìm đ c đ i;
- Tiếng đồn tốt kh l c, kh h , kh ý khó tìm đ c đ i;
- Cõi trời kh l c, kh h , kh ý khó tìm đ c đ i.

PH C 158

Này Gia ch , năm pháp này, kh l c, kh ý khó tìm đ c đ i.

Này Gia chủ, năm pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, Ta tuyên bố không phải do nhân cầu xin, không phải do nhân ước vọng mà có được.

3. Này Gia chủ, nếu năm pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, do nhân cầu xin, do nhân ước vọng mà có được, thời ai ở đời này lại héo mòn vì một lẽ gì?

Này Gia ch , v Thánh đ t mu n có th m ng, không có th do c u xin th m ng hay tán thán đ làm nhân đem l i th m ng. Vị Thánh đệ tử muốn có thọ mạng cần phải thực hành con đường dẫn đến thọ mạng. Do v y th c hành con đ ng d n đ n th m ng, s th c hành y đ a v y nh n lãnh đ c th m ng, v y nh n lãnh đ c th m ng ho c Ch Thiên, ho c loài Ng i.

4. Này Gia ch , v Thánh đ t mu n có dung s c, không có th do c u xin dung s c hay tán thán đ làm nhân đem l i dung s c. Vị Thánh đệ tử muốn có dung sắc cần phải thực hành con đường dẫn đến dung sắc. Do v y th c hành con đ ng d n đ n dung s c, s th c hành y đ

a v y nh n lãnh đ c dung s c, v

PH C 159

y nh n lãnh đ c dung s c ho c Ch Thiên, ho c loài Ng i.

5. Này Gia ch , v Thánh đ t mu n có an l c, không có th c u xin an l c hay tán thán đ làm nhân đem đ n an l c. Vị Thánh đệ tử muốn có an lạc cần phải thực hành con đường dẫn đến an lạc. Do v y th c hành con đ ng d n đ n an l c, s th c hành y đ a đ n v y nh n lãnh đ c an l c, v y nh n lãnh đ c an l c ho c ch Thiên, ho c loài Ng i.

6. Này Gia ch , v Thánh đ t mu n có ti ng t t, không có th do c u xin ti ng t t hay tán thán đ làm nhân đem đ n ti ng t t. Vị Thánh đệ tử muốn có tiếng tốt cần phải thực hành con đường dẫn đến tiếng tốt. Do v y th c hành con đ ng d n đ n ti ng t t, s th c hành y đ a v y nh n lãnh đ c ti ng t t, v y nh n lãnh đ c ti ng t t ho c ch Thiên, ho c loài Ng i

7. Này Gia ch , v Thánh đ t mu n có đ c Thiên gi i, không có do c u xin Thiên gi i hay tán thán đ làm nhân đem đ n Thiên gi i. Vị thánh đệ tử muốn có Thiên giới cần phải thực hành con đường dẫn đến Thiên giới. Do v y th c hành con đ ng d n đ n Thiên gi i, s th c hành y đ a v y nh n lãnh đ c Thiên gi i, v y nh n lãnh đ c Thiên gi i.

PH C 160

Thọ mạng và dung sắc,
Tiếng tốt và danh vọng,
Thiên giới và quý tộc,
Được người đời ngày đêm,
Luôn luôn và rộng mở,
Cầu xin và cầu nguyện.
Còn bậc Hiền tán thán,
Không phóng dật phước hành,
Bậc Hiền không phóng dật,
Chứng được hai lợi ích,
Lợi ích ngay hiện tại,
Và lợi ích đời sau,
Vị nào thực hiện được,
Lợi ích và mục đích,
Vị ấy đáng được gọi,
Bậc Trí giả, Hiền giả.
PH C 161

23 Cầu xin có được không - Kinh Người Đất Phương Tây hay Người Đã Chết – Tương IV, 488

Ng i Đ t Ph ng Tây hay Ng i Đã Ch t – Tương IV, 488

1) M t th i Th Tôn trú Nàlandà, t i r ng Pàvàrikamba.

2) R i thôn tr ng Asibandhakaputta đi đ n Th Tôn; sau khi đ n, đ nh l Th Tôn r i ng i xu ng m t bên.

3) Ng i xu ng m t bên, thôn tr ng Asibandhakaputta b ch Th Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, các vị Bà-la-môn trú đất phương Tây, mang theo bình nước, đeo vòng hoa huệ (sevàla), nhờ nước được thanh tịnh. Những người thờ lửa, khi một người đã chết, đã mệnh chung, họ nhắc bổng và mang vị ấy ra ngoài (uyyàpenti), kêu tên vị ấy lên, và dẫn vị ấy vào Thiên giới. Còn Thế Tôn, bạch Thế Tôn, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Thế Tôn có thể làm như thế nào cho toàn thể thế giới, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này?

PH C 162

4) -- V y, này Thôn tr ng, đây, Ta s h i Ông. N u Ông kham nh n hãy tr l i.

5) Này Thôn trưởng, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, một người sát sanh, lấy của không cho, sống theo tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân hận, theo tà kiến. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Mong người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này!" Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, người ấy do nhân cầu khẩn của đại quần chúng ấy, hay do nhân tán dương, hay do nhân chấp tay đi cùng khắp, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này?

-- Th a không, b ch Th Tôn.

6) -- Ví như, này Thôn trưởng, có người lấy một tảng đá lớn ném xuống một hồ nước sâu. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Hãy đứng lên, tảng đá lớn! Hãy nổi lên, tảng đá lớn! Hãy trôi vào bờ, này tảng đá lớn!" Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, tảng đá lớn ấy do nhân cầu khẩn của đại quần chúng ấy, hay do nhân tán dương, hay do

PH C 163

nhân chấp tay đi cùng khắp, có thể trồi lên, hay nổi

PH C 164

thân ho i m ng chung, có th sanh vào cõi d , ác thú, đ a x , đ a ng c không?

-- Th a không, b ch Th Tôn.

8) -- Ví như, này Thôn trưởng, có người nhận chìm một ghè sữa đông (sappi) hay một ghè dầu vào trong một hồ nước sâu rồi đập bể ghè ấy. Ở đây, ghè ấy trở thành từng miếng vụn, hay từng mảnh vụn và chìm xuống nước. Còn sữa đông hay dầu thời nổi lên trên. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói: "Hãy chìm xuống, này sữa đông và dầu! Hãy chìm sâu xuống, này sữa đông và dầu. Hãy chìm xuống tận đáy, này sữa đông và dầu!". Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, sữa đông ấy, dầu ấy, có do nhân cầu khẩn của đám quần chúng

đông đảo ấy, do nhân tán dương, do nhân chấp tay đi cùng khắp của quần chúng đông đảo ấy nên bị chìm xuống, hay chìm sâu xuống, hay đi xuống tận đáy không?

-- Th a không, b ch Th Tôn.

-- C ng v y, này Thôn tr ng, có ng i t b sát sanh, t b l y c a không cho, t b s ng tà h nh

PH C 165

24 Cầu xin có được không - Kinh TEVIJJA – 13 Trường I, 401

KINH TEVIJJA (KINH TAM MINH) – Bài kinh số 13 –

PH C 167

4. Thanh niên Bà-la-môn Vàsettha nói:

- Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo. Đó là con đ ng do Bà-la-môn Pokkharasàti gi ng d y.

5. Thanh niên Bà-la-môn Bhàradvàja nói:

- Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo, đó là con đ ng do Bà-la-môn Tàrukkha gi ng d y.

6. Thanh niên Bà-la-môn Vàsettha không th thuy t ph c đ c thanh niên Bà-la-môn Bhàradvàja và thanh niên Bà-la-môn Bhàradvàja, c ng không th thuy t ph c đ c thanh niên Bà-la-môn Vàsettha.

7. Khi y thanh niên Bà-la-môn Vàsettha nói v i thanh niên Bà-la-môn Bhàradvàja:

- Này Bhàradvàja, Sa-môn Gotama là Thích t , xu t gia t dòng h Thích-ca, nay trú Manasàkata, t i m t v n xoài trên b sông Aciravati, phía B c làng Manasàkata. Ti ng đ n t t đ p sau đây đ c truy n đi v Tôn gi Gotama: "Ngài là Th Tôn, b c A-lahán, Chánh Bi n Tri, Minh H nh Túc, Thi n Th ,

PH C 168

Th Gian Gi i, Vô Th ng S , Đi u Ng Tr ng Phu, Thiên Nhân S , Ph t, Th Tôn". Này Bhàradvàja, hãy đ n Sa-môn Gotama và h i Sa-môn Gotama v ngh a lý này, và Sa-môn Gotama tr l i nh th nào, chúng ta s nh v y th trì.

- Tôn gi , xin vâng!

Thanh niên Bà-la-môn Bhàradvàja tr l i v i thanh niên Bà-la-môn Vàsettha.

8. Lúc b y gi hai thanh niên Bà-la-môn Vàsettha và Bhàradvàja đ n Th Tôn, khi đã đ n li n nói nh ng l i chào đón h i thăm xã giao v i Th Tôn và ng i xu ng m t bên, khi ng i xu ng m t bên, thanh niên Bà-la-môn Vàsettha b ch Th Tôn:

- Tôn giả Gotama, một cuộc nghị luận về chánh đạo và tà đạo khởi lên giữa hai chúng tôi trong khi đi bách bộ để tĩnh dưỡng vừa đi vừa suy nghĩ, tư duy. Tôi nói như vầy: "Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la- môn Pokkharasàti giảng dạy".

Thanh niên Bà-la- môn Bhàradvàja nói như vầy: "Đây là trực đạo, đây là chánh đạo hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Tàrukkha giảng dạy". Tôn giả

PH C 169

Gotama , đó là sự tranh luận, sự luận chấp, đó là sự bất đồng ý kiến.

9. Này Vàsettha, Ng i nói nh v y: "Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o, h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo. Đó là con đ ng do Bà-la-môn Pokkharasàti gi ng d y". Còn thanh niên Bà-la-môn Bhàradvàja nói nh v y: "Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo, đó là con đ ng do Bà-la-môn Tàrukkha gi ng d y". Này Vàsettha, n i đây tranh bi n v v n đ gì, lu n ch p v v n đ gì và b t đ ng ý ki n v v n đ gì?

10. - Tôn gi Gotama, v v n đ chánh đ o và tà đ o. Tôn gi Gotama, nhi u Bà-la-môn thuy t d y nhi u con đ ng sai khác nh các v Bà-la-môn Addhàriyà, các v Bà-la-môn Tittiriyà, và các v Bàla-môn Chandokà, các v Bà-la-môn Chandavà, các v Bà-la-môn Bràhmacariyà - t t c con đ ng này h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo. Tôn gi Gotama, nh g n làng hay g n tr tr n có nhi u con đ ng sai khác, nh ng t t c con đ ng này đ u d n đ n làng. C ng v y, Tôn gi Gotama, nhi u Bà-la-môn thuy t d y nhi u con đ ng sai khác - nh các Bà-la-môn

PH C 170

Addhariyà, các v Bà-la-môn Tittiriyà, các v Bà-lamôn Chandokà, các v Bà-la-môn Chandàvà, các v Bà-la-môn Bràhmacariyà. T t c con đ ng này h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo.

- Này Vàsettha, có ph i Ng i nói: "Chúng d n đ n?"

- Tôn gi Gotama, vâng, tôi nói: "Chúng d n đ n".

- Này Vàsettha, có ph i Ng i nói: "Chúng d n đ n".

- Tôn gi Gotama, vâng, tôi nói: "Chúng d n đ n".

- Này Vàsettha, có ph i Ng i nói: "Chúng d n đ n".

- Tôn gi Gotama, vâng, tôi nói: "Chúng d n d n".

12. - Th nào Vàsettha? Có Bà-la-môn nào trong nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà t n m t đã th y Ph m thiên?

- Tôn gi Gotama, không có v nào.

- Th nào Vàsettha? Có tôn s nào c a các Bà-la- môn tinh thông ba t p Vedà đã t n m t th y Ph m thiên?

PH C 171

- Tôn gi Gotama, không có v nào.

- Th nào Vàsettha? Có Bà-la-môn nào cho đ n b y đ i tôn s và đ i tôn s c a nh ng v Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà đã t n m t nhìn th y Ph m thiên?

- Tôn gi Gotama, không có v nào.

13. - Th nào, này Vàsettha. Nh ng v tu s th i c trong các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà, nh ng v sáng tác các th n chú, nh ng v trì t ng th n chú mà x a kia nh ng th n chú đ c hát lên, đ c trì t ng, đ c ngâm v nh và ngày nay nh ng v Bà-lamôn tinh thông ba t p Vedà c ng hát lên, trì t ng và ngâm gi ng nh các v Atthaka (A-sá-ca) Vàmaka (Bà-ma), Vàmadeva (Bà-ma-đ -bà), Angirasa (ng-k -sá), Bhàradvàja (B t-la-đà-phan-xà), Vàsettha (Bà-t t-sá), Kassapa (Ca-di p), Bhagu (Bàc u), nh ng v này có nói: "Chúng tôi bi t, chúng tôi th y ch Ph m thiên, ch đ n Ph m thiên, ch đi Ph m thiên?"

- Tôn gi Gotama, không có v nào.

14. - Này Vàsettha, nh v y Ng i nói không có m t Bà-la-môn nào trong nh ng v tinh thông ba t p Vedà đã t n m t th y Ph m thiên - không có m t tôn s nào c a các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà đã

PH C 172

t n m t th y Ph m thiên, không có m t đ i tôn s nào c a các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà và đã t n m t th y Ph m thiên - không có m t Bà-la-môn nào cho đ n b y đ i đ i tôn s , tôn s c a nh ng Bàla-môn tinh thông ba t p Vedà đã t n m t th y Ph m thiên, trong nh ng tu s th i c , trong các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà, nh ng v sáng tác các th n chú, nh ng vi trì t ng th n chú mà x a kia nh ng th n chú đ c hát lên, đ c trì t ng, đ c ngâm v nh và ngày nay nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà c ng hát lên, trì t ng và gi ng d y nh các v Atthaka, Vàmaka, Vàmadeva, Vessàmita, Yamataggi, Angirasa, Bhàradvàja, Vàsettha, Kassapa, Bhagu, không có m t v nào đã nói: "Chúng tôi bi t, chúng tôi th y Ph m thiên đâu, Ph m thiên t đâu đ n, Ph m thiên s đi đâu". Nh v y các bà Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà đã nói: "Chúng tôi không bi t, chúng tôi không th y con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên, nhưng chúng tôi thuyết dạy con đ ng y: "Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo".

Này Vàsettha, Ng i ngh th nào? S ki n là nh v y th i có ph i l i nói c a nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà là không chánh xác, h p lý?

PH C 173

- Tôn gi Gotama, s ki n là nh v y th i l i nói c a nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà là không chánh xác, h p lý.

15. - Này Vàsettha, nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không bi t, không th y con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên mà thuy t d y: "Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo", th t không th có s ki n y. Này Vàsettha, ví như một chuỗi người mù ôm lưng nhau, người trước không thấy, người giữa cũng không thấy, người cuối cùng cũng không thấy. Nh v y, này Vàsettha l i nói c a nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà, ng i đ u không th y, gi a c ng không th y,

ng i cu i cùng c ng không th y, gi ng nh l i nói mù quáng. L i nói c a nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà nh v y là l i nói đáng chê c i, là l i nói suông, là l i nói không t ng, là l i nói tr ng r ng.

16. - Này Vàsettha, nhà Ng i ngh th nào? Các Bàla-môn tinh thông ba t p Vedà nh ph n đông nhi u ng i khác - có th th y m t trăng, m t tr i không, trong khi các v này c u kh n, tán thán, v a đi xung quanh, v a ch p tay và đ nh l ch m t trăng, m t tr i m c và l n?

PH C 174

- Th a vâng, Tôn gi Gotama, các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà nh ph n đông nhi u ng i khác có th th y m t trăng, m t tr i, trong khi các v này c u kh n, tán thán, v a đi xung quanh, v a ch p tay đ nh l ch m t trăng, m t tr i m c và l n.

17. - Này Vàsettha, nhà Ng i ngh th nào? Các Bà- la-môn tinh thông ba t p Vedà - nh ph n đông nhi u ng i khác th y m t trăng, m t tr i, trong khi các v này c u kh n, tán thán, v a đi xung quanh, v a ch p tay và đ nh l ch m t trăng m t tr i m c và l n, nh ng v này có th thuy t d y con đ ng đ a đ n s c ng trú v i m t trăng m t tr i không? Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h ng đ n, d n đ n c ng trú v i m t trăng, m t tr i cho nh ng ai th c hành theo?

- Tôn gi Gotama, không th đ c!

18. - Này Vàsettha, Ng i nói r ng các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà nh ph n đông nhi u ng i khác, th y m t trăng, m t tr i trong khi các v này c u kh n tán thán, v a đi xung quanh, v a ch p tay và đ nh l ch m t trăng, m t tr i m c và l n, nh ng v này không có th thuy t d y con đ ng đ a đ n s c ng trú v i m t trăng m t tr i: "Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h ng đ n, d n đ n c ng trú v i m t trăng, m t tr i cho nh ng ai th c hành theo".

PH C 175

Ng i c ng nói các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không th t n m t th y đ c Ph m thiên, các tôn s , các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không th t n m t th y đ c Ph m thiên, các đ i tôn s các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không th t n m t th y đ c Ph m thiên, các Bà-la-môn cho đ n b y đ i đ i tôn s , tôn s c a nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không th t n m t th y đ c Ph m thiên. Ng i c ng nói trong nh ng tu s th i c trong các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà, nh ng v sáng tác các th n chú, đ c hát lên, đ c trì t ng, đ c ngâm v nh và ngày nay nh ng Bà-la-môn c ng hát lên, trì t ng và gi ng d y - nh các v Atthaka, Vàmaka, Vàmadeva, Vessàmitta, Yamataggi, Anigirasa, Bhàradvàja, Vàsettha, Kassapa, Bhagu, không có m t v nào đã nói: "Chúng tôi bi t, chúng tôi th y Ph m thiên đâu, Ph m thiên t đâu đ n, Ph m thiên s đi đâu". Nh v y các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà đã nói: "Chúng tôi không bi t, chúng tôi không th y con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên, nh ng chúng tôi thuy t d y con đ ng y: "Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo". Này Vàsettha, nhà Ng i ngh th nào? S ki n là nh v y, th i có ph i l i nói c a nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà là không chánh xác, h p lý?"

PH C 176

- Tôn gi Gotama, s ki n là nh v y, th i l i nói c a nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà là không chánh xác, h p lý.

- Lành thay, này Vàsettha! Nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không bi t, không th y con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên mà thuy t d y: "Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo". Th t không có s ki n y.

19. Này Vàsettha, như có người nói: "Tôi yêu và ái luyến một cô gái đẹp trong nước này". Có người hỏi: "Này bạn, cô gái đẹp mà Ông yêu và ái luyến ấy, Ông có biết là người giai cấp nào, là Sát-đế-lỵ, hay Bà- la-môn, hay Phệ-xá, hay Thủ-đà?" Khi được hỏi, người ấy trả lời không biết. Có người hỏi: "Này bạn, cô gái đẹp Ông yêu và ái luyến ấy, Ông có biết tên gì, họ gì, lớn người, thấp người hay người bậc trung? Da đen sẩm, da ngăm ngăm đen hay da hồng hào? Ở tại làng nào, ấp nào, hay thành phố nào?" Khi được hỏi vậy, người ấy trả lời không biết. Có người hỏi: "Này bạn, như vậy có phải Ông đã yêu và đã ái luyến một người Ông không biết, không thấy?" Được hỏi vậy, vị ấy trả lời phải. Này Vàsettha, Ngươi nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của người kia là không chánh xác, hợp lý?

PH C 177

- Vâng ph i, Tôn gi Gotama. S ki n là nh v y, th i l i nói c a ng i kia không chánh xác, h p lý.

20. - C ng v y, này Vàsettha, Ng i nói r ng các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không th t n m t th y đ c Ph m thiên, các đ i tôn s các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không th t n m t th y đ c Ph m thiên, các Bà-la-môn cho đ n b y đ i đ i tôn s , tôn s c a nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà, không th t n m t th y đ c Ph m thiên. Ng i c ng nói nh ng tu s th i c trong các Bà-lamôn tinh thông ba t p Vedà, nh ng v sáng tác các th n chú, nh ng v trì t ng th n chú mà x a kia các th n chú đ c hát lên, đ c trì t ng, đ c ngâm v nh và ngày nay nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà c ng hát lên, c ng trì t ng và gi ng d y nh các v Vàmaka, Vàmadeva, Vessàmitta, Yamataggi, Angirasa, Bhàradvàja, Vàsettha, Kassapa, Bhagu, không có m t v nào đã nói: "Chúng tôi bi t, chúng tôi th y Ph m thiên đâu, Ph m thiên t đâu đ n, Ph m thiên s đi đâu". Nh v y các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà đã nói: "Chúng tôi không bi t, chúng tôi không th y con đ ng đ a đ n s c ng trú v i Ph m thiên nh ng chúng tôi thuy t d y con đ ng y: "Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai

PH C 178

th c hành theo".Này Vàsettha, Ngươi nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vedà là không chánh xác, hợp lý?

- Tôn gi Gotama, s ki n là nh v y th i l i nói c a nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà là không chánh xác, h p lý.

- Lành thay, Vàsettha, nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không bi t, không th y con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên mà thuy t d y: "Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h

ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo", th t không có s ki n y.

21. Này Vàsettha, như một người muốn xây tại ngã tư đường một cái thang để leo lên lầu. Có người hỏi: "Này bạn, Ông muốn xây một cái thang để leo lên lầu, vậy Ông có biết lầu ấy là về hướng Đông, hay về hướng Tây, hay về hướng Bắc, hay về hướng Nam? Nhà lầu ấy cao hay thấp, hay trung bình?". Được hỏi vậy, vị ấy trả lời không biết. Có người hỏi: "Này bạn, như vậy có phải Ông xây một cái thang để leo lên một cái lầu mà Ông không biết, không thấy?". Hỏi vậy, vị ấy trả lời phải. Này Vàsettha, ngươi nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói

PH C 179

người kia không chánh xác, hợp lý?

- Vâng ph i, b ch Th Tôn. S ki n là nh v y th i l i nói c a ng i kia là không chánh xác, h p lý.

22. - C ng v y, này Vàsettha. Ng i nói r ng các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không th t n m t th y đ c Ph m thiên, các tôn s các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không th t n m t th y đ c Ph m thiên, các đ i tôn s các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không th t n m t th y đ c Ph m thiên, các Bà-la-môn cho đ n b y đ i đ i tôn s , tôn s c a nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không th t n m t th y đ c Ph m thiên. Ng i c ng nói trong nh ng n s th i c trong các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà, nh ng v sáng tác các th n chú, nh ng v trì t ng th n chú mà x a kia nh ng th n chú đ c hát lên, đ c trì t ng, đ c bình tán và ngày nay nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà c ng hát lên, trì t ng và gi ng d y - nh các v Atthaka, Vamaka, Vàmadeva, Vessàmitta, Yamataggi, Angirasa, Bhàradvàja, Vàsettha, Kassapa, Bhagu, không có m t v nào đã nói: "Chúng tôi bi t, chúng tôi th y Ph m thiên đâu, Ph m thiên t đâu đ n, Ph m thiên s đi đâu?" Nh v y các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà đã nói: "Chúng tôi không bi t, chúng tôi không th y con đ ng đ a đ n s c ng trú

PH C 180

v i Ph m thiên nh ng chúng tôi thuy t d y con đ ng y: "Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo". Này Vàsettha, ng i ngh th nào? S ki n là nh v y th i có ph i l i nói c a nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà là không chánh xác, h p lý?

- Tôn gi Gotama, s ki n là nh v y th i l i nói c a nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà là không chính xác h p lý.

23. - Lành thay, Vàsettha. Nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không bi t, không th y con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên mà thuy t d y: "Đây là tr c đ o, đây là chánh đ o h ng đ n, d n đ n c ng trú v i Ph m thiên cho nh ng ai th c hành theo". Th t không có s ki n y.

24. Này Vàsettha, như sông Aciravati này, đầy tràn cho đến bờ khiến con quạ có thể uống được. Có người đến, có sự việc bên bờ bên kia, tìm đến bờ bên kia, hướng đến bờ bên kia và muốn lội qua bờ bên kia. Người đứng bờ bên này kêu bờ bên kia và nói: "Bờ bên kia, hãy lại đây! Bờ bên kia, hãy lại đây". Này Vàsettha, Ngươi nghĩ thế nào? Có

phải vì người kia kêu gọi bờ bên kia, vì cầu khẩn, vì hy vọng, vì

PH C 181

tán thán mà bờ bên kia của sông Aciravati đến bờ bên này không?

- Tôn gi Gotama, không th v y.

25. - C ng v y, này Vàsettha, nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà, lo i b nh ng pháp tác thành ng i Bà-la-môn, tuân theo nh ng pháp không tác thành ng i Bà-la-môn, nh ng v này đã nói: "Chúng tôi c u kh n Indra (Nhân-đà-la), chúng tôi c u kh n Soma (Tô-ma), chúng tôi c u kh n Vanena (Bà-l u-va), chúng tôi c u kh n Isàna (Y-sa-na), chúng tôi c u kh n Pajàpati (Sanh ch), chúng tôi c u kh n Brahmà (Ph m thiên), chúng tôi c u kh n Mahiddhi (Ma-hi-đ), chúng tôi c u kh n Yama (D ma). Này Vàsettha, nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà y, lo i b nh ng pháp tác thành ng i Bàla-môn - vì kêu g i, vì c u kh n, vì hy v ng, vì tán thán, sau khi thân ho i m ng chung, nh ng v y s c ng trú v i Ph m thiên - Th t không có s ki n y.

26. - Này Vàsettha, như sông Aciravati này, đầy tràn cho đến bờ khiến con quạ có thể uống được. Có người đến, có sự việc bên bờ bên kia, tiến đến bờ bên kia, hướng đến bờ bên kia, và muốn lội qua bờ bên kia. Người này đứng bên bờ này kêu bờ bên kia và nói: "Bờ bên kia hãy lại đây! Bờ bên kia hãy lại

PH C 182

đây!" Này Vàsettha, Ngươi nghĩ thế nào? Có phải vì người kia kêu gọi bờ bên kia, vì cầu khẩn, vì hy vọng, vì tán thán mà bờ bên kia của sông Aciravati đến bờ bên này không?

- Tôn gi Gotama, không th v y.

27. - C ng v y, này Vàsettha, có năm pháp khiến dục lạc tăng thịnh. Năm pháp này đ c xem là s i dây chuy n, s i dây th ng trong gi i lu t c a b c Thánh. Th nào là năm? Nh ng s c pháp do m t c m nh n kh ái, m mi u, thích thú, h p d n, câu h u v i d c, ái l c; nh ng ti ng do t i c m nh n... nh ng h ng do m i c m nh n... nh ng v do l i c m nh n.. nh ng xúc do thân c m nh n kh ái, m mi u, thích thú, h p d n, câu h u v i d c l c. Này Vàsettha, năm pháp khi n d c l c tăng th nh y, đ c xem là s i dây chuy n, s i dây th ng trong gi i lu t c a b c Thánh. Này Vàsettha, năm pháp khi n d c l c tăng th nh y, các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà ch p tr c, mê đ m, b trói bu c, không th y nguy hi m c a chúng, không nh n th c s không thoát ly c a chúng, đã t n h ng năm pháp y.

28. - Này Vàsettha, nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà, lo i b nh ng pháp tác thành ng i Bà-la-

PH C 183

môn, tuân theo nh ng pháp không tác thành ng i Bà-la-môn, ch p tr c, mê đ m, b trói bu c, không th y nguy hi m c a chúng, không nh n th c s không thoát ly c a chúng, t n h ng chúng, b trói bu c b i s trói bu c c a d c l c, sau khi thân ho i m ng chung s c ng trú v i Ph m thiên, th t không có s ki n y.

29. - Này Vàsettha, như sông Acivarati này, đầy tràn cho đến bờ khiến con quạ có thể uống được. Có người đến, có sự việc bên bờ bên kia, tìm đến bờ bên kia, hướng đến bờ bên kia và muốn lội qua bờ bên kia. Người này ở bên bờ này trùm đầu và nằm ngủ. Này Vàsettha, nhà Ngươi nghĩ thế nào? Người ấy có thể từ bên này của sông Aciravati đến bờ bên kia không?

- Tôn gi Gotama, không có th đ c.

30. - C ng v y, này Vàsettha, có năm triền cái được gọi là chướng ngại, c ng đ c g i là tri n cái, c ng đ c g i là màn che, c ng đ c g i là tri n ph c trong gi i lu t c a b c Thánh. Th nào là năm? D c cái, sân cái, hôn tr m th y miên cái, tr o h i cái, nghi cái. Này Vàsettha, năm tri n cái này đ c g i là ch ng ng i, c ng đ c g i là tri n cái, c ng đ c g i là màn che, c ng đ c g i là tri n ph c. Này

PH C 184

Vàsettha, các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà, b ch ng ng i, b tri n ph c, b che đ y, b trói bu c b i năm tri n cái này, Này Vàsettha, th t v y, nh ng Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà, lo i b nh ng pháp tác thành ng i Bà-la-môn, tuân theo nh ng pháp không tác thành ng i Bà-la-môn, b ch ng ng i, b tri n ph c, b che đ y, b trói bu c b i năm tri n cái, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ cộng trú với Phạm thiên - Thật không thể có sự kiện ấy.

31. Này Vàsettha, Ng i ngh th nào? Ng i có nghe nh ng Bà-la-môn niên cao l p tr ng, tôn s và đ i tôn s cùng nhau nói chuy n không? Phạm thiên có dục ái hay không dục ái?

- Tôn gi Gotama, không có d c ái.

- Có hận tâm hay không hận tâm?

- Tôn gi Gotama, không có h n tâm.

- Có sân tâm hay không sân tâm?

- Tôn gi Gotama, không có sân tâm.

- Có nhiễm tâm hay không có nhiễm tâm?

PH C 185

- Tôn gi Gotama, không có nhi m tâm.

- Có tự tại hay không có tự tại?

- Tôn gi Gotama, có t t i.

32. - Này Vàsettha, Ng i ngh th nào? Các Bà-la- môn tinh thông ba tập Vedà có dục ái hay không dục ái?

- Tôn gi Gotama, có d c ái.

- Có h n tâm hay không h n tâm?

- Tôn gi Gotama, có h n tâm.

- Có sân tâm hay không có sân tâm?

- Tôn gi Gotama, có sân tâm.

- Có nhi m tâm hay không có nhi m tâm?

- Tôn gi Gotama, có nhi m tâm.

- Có t t i hay không có t t i?

- Tôn gi Gotama, không có t t i.

33. - Này Vàsettha, Ng i nói r ng các Bà-la-môn

PH C 186

tinh thông ba t p Vedà là có tham ái, Ph m thiên không có tham ái. Giữa các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vedà là có tham ái, với Phạm thiên không có tham ái, có thể có một sự cộng hành, cộng trú không?

- Tôn gi Gotama, không th có đ c.

34. - Lành thay, Vàsettha. Này Vàsettha, nh ng Bàla-môn tinh thông ba t p Vedà có d c ái y sau khi thân ho i m ng chung s c ng trú v i Ph m thiên - Thật không thể có sự kiện ấy.

35. - Này Vàsettha, Ng i nói r ng các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà có h n tâm, Ph m thiên không có h n tâm... các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà là có sân tâm, Ph m thiên không có sân tâm... các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà là có nhi m tâm, Ph m thiên không có nhi m tâm... các Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà không có t t i, Ph m thiên có t t i. Giữa các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vedà, không có tự tại với Phạm thiên có tự tại có thể có một sự cọng hành, cọng trú không?

- Tôn gi Gotama, không th có đ c.

36. - Lành thay, Vàsettha. Này Vàsettha, nh ng v Bà-la-môn tinh thông ba t p Vedà sau khi thân ho i

PH C 187

m ng chung s c ng trú v i Ph m thiên - Thật không thể có sự kiện ấy.

Này Vàsettha, đ i các Bà-la-môn d u có tinh thông ba t p Vedà, khi các v này ng i (v i s t tín), th t s đang chìm (trong bùn l y), và khi đang chìm (trong bùn l y) ph i s ng trong th t v ng, l m t ng r ng đã đ n c nh gi i an l c h n. Do v y đ i v i nh ng Bà-la-môn tinh thông Vedà sự tinh thông ấy được gọi là bãi sa mạc không có nước, sự tinh thông ấy cũng được gọi là rừng rậm không có đường lối, sự tinh thông ấy cũng được gọi là sự bất hạnh.

37. Khi nghe v y, thanh niên Bà-la-môn Vàsettha b ch Th Tôn:

- Tôn gi Gotama, tôi có nghe nói Sa-môn Gotama bi t con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên.

- Này Vàsettha, Ngươi nghĩ thế nào? Ở đây có người sinh trưởng ở Manasàkata, nhưng chưa bao giờ rời khỏi chỗ này. Có người hỏi con đường đưa đến Manasàkata. Này Vàsettha, đối với người ấy đã sinh trưởng ở Manasàkata, chắc không có gì nghi ngờ hay khó khăn thì phải?

- Tôn gi Gotama, th t không có gì nghi ng hay khó

PH C 188

khăn. Vì c sao? Tôn gi Gotama, ng i y sinh tr ng Manasàkata đ u bi t rõ t t c con đ ng đ a đ n Manasàkata.

38. - Này Vàsettha, đ i v i ng i y đã sinh tr ng Manasàkata, còn có th nghi ng và có khó khăn h i đ n con đ ng đ a đ n Manasàkata nhưng đối với Như Lai thì không có nghi ngờ hay khó khăn gì khi hỏi đến Phạm thiên giới hay con đường đưa đến Phạm thiên giới! Này Vàsettha, Ta biết đến Phạm thiên, Phạm thiên giới và con đường đưa đến Phạm thiên giới.

39. Khi nghe nói v y, thanh niên Bà-la-môn Vàsettha b ch Th Tôn:

- Tôn gi Gotama, tôi đã nghe: "Sa-môn Gotama, gi ng d y con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên". Lành thay, n u Sa-môn Gotama thuy t d y con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên! Mong Tôn gi Gotama t đ chúng Bà-la-môn!

- Này Vàsettha, v y hãy lóng nghe và khéo tác ý k ? Ta s nói:

40. Này Vàsettha, nay đ i đ c Nh Lai xu t hi n, là b c A-la-hán, Chánh Bi n Tri, Minh H nh Túc, Thi n Th , Th Gian Gi i, Vô Th ng S , Đi u Ng

PH C 189

Tr ng Phu, Thiên Nhân S , Ph t, Th Tôn. Đ c Nh Lai sau khi t mình ch ng ng v i th ng trí, th gi i này v i Thiên gi i, Ma gi i, Ph m thiên gi i, g m c th gi i này v i Sa-môn, Bà-la-môn, Tr i, Ng i l i tuyên thuy t đi u Ngài đã ch ng ng . Ngài thuy t pháp, s thi n, trung thi n, h u thi n đ y đ văn ngh a, Ngài truy n d y ph m h nh hoàn toàn đ y đ thanh t nh.

41. Ng i gia tr ng hay con v gia tr ng, hay m t ng i sinh giai c p (h ti n) nào nghe pháp y. Sau khi nghe pháp, ng i y sanh lòng tín ng ng Nh Lai. Khi có lòng tin ng ng y, v này suy ngh : "Đ i s ng gia đình đ y nh ng tri n ph c, con đ ng đ y nh ng b i đ i. Đ i s ng xu t gia phóng khoáng nh h không. Th t r t khó cho m t ng i s ng gia đình có th s ng theo ph m h nh hoàn toàn đ y đ , hoàn toàn thanh t nh, tr ng b ch nh v c. V y ta nên c o b râu tóc, đ p áo cà sa, xu t gia, t b gia đình". M t th i gian sau, ng i y b tài s n nh hay b tài s n l n, b bà con quy n thu c nh hay bà con quy n thu c l n, c o b râu tóc, đ p áo cà sa, và xu t gia t b gia đình, s ng không gia đình.

42. Khi đã xu t gia nh v y, v y s ng ch ng v i s ch ng c a gi i b n Pàtimokkha, đ y đ oai nghi chánh h nh, th y nguy hi m trong nh ng l i nh

PH C 190

nh t, th lãnh và tu h c trong gi i pháp, thân nghi p, ng nghi p, thanh t nh. M ng s ng trong s ch, gi i h nh đ y đ , th h các căn, chánh ni m, t nh giác và bi t tri túc.

43. Này Vàsettha, th nào là T -kheo gi i h nh c túc?

đây, này Vàsettha, T -kheo t b sát sinh, tránh xa sát sinh... (nh kinh Sa-môn Qu , s 43 - 75) do l c th , tâm đ c đ nh t nh... (nh kinh Sa-môn Qu s 75-98).

76. Vị ấy an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, c ng v y ph ng th hai, c ng v y ph ng th ba, c ng v y ph ng th t . Nh v y cùng kh p th gi i, trên, d i, b ngang, h t th y ph ng x , cùng kh p vô biên gi i, v y an trú bi n mãn v i tâm câu h u v i t , qu ng đ i, vô biên, không h n, không sân.

77. Này Vàsettha, như người lực sĩ thổi tù và, khiến tiếng được nghe khắp bốn phương, không có gì khó khăn. C ng v y này Vàsettha, đối với mọi hình thức của sự sống, không có ai là vị ấy bỏ qua hay bỏ sót mà không biến mãn với tâm giải thoát, câu hữu với từ. Này Vàsettha, đó là con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên.

PH C 191

78. L i n a, này Vàsettha, v T -kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả, c ng v y ph ng th hai, c ng v y ph ng th ba, c ng v y ph ng th t . Nh v y, cùng kh p th gi i, trên, d i, b ngang h t th y ph ng x , cùng kh p vô biên gi i, v y an trú bi n mãn v i tâm câu h u v i x , qu ng đ i, vô biên, không h n, không sân.

79. Này Vàsettha, nh ng i l c s th i tù và khi n ti ng đ c nghe kh p b n ph ng, không có gì khó khăn, c ng v y này Vàsettha, đối với mọi hình thức của sự sống, không có ai là vị ấy bỏ qua hay bỏ sót mà không biến mãn với tâm giải thoát, cùng khởi với xả. Này Vàsettha, đó là con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên.

80. Này Vàsettha, Ng i ngh th nào? T -kheo an trú nh v y là có d c ái hay không d c ái?

- Tôn gi Gotama, không có d c ái.

- Có h n tâm hay không có h n tâm?

- Tôn gi Gotama, không có h n tâm.

- Có sân tâm hay không có sân tâm?

PH C 192

- Tôn gi Gotama, không có sân tâm.

- Có nhi m tâm hay không có nhi m tâm?

- Tôn gi Gotama, không có nhi m tâm.

- Có t t i hay không có t t i?

- Tôn gi Gomata, có t t i.

81. Này Vàsettha, Ng i nói T -kheo không có d c ái, Ph m thiên không có d c ái. Gi a T -kheo không có d c ái v i Ph m thiên không có d c ái, có thể có một sự cọng hành, cọng trú không?

- Tôn gi Gotama, có th có đ c.

- Lành thay, Vàsettha. Này Vàsettha, T -kheo sau khi thân ho i m ng chung s c ng trú v i Ph m thiên. Th t có th có s ki n y.

Này Vàsettha, Ng i nói T -kheo không có h n tâm, Ph m thiên không có h n tâm... T -kheo không có nhi m tâm, Ph m thiên không có nhi m tâm. T kheo có t t i, Ph m Thiên có t t i. Gi a T -kheo có t t i v i Ph m thiên có t t i, có thể có một sự cọng hành, cọng trú không?

PH C 193

- Tôn gi Gotama, có th có đ c.

- Lành thay, Vàsettha. Này Vàsettha, T -kheo sau khi thân ho i m ng chung s c ng trú v i Ph m thiên. S ki n y th t có th có.

82. Khi nghe nói v y, hai thanh niên Bà-la-môn Vàsettha và Bharadvàja b ch Th Tôn:

- Th t vi di u thay, Tôn gi Gotama! Th t vi di u thay, Tôn gi Gotama,! Tôn gi Gotama, nh ng i d ng đ ng l i nh ng gì b quăng ngã xu ng, ph i bày ra nh ng gì b che kín, ch đ ng cho k b l c h ng, đem đèn sáng vào trong bóng t i đ nh ng ai có m t có th th y s c. C ng v y Chánh pháp đã đ c Th Tôn dùng nhi u ph ng ti n trình bày. Và nay chúng con xin quy y Tôn gi Gotama, quy y Pháp và quy y T -kheo Tăng. Mong Tôn gi Gotama nh n chúng con làm đ t ; t này tr đi cho đ n m ng chung, chúng con tr n đ i quy ng ng.

PH C 194

25 Hãy cúng dường chúng Tăng - Kinh NGƯỜI BÁN CỦI – Tăng III, 181

NG I BÁN C I –Tăng III, 181

1. Nh v y tôi nghe: M t th i, Th Tôn Nàdika, t

PH C 195

- Tỷ-kheo trú tại rừng núi, này Gia chủ, nếu tháo động, kiêu căng, dao động, lắm mồm, lắm miệng, lắm lời, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng, thời vị ấy về phương diện này đáng bị chỉ trích. - Này Gia chủ, nếu Tỷ-kheo trú ở rừng núi, không tháo động, không kiêu căng, không dao động, không lắm mồm, lắm miệng, không lắm lời, chánh niệm, tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, với các căn được phòng hộ, thời vị ấy về phương diện này đáng được tán thán. - Nếu Tỷ-kheo sống ở cuối làng, này Gia chủ, tháo động, kiêu căng... các căn thả lỏng; vị ấy về phương diện này đáng bị chỉ trích. - Nếu Tỷ-kheo sống ở cuối làng, này Gia chủ, không tháo động, không kiêu căng... các căn được phòng hộ, thời vị ấy về phương diện này đáng được tán thán. - Nếu Tỷ-kheo theo hạnh khất thực, này Gia chủ, nhưng còn tháo động, kiêu căng... đáng bị chỉ trích. - Nếu Tỷ-kheo theo hạnh khất thực, này Gia chủ, nhưng không tháo động, không kiêu căng... đáng được tán thán.

PH C 196

PH C 197

chung, sẽ được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. - Bạch Thế Tôn, bắt đầu từ hôm nay, con sẽ bố thí cúng dường chúng Tăng.

PH C 198

26 Hãy làm lành, tích lủy công đức cho đời sau - Kinh Tổ Mẫu – Tương I, 216

Tổ Mẫu – Tương I, 216

1) Nhân duyên Sàvatthi.

2) Th Tôn nói v i vua Pasenadi n c Kosala đang ng i m t bên:

Đ iv ng đi t đâu l i, gi a tr a nh th này?

3) - B ch Th Tôn, t m u c a con m nh chung, già nua, tu i tác, đã đ n tu i tr ng th ng, đã đ t đ n tu i th , đã m nh chung, đ c m t trăm hai m i tu i.

4)

- Bạch Thế Tôn, con rất ái luyến và quý mến tổ mẫu. - Bạch Thế Tôn, nếu con được cho một voi báu, hay để tổ mẫu con khỏi chết, con sẽ cho voi báu để tổ mẫu con khỏi chết. - Bạch Thế Tôn, nếu con được cho một ngựa báu, hay để tổ mẫu con khỏi chết, con sẽ cho ngựa báu để tổ mẫu con khỏi chết.

PH C 199

- Bạch Thế Tôn, nếu con được cho một thôn làng tốt đẹp, hay để tổ mẫu con khỏi chết, con sẽ cho thôn làng tốt đẹp để tổ mẫu con khỏi chết. - Bạch Thế Tôn, nếu con có thể được cho một quốc độ, hay để tổ mẫu con khỏi chết, con sẽ cho quốc độ để tổ mẫu con khỏi chết.

5) - Tất cả chúng sanh, thưa Đại vương, đều phải chết, đều kết thúc trong sự chết, đều không vượt qua sự chết.

6) - Th t là vi di u, b ch Th Tôn! Th t là hy h u, b ch Th Tôn! B ch Th Tôn, Th Tôn đã khéo nói: "T t c chúng sanh đ u ph i ch t, đ u k t thúc trong s ch t, đ u không v t qua s ch t."

7) Nh v y là ph i, th a Đ i v ng. Nh v y là ph i, th a Đ i v ng. T t c chúng sanh đ u ph i ch t, đ u k t thúc trong s ch t, đ u không v t qua s ch t.

Ví như, thưa Đại vương, tất cả đồ gốm do người thợ gốm làm ra, chưa nung chín hay đã nung chín, tất cả đồ gốm ấy đều phải bể, đều kết thúc trong sự bể, đều không vượt qua sự bể.

PH C 200

C ng v y, th a Đ i v ng, t t c chúng sanh đ u ph i ch t, đ u k t thúc trong s ch t, đ u không v t qua s ch t.

8) Mọi chúng sanh sẽ chết,
Mạng sống, chết kết thúc,
Tùy nghiệp, họ sẽ đi,
Nhận lãnh quả thiện ác,
Ác nghiệp đọa, địa ngục,
Thiện nghiệp, lên Thiên giới.
Do vậy hãy làm lành,
Tích lũy cho đời sau,
Công đức cho đời sau,
Làm hậu cứ cho người.
PH C 201

27 Kinh BẬC GIỚI HẠNH – Tăng I, 271

B C GI I H NH – Tăng I, 271

G n làng hay th tr n nào, này các T -kheo, các b c xu t gia có gi i h nh trú , t i ch y, các ng i nh ba s ki n đ c g t nhi u công đ c. Th nào là ba? B i thân, b i l i nói, b i ý. G n làng hay th tr n nào, này các T -kheo, các b c xu t gia có gi i h nh trú , t i ch y, các ng i nh ba s ki n đ c g t nhi u công đ c.

PH C 202

28 Kinh CHO CÁC VẬT KHẢ Ý – Tăng II, 382

CHO CÁC V T KH Ý – Tăng II, 382

1. M t th i, Th Tôn trú Vesàlì, r ng Đ i Lâm, t i gi ng đ ng có nóc nh n. R i Th Tôn, vào bu i sáng đ p y, c m y bát đi đ n trú x c a gia ch Ugga ng i Vesàlì, sau khi đ n, ng i xu ng trên ch đã so n s n. R i gia ch Ugga, ng i Vesàlì đi đ n Th Tôn, sau khi đ n, đ nh l Th Tôn, r i ng i xu ng m t bên. Ng i xu ng m t bên, gia ch Ugga, ng i Vesàlì b ch Th Tôn:

2. - B ch Th Tôn, con nghe nh sau t mi ng Th Tôn, con có nh n lãnh nh sau t mi ng Th Tôn: "Ai cho v t kh ý, nh n đ c đi u kh ý". B ch Th Tôn, con có cháo nấu từ hoa cây sàla thật là khả ý, có th ăn đ c. Mong Th Tôn nh n l y cháo y, vì lòng t ái!

Và Th Tôn nh n l y, vì lòng t ái.

- B ch Th Tôn, con nghe nh sau t mi ng Th Tôn, con nh n lãnh nh sau t mi ng Th Tôn: "Ai cho v t kh ý, nh n đ c đi u kh ý". B ch Th Tôn, con

PH C 203

có thịt heo nấu chung với trái táo, thật là khả ý. Mong Th Tôn nh n l y, vì lòng t ái (chúng con)!

Và Th Tôn nh n l y, vì lòng t ái.

- B ch Th Tôn, con nghe nh sau t mi ng Th Tôn, con có nh n lãnh nh sau t mi ng Th Tôn: "Ai cho v t kh ý, nh n đ c đi u kh ý". B ch Th Tôn, con có loại rau ống dài có dầu thật là

khả ý. Mong Th Tôn nh n l y, vì lòng t ái!

Và Th Tôn nh n l y, vì lòng t ái.

- B ch Th Tôn, con nghe nh sau t mi ng Th Tôn, con nh n lãnh nh sau t mi ng Th Tôn: "Ai cho v t kh ý, nh n đ c đi u kh ý". B ch Th Tôn, con có cháo gạo, các hạt đen được loại bỏ dùng với các món canh, các món đồ ăn nhiều, thật là khả ái. Mong Th Tôn nh n l y, vì lòng t ái!

Và Th Tôn nh n l y, vì lòng t ái.

B ch Th Tôn, con nghe nh sau t mi ng Th Tôn, con có nh n nh sau t mi ng Th Tôn: "Ai cho v t kh ái, nh n đ c đi u kh ý". B ch Th Tôn, con có các loại vải dệt từ Kàsi thật là khả ý. Mong Th Tôn nh n l y, vì lòng t ái!

Và Th Tôn nh n l y, vì lòng t ái.

PH C 204

- B ch Th Tôn, con nghe nh sau t mi ng Th Tôn, con có nh n lãnh nh sau t mi ng Th Tôn: "Ai cho v t kh ý, nh n đ c đi u kh ý". B ch Th Tôn, con có gh dài v i n m tr i gi ng b ng lông c u, chăn len thuê bông, n m b ng da con s n d ng g i là kadalimigapavarapaccat-tharanam, t m th m có l ng che phía trên, gh dài có hai đ u g i chân màu đ . B ch Th Tôn d u r ng chúng con đ c bi t: Nh ng v t y không phù h p v i Th Tôn, nh ng b ch Th Tôn, t m ph n n m b ng g chiên đàn này đáng giá h n m t trăm ngàn, mong Th Tôn hãy nh n l y, vì lòng t ái!

Và Th Tôn nh n l y, vì lòng t ái.

R i Th Tôn làm cho tùy h gia ch Ugga ng ix Vesàlì, v i bài k tùy h này:

Ai cho vật khả ý,
Nhận được điều khả ý,
Đối với bậc Chánh trực,
Vui lòng đem bố thí,
Vải mặc và giường nằm,
Ăn uống các vật dụng.
Biết được bậc La-hán,
Được ví là phước điền,
Nên các bậc Chân nhân,
Thí những vật khó thí,
PH C 205

Thành t u năm pháp này, này các T -kheo, v T - kheo trú t i ch có lòng t m n đ i v i các gia ch .

PH C 209

30 Kinh GIA ĐÌNH – Tăng II, 702

GIA ĐÌNH – Tăng II, 702

1. - Khi nào, này các T -kheo, các ng i xu t gia gi gi i đi đ n v i gia đình, t i đ y các ng i do năm tr ng h p, đ c nhi u công đ c. Th nào là năm?

2. Khi nào, này các T -kheo, các ng i xu t gia gi gi i đi đ n v i gia đình, các ng i sau khi th y h tâm đ c t nh tín. Này các T -kheo, nh v y là đ a đ n cõi Trời, và gia đình y trong lúc y đã b c đ c trên con đ ng y.

3. Khi nào, này các T -kheo, các ng i xu t gia gi gi i đi đ n v i gia đình, các ng i đ ng d y, đ nh l h , m i h ng i. Này các T -kheo, nh v y đ a đ n đ c sanh vào các gia đình cao sang, và gia đình y trong lúc y đã b c đ c trên con đ ng y.

4. Khi nào, này các T -kheo, các ng i xu t gia gi gi i đi đ n v i gia đình, các ng i t b c u u c a xan tham. Này các T -kheo, nh v y đ a đ n đại uy lực, và gia đình y trong lúc y, đã b c đ c trên con đ ng y.

5. Khi nào, này các T -kheo, các ng i xu t gia gi gi i đi đ n v i gia đình, các ng i tùy theo kh năng,

PH C 210

8. Do tà h nh đ i v i hai (h ng ng i) k ngu, v ng v … nhi u vô ph c. Đ i v i hai h ng ng i nào? - V i Nh Lai và v i đ t c a Nh Lai. Do tà h nh đ i v i hai (h ng ng i) này, k ngu, v ng v … nhi u vô ph c. Do chánh h nh đ i v i hai (h ng ng i), b c hi n trí … t o nên nhi u ph c đ c. Đ i v i hai h ng ng i nào? - V i Nh Lai và v i đ t c a Nh Lai. Do chánh h nh đ i v i hai (h ng ng i) này, b c hi n trí … t o nên nhi u ph c đ c. ---------- 9. Này các T -kheo, có hai pháp này. Th nào là hai? - Thanh tịnh tự tâm - Và không chấp thủ một cái gì ở đời. Nh ng pháp này, này các T -kheo, là hai pháp. ---------- 10. Này các T -kheo, có hai pháp này. Th nào là hai? - Ph n n và hi m h n. Nh ng pháp này, là hai pháp. 11. Này các T -kheo, có hai pháp này. Th nào là hai?

PH C 217

- Nhi p ph c ph n n và nhi p ph c hi m h n. Nh ng pháp này, là hai pháp.

PH C 218

33 Kinh MỘT PHÁP – Tăng I, 71

M T PHÁP – Tăng I, 71

1. - Có m t ng i, khi xu t hi n đ i, s xu t hi n đ a l i b t h nh cho đa s , b t l c cho đa s , b t l i cho đa s , đ a đ n b t h nh, đau kh cho ch Thiên và loài Ng i. M t ng i y là ai? Ng i có tà ki n, ng i có điên đ o ki n. Ng i y làm cho đông ng i xa lìa di u pháp, an trú phi pháp. Chính m t ng i này, này các T -kheo, khi xu t hi n đ i, s xu t hi n đ a l i b t h nh cho đa s , b t l c cho đa s , b t l i cho đa s , đ a đ n b t h nh, đau kh cho ch Thiên và loài Ng i.

2. Có m t ng i, khi xu t hi n đ i, s xu t hi n đ a đ n h nh phúc cho đa s , an l c cho đa s , l i ích cho đa s , đ a đ n h nh phúc, an l c cho ch Thiên và loài Ng i. M t ng i y là ai? Ng i có chánh ki n, ng i không có điên đ o ki n. Ng i y làm cho đông ng i xa lìa phi pháp, an trú

di u pháp. Chính m t ng i này, này các T -kheo, khi xu t hi n đ i, s xu t hi n đ a đ n h nh phúc cho đa s , an l c cho đa s , l i ích cho đa s , đ a đ n h nh phúc, an l c cho ch Thiên và loài Ng i.

PH C 219

3. Ta không th y m t pháp nào khác, l i ph m t i l n, nh tà ki n. T i th ng tà ki n, này các T -kheo, là ph m t i l n.

4. Ta không th y m t pháp nào khác, đ c tuân theo đ a đ n b t h nh cho đa s , b t l c cho đa s , th t l i cho đa s , đem đ n b t h nh, b t l c cho ch Thiên và loài Ng i, này các T -kheo, nh k ngu si.

Ví như, này các Tỷ-kheo, tại cửa sông có đặt một cái nơm bẫy cá, đem lại bất hạnh đau khổ, tổn thương, tổn hại cho nhiều cá. C ng v y, này các T -kheo, k ngu si Makkhali xu t hi n đ i, Ta ngh r ng nh là m t cái nôm b y cá cho loài Ng i, đ a đ n b t h nh, b t l c, b t l i, đau kh , t n th ng, t n h i cho nhi u lo i h u tình.

---

5. Ai khuy n khích ch p nh n m t pháp lu t đ c v ng thuy t, th i ng i khuy n khích và ng i đ c khuy n khích nh v y tuân hành, t t c đ u đem l i nhi u vô ph c. Vì c sao? Vì pháp đ c v ng thuy t.

6. Ai khuy n khích ch p nh n m t pháp lu t đ c khéo thuy t, th i ng i khuy n khích và ng i đ c khuy n khích nh v y tuân hành, t t c đ u đem l i

PH C 220

nhi u ph c đ c. Vì c sao? Vì pháp đ c khéo thuy t.

7. Trong m t pháp lu t đ c v ng thuy t, này các T -kheo, c l ng c a s b thí, do ng i cho bi t, ch không ph i do ng i nh n. Vì c sao? Vì pháp đ c v ng thuy t.

8. Trong m t pháp lu t đ c khéo thuy t, này các T -kheo, c l ng c a s b thí, do ng i nh n bi t, không ph i do ng i cho. Vì c sao? Vì pháp đ c khéo thuy t.

9. Trong m t pháp lu t đ c v ng thuy t, này các T -kheo, ng i tinh c n tinh t n s ng đau kh . Vì c sao? Vì pháp đ c v ng thuy t.

10. Trong m t pháp lu t đ c khéo thuy t, này các T -kheo, ng i bi ng nhác s ng đau kh . Vì c sao? Vì pháp đ c khéo thuy t.

11. Trong m t pháp lu t đ c v ng thuy t, này các T -kheo, ai s ng bi ng nhác, ng i y s ng an l c. Vì c sao? Vì pháp đ c v ng thuy t.

12. Trong m t pháp lu t đ c khéo thuy t, này các T -kheo, ai s ng tinh c n tinh t n, ng i y s ng an l c. Vì c sao? Vì pháp đ c khéo thuy t.

PH C 221

---

13. Ví như, này các Tỷ-kheo, một ít phân có mùi hôi thúi. C ng v y, này các T -kheo, Ta không tán thán v hi n h u d u cho có ít thôi, cho đ n ch trong th i gian búng móng tay.

14-17. Ví như, này các Tỷ-kheo, một ít nước tiểu có mùi hôi thúi...một ít nước miếng có mùi hôi thúi.....một ít mủ có mùi hôi thúi.....một ít máu có mùi hôi thúi. C ng v y, này các T -kheo, Ta không tán thán v hi n h u, d u cho có ít thôi, cho đ n ch trong th i gian búng móng tay.

PH C 222

34 Kinh VÔ HỌC – Tăng II, 526

VÔ HỌC – Tăng II, 526

1. - Thành t u năm pháp, này các T -kheo, v T kheo đáng đ c cung kính, đáng đ c tôn tr ng, đáng đ c cúng d ng, đáng đ c ch p tay, là ph c đi n vô th ng đ i.

2. đây, này các T -kheo,

- T -kheo thành t u vô h c gi i u n,
- Thành t u vô h c đ nh u n,
- Thành t u vô h c tu u n,
- Thành t u vô h c gi i thoát u n,
- Thành t u vô h c gi i thoát tri ki n u n.

Thành t u năm pháp này, này các T -kheo, T -kheo đáng đ c cung kính... là ph c đi n vô th ng đ i.

PH C 223

35 Người bố thí và không bố thí khác nhau thế nào - Kinh SUMANÀ CON GÁI VUA – Tăng II, 351

SUMANÀ CON GÁI VUA – Tăng II, 351

1. M t th i, Th Tôn trú Sàvatthi, Jetavana, t i khu v n c a Anàthapindika. R i Sumanà, con gái vua, v i năm trăm thi u n h t ng trên năm trăm c xe, đi đ n Th Tôn, sau khi đ n, đ nh l Th Tôn r i ng i xu ng m t bên. Ng i xu ng m t bên, Sumanà, con gái vua b ch Th Tôn:

2. - đây, b ch Th Tôn, có hai đ t c a Th Tôn đ ng đ ng v tín, đ ng đ ng v gi i, đ ng đ ng v tu , m t có b thí, m t không b thí. Sau khi thân ho i m ng chung, c hai đ c sanh lên cõi lành Thiên gi i. Gi a hai v thiên y, có s đ c thù gì, có s sai khác gì?

Th Tôn đáp:

- Có s sai bi t, này Sumanà.

3. Người có bố thí, khi được làm vị Thiên, vượt qua vị Thiên không bố thí trên năm phương diện. V thiên th m ng, v thiên s c, v thiên l c, v thiên

PH C 224

danh x ng, v thiên tăng th ng. Ng i có b thí, này Sumanà, khi đ c làm v Thiên, v t qua v Thiên không b thí trên năm ph ng di n này.

4. - B ch Th Tôn, n u h t đây m ng chung, tr l i tr ng thái này, khi h tr l i làm ng i, b ch Th Tôn, có s đ c thù gì, có s sai khác gì?

Th Tôn đáp:

- Có s sai bi t, này Sumanà.

5. Người có bố thí, khi được làm người, vượt qua vị làm người không bố thí trên năm phương diện: V nhân th m ng, v nhân s c, v nhân l c, v nhân danh x ng, v nhân tăng th ng. Ng i có b thí, này Sumanà, khi đ c làm ng i, v t qua v làm ng i không b trên năm ph ng di n này

6. - B ch Th Tôn, n u c hai đ u xu t gia, t b gia đình, s ng không gia đình. Gi a hai ng i xu t gia y, b ch Th Tôn có th có nh ng đ c thù gì, nh ng sai khác gì?

Th Tôn đáp:

- Có s sai bi t, này Sumanà.

PH C 225

7. Người có bố thí, khi được xuất gia, vượt qua vị xuất gia không có bố thí trên năm phương diện: Th ng hay đ c yêu c u nh n y, ít khi không đ c yêu c u; th ng hay đ c yêu c u nh n đ ăn kh t th c, ít khi không đ c yêu c u; th ng hay đ c yêu c u nh n sàng t a, ít khi không đ c yêu c u; th ng hay đ c yêu c u nh n d c ph m tr b nh, ít khi không đ c yêu c u. V y s ng v i nh ng v đ ng Ph m h nh nào, các v này đ i v i v y, x s v i nhi u thân nghi p kh ái, v i ít thân nghi p không kh ái, v i nhi u kh u nghi p kh ái, v i ít kh u nghi p không kh ái, v i nhi u ý nghi p kh ái, v i ít ý nghi p không kh ái, giúp đ v i nhi u giúp đ kh ái, v i ít giúp đ không kh ái. Này Sumanà, ng i có b thí khi đ c xu t gia v t qua v xu t gia không có b thí trên năm ph ng di n này.

8. - Nh ng b ch Th Tôn, n u c hai đ u ch ng qu A-la-hán. V i hai v ch ng đ t A-la-hán y, b ch Th Tôn có s đ c thù nào, có s sai khác nào?

9. - đây, này Sumanà, Ta nói không có s sai khác nào, t c là so sánh gi i thoát v i gi i thoát.

10. - Th t vi di u thay, b ch Th Tôn! Th t hy h u thay, b ch Th Tôn! Xa cho đ n nh v y là v a đ đ b thí, là v a đ đ làm cho các công đ c. Vì r ng chúng là nh ng giúp đ , nh ng công đ c cho ch

PH C 226

Thiên, chúng là nh ng giúp đ , nh ng công đ c cho loài Ng i, chúng là nh ng giúp đ , nh ng công đ c cho các ng i xu t gia.

- S vi c là nh v y, này Sumanà, là v a đ , này Sumanà, đ b thí, là v a đ đ làm các công đ c. Chúng là nh ng giúp ích, nh ng công đ c cho ch Thiên. Chúng là nh ng giúp ích, nh ng

công đ c cho loài Ng i. Chúng là nh ng giúp ích, nh ng công đ c cho nh ng ng i xu t gia.

11. Th Tôn thuy t nh v y. B c Thi n Th nói nh v y xong, b c Đ o S l i nói thêm:

Như mặt trăng không uế,
Đi giữa hư không giới,
Với ánh sáng bừng chói,
Giữa quần sao ở đời.
Cũng vậy, người đủ giới,
Hạng người có lòng tin,
Với bố thí, bừng chói,
Giữa xan tham ở đời.
Như mây mưa sấm sét,
Vòng hoa chóp trăm đầu,
Tràn đầy cả thung lũng,
Lan tràn cả đất bằng.
Cũng vậy, đầy tri kiến,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
PH C 227

Bậc trí vượt xan tham,
Trên cả năm phương diện,
Thọ mạng và danh xưng,
Dung sắc và an lạc,
Với tài sản sung mãn,
Chết hưởng hỷ lạc thiên.
PH C 228

36 Nếu chỉ trong thời gian búng ngón tay - Kinh Cái Nồi – Tương II, 462

Cái Nồi – Tương II, 462

1) Trú Sàvatthi.

2) Này các T -kheo, ai vào bu i sáng b thí m t trăm cái n i, ai bu i tr a b thí m t trăm cái n i, hay ai bu i chi u b thí m t trăm cái n i, và ai bu i sáng ch trong th i gian bóp vú s a con bò m t l n (trong nháy m t), tu t p từ tâm giải thoát, hay ai bu i tr a ch trong th i gian bóp vú s a con bò m t l n (trong nháy m t), tu t p t tâm gi i thoát, hay ai bu i chi u ch trong th i gian bóp vú s a con bò m t l n (trong nháy m t), tu t p t tâm gi i thoát, s vi c này đ i v i s vi c tr c, qu có l n h n.

3) Do v y, này các T -kheo, các Ông c n ph i h c t p nh sau: "Chúng tôi sẽ tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, an trú, tích lũy và khéo thực hiện".

Nh v y, này các T -kheo, các Ông c n ph i h c t p.

PH C 229

PH C 230

37 Nếu chỉ trong thời gian búng ngón tay - Kinh THẬT SỰ LÀ VẬY – Tăng I, 81

TH T S LÀ V Y – Tăng I, 81

1.- Th t s cái này là m t trong nh ng đi u l i, này các T -kheo, t c là s ng trong r ng … s ng kh t th c … mang y ph n t o … ch mang ba y thuy t pháp … trì lu t … bi t nhi u v s th t … đã lâu ngày là v tr ng lão … có oai nghi nghiêm ch nh … có đ c h i chúng quy t … có đ i h i chúng đoanh vây, con gia đình t t đ p … di n m o đoan chánh … ngôn ng hòa nhã … thi u d c … không có b nh ho n.

2-9. Nếu chỉ trong thời gian búng ngón tay, này các T -kheo, v T -kheo tu t p Thiền thứ nhất, v này đ c g i là m t T -kheo trú Thi n không ph i u ng phí, đã làm theo l i d y b c Đ o S , là v ch u nghe l i giáo gi i, ăn đ ăn qu c đ không ph i vô ích, còn nói gì v y làm cho sung mãn Thi n y.

Nếu chỉ trong thời gian búng ngón tay, này các T - kheo, v T -kheo tu t p Thi n th hai, … Thi n th ba, … Thi n th t

PH C 231

… tu t p Từ tâm gi i thoát … tu t p Bi tâm gi i thoát … tu t p Hỷ tâm gi i thoát … tu t p Xả tâm gi i thoát …

10-13. N u v y trú quán thân trên thân, nhi t tâm, t nh giác, chánh ni m, nhi p ph c tham u đ i … quán th trên các c m quán th … quán tâm trên tâm … quán pháp trên các pháp, nhi t tâm, t nh giác, chánh ni m, nhi p ph c tham u đ i …

14-17. … Đ i v i các pháp ác, b t thi n ch a sanh, kh i lên ý mu n không cho sanh kh i, tinh c n, tinh tấn, quy t tâm, c g ng … Đ i v i các pháp ác, b t thi n đã sanh, kh i lên ý mu n đo n t n, tinh c n, tinh t n, quy t tâm, c g ng … Đ i v i các pháp thi n ch a sanh, kh i lên ý mu n làm cho sanh kh i, tinh c n, tinh t n, quy t tâm, c g ng … Đ i v i các pháp thi n đã sanh, kh i lên ý mu n làm cho an trú, không cho vong th t, làm cho tăng tr ng, làm cho qu ng đ i, tu t p, làm cho viên mãn, tinh c n, tinh t n, quy t tâm, c g ng …

18-21. Tu t p như ý túc câu h u v i D c đ nh tinh c n hành … câu h u v i Tinh t n đ nh tinh c n hành … câu h u v i Tâm đ nh tinh c n hành … câu h u v i T duy đ nh tinh c n hành …

PH C 232

22-31. Tu t p Tín căn … tu t p T n căn … tu t p Ni m căn … tu t p Đ nh căn … tu t p Tu căn … Tu t p Tín l c, tu t p T n l c, tu t p Ni m l c … tu t p Đ nh l c … tu t p Tu l c …

32-38. Tu t p Niệm giác chi … tu t p Tr ch pháp giác chi … tu t p Tinh t n giác chi … tu t p H giác chi … tu t p Khinh an giác chi … tu t p Đ nh giác chi … tu t p X giác chi …

39-46. Tu t p Chánh tri kiến … tu t p Chánh t duy … tu t p Chánh ng … tu t p Chánh nghi p … tu t p Chánh m ng … tu t p Chánh tinh t n … tu t p Chánh ni m … tu t p Chánh đ nh

...

47-54. Quán tưởng nội sắc, th y các lo i ngo i s c có h n l ng, đ p, x u, v y nh n th c r ng: "Sau khi nhi p th ng chúng, ta bi t, ta th y ..."

Quán t ng n i s c, th y các lo i ngo i s c vô l ng, đ p x u, v y nh n th c r ng: "Sau khi nhi p th ng chúng, ta bi t, ta th y ..."

Quán t ng vô s c n i tâm, th y các lo i ngo i s c có h n l ng, đ p, x u, v y nh n th c r ng: "Sau khi nhi p th ng chúng, ta bi t, ta th y ..."

PH C 233

Quán t ng vô s c n i tâm, th y các ngo i s c vô l ng, đ p, x u, v y nh n th c r ng: "Sau khi nhi p th ng chúng, ta bi t, ta th y ..."

Quán t ng vô s c n i tâm, th y các lo i ngo i s c màu xanh, t ng s c xanh, hình s c xanh, ánh sáng xanh. V y nh n th c r ng: "Sau khi nhi p th ng chúng, ta bi t, ta th y ..."

Quán t ng vô s c n i tâm, th y các lo i ngo i s c màu vàng, t ng s c vàng, hình s c vàng, ánh sáng vàng. V y nh n th c r ng: "Sau khi nhi p th ng chúng, ta bi t, ta th y ..."

Quán t ng vô s c n i tâm, th y các lo i ngo i s c màu đ , t ng s c đ , hình s c đ , ánh sáng đ . V y nh n th c r ng: "Sau khi nhi p th ng chúng, ta bi t, ta th y ..."

Quán t ng vô s c n i tâm, th y các lo i ngo i s c màu tr ng, t ng s c tr ng, hình s c tr ng, ánh sáng tr ng. V y nh n th c r ng: "Sau khi nhi p th ng chúng, ta bi t, ta th y ..."

55-62. T mình có s c, th y các s c. Quán t ng n i s c là vô s c, th y các ngo i s c ... quán t ng s c là t nh, chú tâm trên suy t ng y ... V t kh i hoàn toàn s c t ng, di t tr các t ng h u đ i, không suy

PH C 234

t đ n các t ng khác bi t, v i suy t : "H không là vô biên", ch ng và trú Không vô biên x ... v t kh i hoàn toàn Không vô biên x , v i suy t : "Th c là vô biên", ch ng và trú Th c vô biên x ... v t kh i hoàn toàn Th c vô biên x , v i suy t : "Không có v t gì", ch ng và trú Vô s h u x ... v t kh i hoàn toàn Vô s h u x , ch ng và trú Phi t ng phi phi t ng x ... V t kh i Phi t ng phi phi t ng x , ch ng và trú Di t th t ng ...

63-72. Tu t p địa bi n x ... tu t p thủy bi n x ... tu t p hỏa bi n x ... tu t p phong bi n x ... tu t p xanh bi n x ... tu t p vàng bi n x ... tu t p đỏ bi n x ... tu t p trắng bi n x ... tu t p hư không bi n x ... tu t p thức bi n x ...

73-82. Tu t p tưởng b t t nh ... tu t p t ng v ch t ... tu t p t ng y m ly các món ăn ... tu t p t ng không h l c đ i v i t t c th gi i ... tu t p vô th ng t ng ... tu t p t ng kh trên vô th ng ... tu t p t ng vô ngã trên kh ... tu t p t ng đo n t n ... tu t p t ng ly tham ... tu t p t ng đo n di t ...

83-92. Tu t p t ng vô th ng ... tu t p t ng vô ngã ... tu t p t ng v ch t ... tu t p t ng ghê t m đ i v i các món ăn ... tu t p t ng không h l c đ i v i t t c th gi i ... tu t p t ng hài c t ... tu t p t ng b trùng b ăn ... tu t p t ng b xanh b m ...

PH C 235

tu t p t ng b đ y nh ng l h ng ... tu t p t ng b s ng ph ng lên ...

93-102. Tu t p ni m Ph t ... tu t p ni m Pháp ... tu t p ni m Tăng ... tu t p ni m Gi i ... tu t p ni m Thí ... tu t p ni m Thiên ... tu t p ni m h i th vô h i th ra ... tu t p ni m Ch t ... tu t p thân ni m ... tu t p An t nh ni m ...

103-112. Tu t p Tín căn đ ng v i s Thi n ... tu t p Tấn căn đ ng v i s Thi n ... tu t p Niệm căn đ ng v i s Thi n ... tu t p Định căn đ ng v i s Thi n ... tu t p Tuệ căn đ ng v i s Thi n ...

... tu t p Tín lực ... tu t p T n l c ... tu t p Ni m l c ... tu t p Đ nh l c ... tu t p Tu l c đ ng v i s Thi n.

113-122. Tu t p Tín căn đ ng v i Thi n th hai ... Tu t p Tu l c đ ng v i Thi n th hai ...

123-132. Tu t p Tín căn đ ng v i Thi n th ba... Tu t p Tu l c đ ng v i Thi n th ba ...

133-142. Tu t p Tín căn đ ng v i Thi n th t ... Tu t p Tu l c đ ng v i Thi n th t ...

143-152. Tu t p Tín căn câu h u v i Từ ... Tu t p Tu l c câu h u v i T ...

PH C 236

153-162. Tu t p Tín căn câu h u v i Bi ... Tu t p Tu l c câu h u v i Bi ...

163-172. Tu t p Tín căn câu h u v i Hỷ... Tu t p Tu l c câu h u v i H ...

173-182. Tu t p Tín căn câu h u v i Xả... Tu t p Tu l c câu h u v i X ...

183-192. N u tu t p Tín căn ... n u tu t p T n căn ... n u tu t p Ni m căn ... n u tu t p Đ nh căn ... n u tu t p Tu căn ... n u tu t p Tín lực ... n u tu t p T n l c ... n u tu t p Ni m l c ... n u tu t p Đ nh l c ... n u tu t p Tu l c, v này, này các T -kheo, đ c g i là m t T -kheo trú Thi n không ph i tr ng không, đã làm theo l i d y b c Đ o S , là v ch u nghe l i giáo gi i, ăn đ ăn qu c đ không ph i u ng phí, còn nói gì v y làm cho sung mãn pháp y.

PH C 237

38 Nếu chỉ trong thời gian búng ngón tay - Kinh TÂM ĐƯỢC TU TẬP – Tăng I, 25

TÂM Đ C TU T P – Tăng I, 25

1. Tâm này, là sáng chói. Và tâm này bị ô nhiễm bởi các cấu uế từ ngoài vào. Kẻ phàm phu ít nghe, không như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng tâm kẻ phàm phu ít nghe, không được tu tập .

2. Tâm này, là sáng chói. Và tâm này được gột sạch các cấu uế từ ngoài vào. Bậc Thánh đệ tử nghe nhiều, như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng tâm bậc Thánh đệ tử nghe nhiều có được tu tập.

---

3. Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay, vị Tỷ-kheo phát từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không làm theo lời dạy

bậc Đạo Sư, là người làm theo giáo giới, ăn đồ ăn khất thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.

PH C 238

4-5. Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay, vị Tỷ-kheo tu tập từ tâm... tác ý từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không, làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là người làm theo giáo giới, ăn đồ ăn khất thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.

---

6. Phàm những pháp nào, là bất thiện, thuộc thành phần bất thiện, đứng về phía bất thiện, tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước. Ý khởi trước các pháp ấy. Các pháp bất thiện theo sau.

7. Phàm những pháp nào, là thiện, thuộc thành phần thiện, đứng về phía thiện, tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước. Ý khởi trước các pháp ấy. Các pháp thiện theo sau.

---

8. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như phóng dật. Với người phóng dật, này các Tỷkheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.

PH C 239

9. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như không phóng dật. Với người không phóng dật, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn tận.

10. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như biếng nhác. Với người biếng nhác, này các Tỷkheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.

PH C 240

39 Nếu chỉ trong thời gian búng ngón tay - Kinh VELÀMA – Tăng IV, 124

VELÀMA – Tăng IV, 124

1. M t th i, Th Tôn trú Sàvatthi, t i Jetavana, v n ông Anàthapindika. R i Tôn gi Anàthapindika đi đ n Th Tôn, sau khi đ n, đ nh l Th Tôn r i ng i xu ng m t bên. Th Tôn nói v i gia ch Anàthapindika đang ng i xu ng m t bên:

- Này Gia chủ, Ông có bố thí trong gia đình của Ông không?

- B ch Th Tôn, trong gia đình c a con có b thí, nh ng ch có món ăn thô t làm b ng h t g o b , và cháo chua.

2. - Này Gia ch , d u b thí các món thô hay t , n u:

- Bố thí không cẩn thận,
- Bố thí không có chú tâm,
- Bố thí không tự tay mình,
- Bố thí những vật quăng đi,
- Bố thí không có nghĩ đến tương lai;

Ch nào, ch nào, s b thí y sanh qu d th c, th i:

PH C 241

- Tâm không thiên về thưởng thức các món ăn thù diệu, - Tâm không thiên về thưởng thức y áo, - Tâm không thiên về thưởng thức các cỗ xe thù diệu, - Tâm không thiên về thưởng thức năm dục công đức thù diệu. - Và các người con, hay vợ, hay những người phục vụ, hay những người đưa tin, hay những người làm công, họ không có khéo nghe, họ không có lóng tai, họ không có an trú tâm hiểu biết. Vì sao? Này Gia chủ, như vậy là quả dị thục của các nghiệp làm không có cẩn thận. 3. Này Gia ch , d u có b thí các món thô hay t , n u:

- B thí có c n th n,
- B thí có chú tâm,
- B thí t tay mình,
- B thí nh ng v t không quăng b đi,
- B thí có ngh đ n t ng lai;

Ch nào, ch nào, s b thí y sanh qu d th c, th i:

- Tâm thiên v th ng th c các món ăn thù di u, - Tâm thiên v th ng th c y áo thù di u, - Tâm thiên v th ng th c các c xe thù di u,

PH C 242

- Tâm thiên v th ng th c năm d c công đ c thù di u. - Và các ng i con, hay v , hay nh ng ng i ph c v , hay nh ng ng i đ a tin, hay nh ng ng i làm công, h có khéo nghe, h có lóng tai, h có an trú tâm hi u bi t. Vì sao? Này Gia chủ, như vậy là quả dị thục của việc làm có cẩn thận.

4. Thu x a, này Gia ch , có m t v Bà-la-môn tên là Velàma. V y b thí r ng l n nh sau:

1. Vị ấy bố thí 84.000 bát bằng vàng đựng đầy bạc. 2. Vị ấy bố thí 84.000 bát bằng bạc đựng đầy vàng. 3. Vị ấy bố thí 84.000 bát bằng đồng đựng đầy châu báu. 4. Vị ấy bố thí 84.000 con voi với đồ trang sức bằng vàng, với các ngọn cờ bằng vàng, bao trùm với những lưới bằng chỉ vàng và 84.000 cỗ xe, được trải da sư tử, được trải với da cọp, được trải với da báo, được trải với mềm màu vàng, với những trang sức bằng vàng, với các ngọn cờ bằng vàng, bao trùm với những lưới bằng chỉ vàng.

PH C 243

5. Vị ấy bố thí 84.000 con bò sữa, cột bằng những sợi dây gai mịn với những thùng sữa bằng bạc. 6. Vị ấy bố thí 84.000 thiếu nữ, trang sức với những bông tai bằng châu báu. 7. Vị ấy bố thí 84.000 giường nằm trải nệm bằng len thêu bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tấm khảm với lầu che phía trên, có đầu gối chân màu đỏ hai phía. 8. Vị ấy bố thí 84.000 thước vải, bằng vài gai mịn màng nhất, bằng vải lụa mịn màng nhất, bằng vải bông mịn màng nhất. 9. Và ai có thể nói về các đồ ăn, đồ uống, loại cứng, loại mềm, các loại đồ ăn nếm và các loại nước đường. "Chúng tôi nghĩ chúng chảy như dòng sông".

5. Có th , này Gia ch , Ông ngh : "Có th Bà-la-môn Velàma là m t ng i nào khác, v đã b thí m t cách r ng l n nh v y". Này Gia chủ, chớ có nghĩ như vậy. Chính lúc ấy, Ta là Bà-la-môn Velàma, chính Ta đã bố thí rộng lớn ấy.

Nhưng này Gia chủ, khi bố thí ấy được cho, không có một ai xứng đáng để nhận bố thí. Không có một ai làm cho thanh tịnh bố thí ấy.

PH C 244

Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn, nhưng nếu có ai bố thí cho một người chánh kiến, bố thí này lớn hơn quả lớn kia.

Này Gia ch , d u Bà-la-môn Velàma b thí có r ng l n và có ai bố thí cho 100 người chánh kiến, và có ai bố thí cho một vị Nhất lai, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.

Này Gia ch , d u cho Bà-la-môn Velàma b thí r ng l n, và có ai bố thí cho 100 người Nhất lai, và có ai bố thí cho một vị Bất lai, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.

Này Gia ch , d u Bà-la-môn Velàma b thí có r ng l n, và có ai bố thí cho 100 vị Bất lai, và có ai bố thí cho một vị A-la-hán, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.

Này Gia ch , d u Bà-la-môn Velàma b thí có r ng l n h n, và có ai bố thí cho một vị Độc Giác Phật, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.

Này Gia ch , d u cho Bà-la-môn Velàma b thí có r ng l n và có ng i bố thí cho 100 vị Độc Giác Phật, có ai bố thí cho Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.

PH C 245

Này Gia ch , d u cho Bà-la-môn Velàma b thí có r ng l n, và có ai bố thí cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ...

... và có ai xây dựng một tinh xá cho chúng Tăng trong bốn phương...

... và có ai v i tâm tịnh tín qui y Phật, Pháp và Tăng...

... và có ai v i tâm tịnh tín chấp nhận học pháp, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ không đắm say rượu men, rượu nấu...

... và ai tu tập từ tâm giải thoát, cho đến trong khi khoảnh khắc vắt sữa bò, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.

Này Gia ch , d u cho Bà-la-môn Velàma b thí có r ng l n, nh ng n u có ai b thí m t v đ y đ chánh ki n... ... và có ai b thí m t v B t lai... và có ai b thí trăm v B t lai... và có ai b thí m t v A-la-hán... và có ai b thí trăm v A-la-hán... và có ai b thí m t v Đ c giác Ph t, và có ai b thí Nh Lai, b c A-la- hán, Chánh Đ ng Giác... và có ai b thí chúng T - kheo v i đ c Ph t là v c m đ u, và có ai cho xây d ng m t tinh xá cho chúng Tăng trong b n

PH C 246

ph ng... và có ai v i tâm t nh tín qui y Ph t, Pháp và chúng Tăng... và có ai tâm t nh tín ch p nh n h c pháp, t b sát sanh... t b đ m say r u men, r u n u...

... và có ai d u ch trong m t kho nh kh c v t s a bò, tu t p t tâm...

... và có ai d u chỉ trong một khoảnh khắc búng ngón tay, tu tập tưởng vô thường, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.

PH C 247

40 Phàm nghiệp gì được làm có hạn lượng... - Kinh PHẠM THIÊN TRÚ – Tăng IV, 627

PH M THIÊN TRÚ – Tăng IV, 627

1. Ta tuyên b r ng, này các T -kheo, các nghi p đ c t ni m, đ c làm, đ c tích t p, n u không cảm thọ (k t qu) th i không có ch m d t, d u qu y thu c trong đ i hi n t i, hay thu c trong đ i sau.

Ta tuyên b r ng, này các T -kheo, các nghi p đ c t ni m, đ c làm, đ c tích t p, n u không c m th (k t qu) th i khổ không ch m d t.

V Thánh đ t y, này các T -kheo, nh v y t b tham, t b sân, t b si, t nh giác, chánh ni m, v i tâm câu h u v i t , an trú bi n mãn m t ph ng; c ng v y ph ng th hai, c ng v y ph ng th ba, c ng v y ph ng th t , nh v y phía trên, phía d i, b ngang, h t th y ph ng x , cùng kh p vô biên gi i, v y an trú bi n mãn v i tâm câu h u v i t , qu ng đ i, vô biên, không h n, không sân. V y bi t rõ nh sau: "Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phàm nghiệp gì được

PH C 248

làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa".

Các Th y ngh th nào, này các T -kheo, n u đ a tr này, t tu i tr tr lên tu t p từ tâm giải thoát, nó có th làm nghi p ác không?

- Th a không, b ch Th Tôn.

- Do không làm đi u ác, nó có c m giác kh hay không?

- Th a không, b ch Th Tôn. Không làm đi u ác, b ch Th Tôn, t đâu nó s c m giác kh đ c?

2. Này các T -kheo, từ tâm giải thoát này c n ph i tu t p b i n nhân hay nam nhân. Này các T -kheo, thân này không b nam nhân hay n nhân c m l y r i mang đi. Này các T -kheo, con đường phải chết này ở giữa những tư tưởng. V y rõ bi t nh sau: "Phàm ác

nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo ta và được hiện hữu về sau". Nh v y, này các T -kheo, t tâm gi i thoát đ c tu t p đ a đ n không có tr lui, đ i v i T kheo có trí tu , có đ c trong đ i này, nh ng v y ch a th nh p s gi i thoát h n th n a.

PH C 249

3. V i tâm câu h u v i bi... v i tâm h u h u v i h ... v i tâm câu h u v i x , v y bi n mãn m t ph ng và an trú, nh v y ph ng th hai, nh v y ph ng th ba, nh v y ph ng th t . Nh v y phía trên, phía d i, b ngang, h t th y ph ng x , cùng kh p vô biên gi i, v y an trú bi n mãn v i tâm câu h u v i x , qu ng đ i, vô biên, không h n, không sân. V y bi t rõ nh sau: "Tr c kia, tâm này c a ta là nh , không tu t p. Nh ng nay, tâm này c a ta là vô l ng, khéo tu t p. L i n a, phàm nghi p gì đ c làm có gi i h n, nó s không đ ng trong gi i h n y n a".

Các Th y ngh th nào, này các T -kheo, n u đ a tr này, t tu i tr tr lên tu t p xả tâm giải thoát, nó có th làm nghi p ác không?

- Th a không, b ch Th Tôn.

- Do không làm đi u ác, nó có c m giác kh hay không?

- Th a không, b ch Th Tôn. Không làm đi u ác, b ch Th Tôn, t đâu nó s c m giác kh đ c.

4. Này các T -kheo, x tâm gi i thoát này c n ph i tu t p b i n nhân hay nam nhân. Này các T -kheo, thân này không b nam nhân hay n nhân c m l y r i đem đi. Này các T -kheo, con người phải chết này

PH C 250

ở giữa những tư tưởng. V y rõ bi t nh sau: "Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo và được hiện hữu về sau". Nh v y, này các T -kheo, x tâm gi i thoát này đ c tu t p, đ a đ n không có tr lui, đ i v i T -kheo có trí tu , có đ c trong đ i này, nh ng v y ch a th nh p s gi i thoát h n th n a.

PH C 251

41 Phàm nghiệp gì được làm có hạn lượng... - Kinh SUBHA – 99 Trung II, 793

KINH SUBHA (Subha suttam) – Bài kinh s 99 – Trung II, 79

Nh v y tôi nghe.

M t th i Th Tôn trú Savatthi, Jetavana, t i tinh xá ông Anathapindika. Lúc b y gi , thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta trú Savatthi, t i nhà m t gia ch vì m t vài công v . Thanh niên Bàla-môn Subha Todeyyaputta trú t i nhà gia ch , nói v i v gia ch y:

– Này Gia ch , tôi nghe nh sau: "Savatthi không ph i không có các b c A-la-hán lui t i". Hôm nay chúng ta nên đ n chiêm ng ng v Sa-môn hay Bà-la-môn nào?

– Th a Tôn gi , Th Tôn hi n trú t i Savatthi, Jetavana, t nh xá ông Anathapindika. Th a Tôn gi , hãy đi đ n chiêm ng ng Th Tôn y.

PH C 252

R i thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta vâng theo l i gia ch y, đi đ n Th Tôn, sau khi đ n nói lên v i Th Tôn nh ng l i chào đón h i thăm, sau khi nói lên nh ng l i chào đón h i thăm thân h u, r i ng i xu ng m t bên. Ng i xu ng m t bên, thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta b ch Th Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn đã nói như sau: "Người tại gia thành tựu chánh đạo thiện pháp. Người xuất gia không thành tựu chánh đạo thiện pháp". Ở đây, Tôn giả Gotama có nói gì?

– Này thanh niên Bà-la-môn, ở đây, Ta chủ trương phân tích; ở đây, Ta không chủ trương nói một chiều.

Này Thanh niên Bà-la-môn, Ta không tán thán tà đạo c a k t i gia hay k xu t gia. Này Thanh niên Bà-la-môn, k t i gia hay k xu t gia hành tà đ o, do nhân duyên hành tà đ o, không thành t u đ c chánh đ o thi n pháp.

Này Thanh niên Bà-la-môn, Ta tán thán chánh đạo c a k t i gia hay k xu t gia. Này Thanh niên Bà-la-môn, k t i gia hay k xu t gia hành chánh đ o, do nhân duyên hành chánh đ o, thành t u đ c chánh đ o thi n pháp.

PH C 253

– Thưa Tôn giả Gotama, do dịch vụ nhiều, công tác nhiều, tổ chức nhiều, lao lực nhiều, nên nghiệp sự của kẻ tại gia có quả báo lớn. Do dịch vụ ít, công tác ít, tổ chức ít, lao lực ít nên nghiệp sự của kẻ xuất gia không có quả lớn. Ở đây, Tôn giả Gotama, có nói gì?

– Này Thanh niên Bà-la-môn, ở đây, Ta chủ trương pháp phân tích; ở đây, Ta không chủ trương nói một chiều.

Này Thanh niên Bà-la-môn, có nghiệp sự (Kammatthanam) với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm hỏng, làm sai sẽ có kết quả nhỏ. Này Thanh niên Bà-la-môn có nghiệp sự với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm thành tựu, làm đúng, sẽ có kết quả lớn. Này Thanh niên Bà-la-môn, có nghiệp sự với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm hỏng, làm sai sẽ có kết quả nhỏ. Này Thanh niên Bà-la-môn, có nghiệp sự với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm thành tựu, làm đúng, sẽ có kết quả lớn.

Này Thanh niên Bà-la-môn, thế nào là nghiệp

PH C 254

sự với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm hỏng, làm sai sẽ có kết quả nhỏ? - Này Thanh niên Bà-la-môn, nghi p s nông nghi p v i d ch v l n, công tác l n, t ch c l n, lao l c l n, n u làm h ng, làm sai s có k t qu nh .

Và này Thanh niên Bà-la-môn, thế nào là nghiệp sự với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm thành tựu, làm đúng sẽ có kết quả lớn? - Này Thanh niên Bà-la-môn, nghi p s nông nghi p v i d ch v l n, công tác l n, t ch c l n, lao l c l n, n u làm

thành t u, làm đúng s có k t qu l n.

Này Thanh niên Bà-la-môn, thế nào là nghiệp sự với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm hỏng, làm sai sẽ có kết quả nhỏ? - Này Thanh niên Bà-la-môn, nghi p s buôn bán v i d ch v nh , công tác nh , t ch c nh , lao l c nh , n u làm h ng, làm sai s có k t qu nh .

Này Thanh niên Bà-la-môn, thế nào là nghiệp sự với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm thành tựu, làm đúng sẽ có kết quả lớn? - Này Thanh niên Bà-la-môn, nghi p s buôn bán v i d ch v nh , công tác nh , t ch c nh , lao l c nh , n u làm thành t u, làm đúng s có k t qu

PH C 255

l n.

Ví như, này Thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự buôn bán với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn lao lực lớn, nếu làm hỏng, làm sai sẽ có kết quả nhỏ. C ng v y, này Thanh niên Bà-la-môn, nghi p s c a m t c s , d ch v l n, công tác l n, t ch c l n, lao l c l n, n u làm h ng, làm sai s có k t qu nh .

Ví như, này Thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự nông nghiệp, dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm thành tựu, làm đúng sẽ có kết quả lớn. C ng v y, này Thanh niên Bà-lamôn, nghi p s c a m t c s , d ch v l n, công tác l n, t ch c l n, lao l c l n, n u làm thành t u, làm đúng s có k t qu l n.

Ví như, này Thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự buôn bán, dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm hỏng, làm sai sẽ có kết quả nhỏ. C ng v y, này Thanh niên Bà-la-môn, nghi p s c a ng i xu t gia, d ch v nh , công tác nh , t ch c nh , lao l c nh , n u làm h ng, làm sai s có k t qu nh .

Ví như, này Thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự buôn bán, dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ,

PH C 256

lao lực nhỏ, nếu làm thành tựu, làm đúng sẽ có kết quả lớn. C ng v y, này Thanh niên Bà-la-môn, nghi p s c a ng i xu t gia, d ch v nh , công tác nh , t ch c nh , lao l c nh , nếu làm thành tựu, làm đúng sẽ có kết quả lớn.

– Th a Tôn gi Gotama, các Bà-la-môn ch tr ng năm pháp tác ph c, đ c thi n.

– Này Thanh niên Bà-la-môn, năm pháp đ c các Bà-la-môn ch tr ng tác ph c, đ c thi n, n u Ông không th y n ng nh c, lành thay. Ông hãy nói v năm pháp y trong h i chúng này.

– Th a Tôn gi Gotama, không có n ng nh c gì cho con, khi đây có v nh Tôn gi , đang ng i hay các v gi ng nh Tôn gi .

– V y này Thanh niên Bà-la-môn, hãy nói đi.

– Chân th c, th a Tôn gi Gotama, là pháp th nh t, các Bà-la-môn ch tr ng pháp này tác ph c, đ c thi n. Kh h nh, th a Tôn gi Gotama, là pháp th hai, các Bà-la-môn ch tr ng pháp này tác ph c, đ c thi n. Ph m h nh, th a Tôn gi Gotama là pháp th ba, các Bà-la-môn ch tr ng pháp này tác ph c, đ c thi n. T ng đ c, th a Tôn gi Gotama, là pháp th t , các Bà-la-môn ch tr ng

pháp này tác ph c, đ c thi n. Thí x , th a Tôn gi Gotama, là pháp th năm, các Bà-la-môn ch tr ng pháp này tác ph c, đ c thi n. Th a Tôn gi Gotama, các v Bà-la-môn ch tr ng năm pháp này tác ph c, đ c thi n. đây, Tôn gi Gotama có nói gì?

– Thế nào, này Thanh niên Bà-la-môn? Có một Bà-la-môn nào trong những Bà-la-môn đã nói như sau: "Sau khi chứng tri với thượng trí, tôi tuyên thuyết quả dị thục của năm pháp này?"

– Th a không, Tôn gi Gotama.

– Th nào, này Thanh niên Bà-la-môn? Có m t Đ o s nào trong nh ng Bà-la-môn, m t Đ i tôn s , cho đ n b y đ i Tôn s , Đ i tôn s , v y đã nói: "Sau khi t mình ch ng tri v i th ng trí, tôi tuyên thuy t qu d th c c a năm pháp này".?

– Th a không, Tôn gi Gotama.

– Th nào, này Thanh niên Bà-la-môn? Nh ng v tu s th i c trong các Bà-la-môn, nh ng v sáng tác các th n chú, nh ng v trì t ng th n chú mà x a kia nh ng th n chú đ c hát lên, đ c trì t ng, đ c ngâm v nh, và ngày nay nh ng v Ba La Môn c ng hát lên, trì t ng và gi ng d y nh các v Atthaka,

Vamaka, Vamadeva, Vessamita, Yamataggi, Angirasa, Bharadvaja, Vesettha, Kassapa, Bhagu, nh ng v y đã nói nh sau: "Sau khi t ch ng tri v i th ng trí, chúng tôi tuyên thuy t k t qu d th c c a năm pháp này".?

– Th a không, Tôn gi Gotama.

– Nh v y, này Thanh niên Bà-la-môn, không có m t v Bà-la-môn nào trong các v Bà-la-môn đã nói nh sau: "Sau khi t ch ng tri v i th ng trí, tôi tuyên thuy t k t qu d th c c a năm pháp này". Không có m t Đ o s nào trong các Bà-la-môn, m t Đ i tôn s , cho đ n b y đ i Tôn s , Đ i tôn s nào nói nh sau: "Sau khi t ch ng tri v i th ng trí, chúng tôi tuyên thuy t k t qu d th c c a năm pháp này". Nh ng v tu s th i c trong các v Bà-la-môn, nh ng v sáng tác các th n chú... không có m t v nào đã nói nh sau: "Sau khi t ch ng tri v i th ng trí, chúng tôi tuyên thuy t k t qu d th c c a năm pháp này".

Ví như, này Thanh niên Bà-la-môn, một chuỗi người mù ôm lưng nhau, người trước không thấy, người giữa cũng không thấy, người cuối cùng cũng không thấy. C ng v y, này Thanh niên Bà-la-môn, chúng tôi ngh l i nói c a nh ng Bà-la-môn tr thành

gi ng nh m t chu i ng i mù, ng i đ u không th y, ng i gi a không th y, ng i cu i cùng c ng không th y.

Khi nghe nói v y, thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta ph n n , không hoan h vì b Th Tôn dùng ví d m t chu i ng i mù, li n m l Th Tôn, h y báng Th Tôn và nói v Th Tôn:

– Sa-môn Gotama s b qu ác đ c (papika).

R i nói v i Th Tôn nh sau:

– Tôn gi Gotama, Bà-la-môn Pokkharasati thu c dòng h Upamanna trú r ng Subhaga đã nói: "C ng v y, m t s Sa-môn, Bà-la-môn t cho đã ch ng đ c các pháp th ng nhân, tri ki n thù th ng x ng đáng b c Thánh này". L i nói này c a v y th t s đáng chê c i, th t s ch là l i nói suông, th t s ch là tr ng không, th t s ch là tr ng r ng. Làm sao còn là ng i còn l i có th bi t đ c, hay th y đ c, hay ch ng đ c các pháp th ng nhân, tri ki n thù th ng, x ng đáng b c Thánh? S ki n nh v y không th x y ra.

– Th nào, này Thanh niên Bà-la-môn? Bà-la- môn Pokkharasati thu c dòng h Upamanna, trú t i r ng Subhaga có th bi t tâm t c Sa-môn, Bà-la-

PH C 260

môn v i tâm t c a mình?

– Th a Tôn gi Gotama, Bà-la-môn Pokkharasati thu c dòng h Upamanna, trú r ng Subhaga, v i tâm t c a mình không th bi t đ c tâm t c a Punnika, ng i đ y t gái c a mình, làm sao l i có th bi t đ c tâm t t t c Sa-môn, Bà-lamôn v i tâm t c a mình?

– Ví nh , này Thanh niên Bà-la-môn m t ng i sanh ra đã mù không th th y các s c màu đen, màu tr ng, không th th y các s c màu xanh, không th th y các s c màu vàng, không th th y các s c màu đ , không th th y các s c màu đ tía, không th th y nh ng gì b ng ph ng, không b ng ph ng, không th th y các vì sao, không th th y m t trăng, m t tr i, ng i y nói nh sau: "Không có các sắc màu đen, màu trắng, không có người thấy các sắc màu đen, màu trắng; không có các sắc màu xanh, không có người thấy các sắc màu xanh; không có các sắc màu vàng, không có người thấy các sắc màu vàng; không có các sắc màu đỏ, không có người thấy các sắc màu đỏ; không có các sắc màu đỏ tía, không có người thấy các sắc màu đỏ tía; không có những gì bằng phẳng, không bằng phẳng, không có người thấy cái gì bằng phẳng, không bằng phẳng; không có các vì sao, không có người thấy các vì sao; không có mặt

PH C 261

trăng, mặt trời, không có người thấy mặt trăng, mặt trời. Tôi không biết như vậy; tôi không thấy như vậy, do vậy nên không có". Này Thanh niên Bà-la-môn, ng i y nói m t cách chân chánh có nói nh v y không?

– Th a không v y, Tôn gi Gotama. Có các s c màu đen tr ng, có ng i th y các s c màu đen tr ng; có các s c màu xanh, có ng i th y các s c màu xanh;... (nh trên)... có m t trăng, m t tr i, có ng i th y m t trăng, m t tr i".Tôi không bi t nh v y; tôi không th y nh v y. Do v y, không có". Th a Tôn gi Gotama, n u ng i y nói m t cách chân chánh thì s không nói nh v y.

– C ng v y, này Thanh niên Bà-la-môn, Bà-lamôn Pokkharasati thu c dòng h Upamanna, trú r ng Subhaga là ng i mù, không có m t. V y có th bi t đ c, hay th y đ c, hay ch ng đ c các pháp th ng nhân, tri ki n thù th ng x ng đáng b c Thánh; s ki n nh v y không x y ra.

Này Thanh niên Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Những vị Bà-la-môn giàu sang ở Kosala, như Bà-lamôn Canki, Bà-la-môn Tarukkha, Bà-la-môn Pokkharasati, Bà-la-môn Janussoni, và thân phụ của Ông Todeyya, cái gì tốt hơn cho những vị ấy, lời nói

PH C 262

của các vị ấy được thế tục chấp nhận (sammusa) hay không được thế tục chấp nhận?

–Đ c th t c ch p nh n, th a Tôn gi Gotama.

– Cái gì t t h n cho h , l i h nói lên c n ph i đ c suy t hay không suy t ?

– C n ph i đ c suy t , th a Tôn gi Gotama.

– Cái gì t t h n cho h , l i h nói lên c n ph i đ c phân tích, cân nh c hay không c n ph i phân tích, cân nh c?

– C n ph i phân tích, cân nh c, th a Tôn gi Gotama.

– Cái gì t t h n cho h , l i h nói lên c n ph i liên h đ n m c đích, hay không c n ph i liên h đ n m c đích?

– C n ph i liên h đ n m c đích, th a Tôn gi Gotama.

– Này Thanh niên Bà-la-môn, Ông ngh th nào? N u là nh v y th i l i nói c a Bà-la-môn Pokkharasati thu c dòng h Upamanna, trú t i r ng Subhaga đ c th t c ch p nh n hay không đ c th

PH C 263

t c ch p nh n?

– Không đ c th t c ch p nh n, th a Tôn gi Gotama.

– L i nói đ c nói lên là có suy t , hay không suy t ?

– Không suy t , th a Tôn gi Gotama.

– L i nói đ c nói lên có phân tích, cân nh c, hay không phân tích cân nh c?

– Không phân tích, cân nh c, th a Tôn gi Gotama.

– L i nói đ c nói lên liên h đ n m c đích, hay không liên h đ n m c đích?

– Không liên h đ n m c đích, th a Tôn gi Gotama.

– Này Thanh niên Bà-la-môn, có năm tri n cái này. Th nào là năm? Tham d c tri n cái, sân tri n cái, hôn tr m th y miên tri n cái, tr o h i tri n cái, nghi tri n cái. Này Thanh niên Bà-la-môn, nh v y là năm tri n cái.

PH C 264

Này Thanh niên Bà-la-môn, Bà-la-môn Pokkharasati thu c dòng h Upamanna, trú r ng Subhaga đã b trùm che, ngăn ch n, bao ph , và bao trùm b i năm tri n cái này. V y bi t đ c, th y đ c, hay ch ng tri đ c các pháp Th ng nhân, tri ki n thù th ng x ng đáng b c Thánh; s ki n nh v y không x y ra.

Này Thanh niên Bà-la-môn, có năm d c tr ng d ng này. Th nào là năm? Các s c do m t nh n th c, s c này kh ái, kh h , kh l c, kh ý, kích thích lòng d c, h p d n; ti ng do tai nh n th c... h ng do m i nh n th c... v do l i nh n th c... xúc do thân nh n th c kh ái, kh h , kh l c, kh ý, kích thích lòng d c, h p d n. Này Thanh niên Bà-la-môn, nh v y là năm d c tr ng d ng.

Này Thanh niên Bà-la-môn, Bà-la-môn Pokkharasati thu c dòng h Upamanna, trú r ng Subhaga b trói bu c, b đam mê, b tham tr c b i năm d c tr ng d ng này, th h ng chúng mà không th y s nguy hi m, không soi th u s thoát ly kh i chúng. V y th t s bi t đ c, hay th y đ c, hay ch ng đ c các pháp th ng nhân, tri ki n thù th ng x ng đáng b c Thánh; s ki n nh

PH C 265

v y không x y ra.

Này Thanh niên Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Trong những loại lửa này, loại lửa nào có ngọn, có màu sắc hay có ánh sáng? Ngọn lửa được đốt lên nhờ cỏ và củi khô, hay ngọn lửa được đốt lên, không nhờ cỏ và củi khô?

– Th a Tôn gi Gotama, n u có s ki n có th đ t l a mà không nh c và c i khô, thì ng n l a y có ng n, có s c và có ánh sáng.

– Này Thanh niên Bà-la-môn, không có s ki n, không có tr ng h p có th đ t l a mà không nh c và c i khô, tr phi dùng th n thông.

Này Thanh niên Bà-la-môn, Ta nói hỷ này, hỷ do năm dục trưởng dưỡng đem lại, hỷ này ví như ngọn lửa đốt lên nhờ cỏ và củi khô.

Này Thanh niên Bà-la-môn, Ta nói hỷ này, hỷ do ly dục, ly các bất thiện pháp đem lại, hỷ này ví như ngọn lửa đốt lên, không nhờ cỏ và củi khô.

Và này Thanh niên Bà-la-môn, thế nào là hỷ do ly dục, ly các bất thiện pháp đem lại?

PH C 266

đây, nay thanh niên Bà-la-môn, v T -kheo ly d c, ly b t thi n pháp, ch ng và trú Thi n th nh t. H này, này Thanh niên Bà-la-môn, là h ly d c, ly b t thi n pháp đem l i.

L i n a, này Thanh niên Bà-la-môn, v T -kheo di t t m và t ,... ch ng và trú Thi n th hai. H này, này Thanh niên Bà-la-môn, là h ly d c, ly b t thi n pháp đem l i.

Này thanh niên Bà-la-môn, các vị Bà-la-môn ấy chủ trương năm pháp tác phước, đắc thiện. Ở đây, các Bà-la-môn chủ trương pháp tác phước, đắc thiện nào có kết quả lớn hơn?

– Th a Tôn gi Gotama, nh ng v Bà-la-môn ch tr ng năm pháp tác ph c, đ c thi n này. đây, các Bà-la-môn ch tr ng pháp thí x (caga) tác ph c, đ c thi n có qu báo l n.

– Này Thanh niên Bà-la-môn, Ông ngh th nào? đây, m t t đàn l n đ c m t v Bà-la-môn l p lên và có hai v Bà-la-môn đi đ n và ngh nh sau: "Chúng ta s th h ng đ i t đàn c a v Bà-lamôn v i danh tánh th này". đây, m t v Bà-lamôn suy ngh nh sau: "Mong r ng trong phòng ăn, ta s đ c ch ng i t t nh t, n c t t nh t, món ăn kh t th c t t nh t; còn v Bà-la-môn kia, trong phòng

PH C 267

ăn, không đ c ch ng i t t nh t, n c t t nh t, món ăn kh t th c t t nh t". Này Thanh niên Bà-la-môn, s ki n này x y ra. Ng i Bà-la-môn y trong phòng ăn có th đ c ch ng i t t nh t, n c t t nh t, món ăn kh t th c t t nh t. Còn ng i Bà-la-môn kia, trong phòng ăn, không đ c ch ng i t t nh t, n c t t nh t, món ăn kh t th c t t nh t. V Bà-la-môn kia ngh nh sau: "V Bà-la-môn y, trong phòng ăn, đ c ch ng i t t nh t, n c t t nh t, món ăn kh t th c t t nh

PH C 268

chủ trương năm pháp tác phước, đắc thiện này. Ông thấy năm pháp này nhiều nhất ở đâu, ở những người tại gia, hay ở những người xuất gia?

– Th a Tôn gi Gotama, nh ng v Bà-la-môn ch tr ng năm pháp tác ph c, đ c thi n này, tôi nh n th y năm pháp này có nhi u nh ng ng i xu t gia, có ít nh ng ng i t i gia.

Ng i t i gia, th a Tôn gi Gotama, d ch v l n, công tác l n, t ch c l n, lao l c l n không có th ng h ng, liên t c, không nói l i chân th t. Ng i xu t gia, th a Tôn gi Gotama , d ch v nh , công tác nh , t ch c nh , lao l c nh , nh ng th ng h ng liên t c, nói l i chân th t.

Ng i t i gia, th a Tôn gi Gotama, d ch v l n, công tác l n, t ch c l n, lao l c l n không có th ng h ng liên t c s ng kh h nh, s ng Ph m h nh, đ c t ng nhi u, thí x nhi u. Ng i xu t gia, th a Tôn gi Gotama, d ch v nh , công tác nh , t ch c nh , lao l c nh , nh ng th ng h ng liên t c s ng kh h nh, s ng Ph m h nh, đ c t ng nhi u, thí x nhi u.

Th a Tôn gi Gotama, năm pháp tác ph c, đ c thi n này đ c các v Sa-môn, Bà-la-môn ch tr ng, tôi nh n th y năm pháp này có nhi u nh ng

PH C 269

v xu t gia, có ít nh ng v t i gia.

Này Thanh niên Bà-la-môn, năm pháp tác phước, đắc thiện này được các vị Bà-la-môn chủ trương, Ta nói những pháp này là những tư cụ của tâm, nghĩa là để tâm tu tập không hận, không sân.

đây, này Thanh niên Bà-la-môn, v T -kheo nói l i chân th t, v y ngh : "Ta nói l i chân th t", ch ng đ c ngh a tín th (atthavedam), ch ng đ c pháp tín th , ch ng đ c hân hoan liên h đ n pháp. Ta nói s hân hoan liên h đ n thi n này là t c

PH C 270

Todeyyaputta th a v i Th Tôn:

– Th a Tôn gi Gotama, tôi nghe nh sau: "Sa- môn Gotama bi t con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên".

– Này Thanh niên Bà-la-môn, Ông ngh th nào? Làng Nalakara có g n đây không? Có ph i làng Nalakara không xa đây?

– Th a vâng, Tôn gi , làng Nalakara g n đây. Làng Nalakara không xa đây.

– Này Thanh niên Bà-la-môn, Ông ngh th nào? đây, có ng i sanh tr ng t i làng Nalakara, ch a r i kh i làng Nalakara, và có ng i t i h i ng i y con đ ng đ a đ n làng Nalakara. Này Thanh niên Bà-la-môn, ng i sanh tr ng t i làng Nalakara y phân vân hay ng p ng ng khi đ c h i v con đ ng đ n làng Nalakara?

– Th a không, Tôn gi Gotama. Vì sao v y? Th a Tôn gi Gotama, vì ng i y sanh tr ng t i làng Nalakara. Ng i y bi t rõ t t c con đ ng đ a đ n làng Nalakara.

– Tuy v y, này Thanh niên Bà-la-môn, r t có th ng i sanh tr ng t i làng Nalakara này khi đ c

PH C 271

h i con đ ng đ a đ n làng Nalakara còn có th phân vân hay ng p ng ng. Nh ng Nh Lai thì không v y, khi đ c h i v Ph m thiên gi i, hay v con đ ng đ a đ n Ph m thiên gi i, Nh Lai không phân vân hay ng p ng ng. Và này Thanh niên Bà-la-môn, Ta bi t Ph m thiên gi i và con đ ng đ a đ n Ph m thiên gi i, và Ta c ng bi t ph i thành t u nh th nào đ đ c sanh vào Ph m thiên gi i.

– Th a Tôn gi Gotama, con có nghe nh sau: "Sa-môn Gotama thuy t d y con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên". T t lành thay, n u Tôn gi Gotama thuy t gi ng cho con, con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên.

– V y này Thanh niên Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý Ta s gi ng.

– Th a vâng, Tôn gi .

Thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta vâng đáp Th Tôn. Th Tôn gi ng nh sau:

– Và này Thanh niên Bà-la-môn, thế nào là con đường đưa đến cọng trú với Phạm thiên?

đây, này Thanh niên Bà-la-môn, T -kheo an trú bi n mãn m t ph ng v i tâm câu h u v i t ,

PH C 272

c ng v y ph ng th hai, c ng v y ph ng th ba, c ng v y ph ng th t . Nh v y cùng kh p th gi i, trên, d i, b ngang, h t th y ph ng x , cùng kh p vô biên gi i, v y an trú bi n mãn v i tâm câu h u v i t , qu ng đ i vô biên, không h n, không sân. Này Thanh niên Bà-la-môn, khi t tâm gi i thoát đ c tu t p nh v y, thì hành đ ng đ c làm có tánh cách h n l ng nh v y, không có trú n i đây, không có d ng l i n i đây. Ví như, này Thanh niên Bà-lamôn, một người lực sĩ thổi tù và làm cho bốn phương nghe được, không gì khó khăn. C ng v y, này Thanh niên Bà-la-môn, khi t tâm gi i thoát đ c tu t p nh v y, thì hành đ ng đ c làm có tánh cách h n l

ng, không có trú n i đây, không có d ng l i n i đây. Này Thanh niên Bà-la-môn, đây là con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên.

L i n a, này Thanh niên Bà-la-môn, v T -kheo bi n mãn m t ph ng v i tâm câu h u v i bi... (nh trên)... v i tâm câu h u v i h ... (nh trên)... v i tâm câu h u v i xã, c ng v y ph ng th hai, c ng v y ph ng th ba, c ng v y ph ng th t . Nh v y cùng kh p th gi i, trên, d i, b ngang, h t th y ph ng x , cùng kh p vô biên gi i, v y an trú bi n mãn v i tâm câu h u v i x , qu ng đ i, vô biên, không h n, không sân. Này Thanh niên Bà-la-môn, khi x tâm gi i thoát đ c tu t p nh v y, thì hành

PH C 273

đ ng đ c làm có tánh cách h n l ng nh v y, không có trú n i đây, không có d ng l i n i đây. Ví như, này Thanh niên Bà-la-môn, một người lực sĩ thổi tù và làm cho bốn phương nghe được, không gì khó khăn; c ng v y, này Thanh niên Bà-la-môn, khi x tâm gi i thoát đ c tu t p nh v y, thì hành đ ng đ c làm có tánh cách h n l ng nh v y, không có trú n i đây, không có d ng l i n i đây. Này Thanh niên Bà-la-môn, đây là con đ ng đ a đ n c ng trú v i Ph m thiên.

Khi nghe nói v y, thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta b ch Th Tôn:

– Th t vi di u thay, Tôn gi Gotama! Th t vi di u thay, Tôn gi Gotama! Nh ng i d ng đ ng l i nh ng gì b quăng ngã xu ng, ph i bày ra nh ng gì b che kín, ch đ ng cho ng i b l c h ng, đem đèn sáng vào trong bóng t i đ nh ng ai có m t có th th y s c; c ng v y, Chánh pháp đã đ c Th Tôn dùng nhi u ph ng ti n trình bày, gi i thích. Th a Tôn gi Gotama, nay con xin quy y Tôn gi Gotama, quy y Pháp và quy y chúng T -kheo. Mong Tôn gi Gotama nh n con làm c s , t này cho đ n m ng chung, con tr n đ i quy ng ng. Th a Tôn gi Gotama, nay chúng con xin đi, chúng con có nhi u công vi c ph i làm.

PH C 274

– Này Thanh niên Bà-la-môn, nay Ông hãy làm nh ng gì Ông ngh là h p th i.

Rồi thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Lúc b y gi Bà-la-môn Janussoni, v i c xe do toàn ng a cái tr ng kéo, đi ra kh i Savatthi đ ngh tr a. Bà-la-môn Janussoni th y thanh niên Bà-lamôn Subha Todeyyaputta t xa đi l i, sau khi th y, li n nói v i thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta:

– Tôn gi Bharadvaja đi t đâu l i, quá s m nh v y?

– Th a Tôn gi , tôi v a t Sa-môn Gotama l i.

– Này Tôn gi Bharadvaja, Tôn gi ngh th nào? Tôn gi có ngh Sa-môn Gotama là b c có trí, có trí tu sáng su t (pannaveyyattiyam) không?

– Th a Tôn gi , tôi là ai mà có th bi t đ c trí tu sáng su t c a Sa-môn Gotama? Ch có v nào nh Ngài m i có th bi t đ c trí tu sáng su t c a Samôn Gotama.

PH C 275

– Tôn gi Bharadvaja th t đã tán thán Sa-môn Gotama v i s tán thán t i th ng.

– Nh ng tôi là ai mà tôi l i tán thán Sa-môn Gotama? Tán thán b i nh ng ng i đ c tán thán là Sa-môn Gotama, là b c t i th ng gi a các hàng Thiên Nhân. Th a Tôn gi , các v Bà-la-môn ch tr ng năm pháp tác ph c, đ c thi n này, Sa-môn Gotama nói r ng năm pháp y là t c cho tâm, ngh a là đ tu t p, tr thành không h n, không sân.

Khi đ c nghe nói v y, Bà-la-môn, Janussoni b c xu ng c xe do toàn ng a cái tr ng kéo, đ p áo vào m t phía bên vai, ch p tay h ng đ n Th Tôn và th t ra l i c m h ng nh sau: "L i ích thay cho vua Pasenadi n c Kosala! T t đ p, l i ích thay cho vua Pasenadi n c Kosala đ c Nh Lai b c A-lahán, Chánh Đ ng Giác trú trong n c!

PH C 276

42 Phàm nghiệp gì được làm có hạn lượng... - Kinh Vỏ Ốc – Tương IV, 497

Vỏ Ốc – Tương IV, 497

1) M t th i Th Tôn trú Nàlandà, t i r ng Pàvàrikamba.

2) R i Thôn tr ng Asibandhakaputta, đ t c a phái Ni-ki n-t đi đ n Th Tôn...

3) Th Tôn nói v i thôn tr ng Asiband-hakaputta đang ng i m t bên:

-- Này Thôn trưởng, Nigantha Nàtaputta thuyết pháp như thế nào cho chúng đệ tử?

4) -- B ch Th Tôn, Nigantha Nàtaputta thuy t pháp cho chúng đ t nh sau: "Ai sát h i sanh m ng, t t c ph i sanh vào đ a x , đ a ng c. Ai l y c a không cho, t t c ph i sanh vào đ a x , đ a ng c. Ai s ng tà h nh trong các d c, t t c ph i sanh vào đ a x , đ a ng c. Ai nói láo, t t c ph i sanh vào đ a x , đ a ng c. Phàm sống tối đa, tối đa như thế nào, chiều hướng ấy sanh thú của họ sẽ như vậy". Nh v y, b ch Th Tôn, Nigantha Nàtaputta thuy t pháp cho các đ t .

PH C 277

-- Phàm s ng t i đa, t i đa nh th nào, này Thôn tr ng, chi u h ng y sanh thú c a h s nh v y. N u s th t là v y, th i s không có ai ph i sanh vào đ a x , đ a ng c nh l i c a Nigantha Nàtaputta.

5) Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng? Có người sát hại sanh mạng, ban đêm hay ban ngày, hay thỉnh thoảng làm. Thời nào là nhiều hơn, thời vị ấy sát hại sanh mạng, hay thời vị ấy không sát hại sanh mạng?

-- B ch Th Tôn, có ng i sát h i sanh m ng, ban đêm hay ban ngày, hay th nh tho ng làm. Th i này là ít h n, là th i v y sát h i sanh m ng. Và th i kia là nhi u h n, th i v y không sát h i sanh m ng.

-- Phàm s ng t i đa, t i đa nh th nào, này Thôn tr ng, chi u h ng y sanh thú c a v y s nh v y. N u s th t là v y, th i s không có ai ph i sanh vào đ a x , đ a ng c nh l i c a Nigantha Nàtaputta.

6) Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng? Có người lấy của không cho, ban đêm hay ban ngày, hay thỉnh thoảng làm. Thời nào là nhiều hơn, thời vị ấy lấy của không cho hay

thời vị ấy không lấy của không cho?

-- B ch Th Tôn, có ng i l y c a không cho, ban đêm hay ban ngày, hay th nh tho ng làm. Th i này

PH C 278

là ít h n, th i v y l y c a không cho. Và th i kia là nhi u h n, th i v y không l y c a không cho.

-- Phàm s ng t i đa, t i đa nh th nào, này Thôn tr ng, chi u h ng y sanh thú c a v y s nh v y. N u s th t là v y, th i s không có ai sanh vào đ a x , đ a ng c nh l i c a Nigantha Nàtaputta.

7) Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng? Có người sống theo tà hạnh trong các dục, ban đêm hay ban ngày, hay thỉnh thoảng làm. Thời nào là nhiều hơn, thời vị ấy sống theo tà hạnh trong các dục, hay thời vị ấy không sống theo tà hạnh trong các dục?

-- B ch Th Tôn, có ng i s ng theo tà h nh trong các d c, ban đêm hay ban ngày, hay th nh tho ng làm. Th i này là ít h n, th i v y s ng theo tà h nh trong các d c. Và th i kia là nhi u h n, th i v y không s ng theo tà h nh trong các d c.

-- Phàm s ng t i đa, t i đa nh th nào, này Thôn tr ng, chi u h ng y sanh thú c a v y s nh v y. N u s th t là v y, th i không có ai s sanh vào đ a x , đ a ng c nh l i c a Nigantha Nàtaputta.

8) Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng? Có người sống nói láo, ban đêm hay ban ngày, hay thỉnh

PH C 279

thoảng nói. Thời nào là nhiều hơn, thời vị ấy nói láo, hay thời vị ấy không nói láo?

-- B ch Th Tôn, có ng i nói láo, ban đêm hay ban ngày, hay th nh tho ng nói. Th i này là ít h n, th i v y nói láo. Và th i kia là nhi u h n, th i v y không nói láo.

-- Phàm sống tối đa, tối đa như thế nào, này Thôn trưởng, chiều hướng ấy sanh thú của vị ấy sẽ như vậy. Nếu sự thật là vậy, thời không ai sẽ sanh vào đọa xứ, địa ngục như lời của Nigantha Nàtaputta.

9) Ở đây, này Thôn trưởng, có vị Đạo sư nói như sau, thấy như sau: "Ai sát hại sanh mạng, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục. Ai lấy của không cho, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục. Ai sống theo tà hạnh trong các dục, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục. Ai nói láo, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục". Này Thôn tr ng, ng i đ t đ t lòng tin t ng vào v Đ o s y.

10) Vị ấy suy nghĩ: "Th y ta nói nh sau, th y nh sau: 'Ai sát h i sanh m ng t t c ph i sanh vào đ a x , đ a ng c'. Nay ta có sát h i m t sanh m ng. Nh v y, ta ph i sanh vào đ a x , đ a ng c". V y ch p tr c tà ki n y. Này Thôn tr ng, không đo n t n

PH C 280

l i y, không đo n t n tâm y, không t b ki n y, vị ấy chắc chắn sẽ rơi vào địa ngục như vậy.

"Th y ta nói nh sau, th y nh sau: 'Ai l y c a không cho, t t c ph i sanh vào đ a x , đ a ng c'. Nay ta có l y c a không cho. Nh v y, ta ph i sanh vào đ a x , đ a ng c." V y ch p tr c tà ki n y. Này Thôn tr ng, không đo n t n l i y, không đo n t n tâm y, không t b ki n y, v y ch c ch n r i vào đ a x , đ a ng c nh v y.

"Th y ta nói nh sau, th y nh sau: 'Ai s ng theo tà h nh trong các d c, t t c ph i sanh vào đ a x , đ a ng c'. Nay ta s ng theo tà h nh trong các d c. Nh v y, ta ph i sanh vào đ a x , đ a ng c". V y ch p tr c tà ki n y. Này Thôn tr ng, không đo n t n l i y, không đo n t n tâm y, không t b ki n y, v y ch c ch n r i vào đ a x , đ a ng c nh v y.

"Th y ta nói nh sau, th y nh sau: 'Ai nói láo, t t c ph i sanh vào đ a x , đ a ng c'. Nay ta nói láo. Nh v y, ta ph i sanh vào đ a x , đ a ng c". V y ch p tr c tà ki n y. Này Thôn tr ng, không đo n t n l i y, không đo n t n tâm y, không t b ki n y, v y ch c ch n r i vào đ a x , đ a ng c nh v y.

11) Ở đây, này Thôn trưởng, Như Lai sanh ra ở đời, b c ng Cúng, Chánh Bi n Tri, Minh H nh

PH C 281

Túc, Thi n Th , Th Gian Gi i, Vô Th ng S , Đi u Ng Tr ng Phu, Thiên Nh n S , Ph t, Th Tôn; Như Lai dùng nhiều phương tiện chỉ trích, công kích sát sanh và nói: "Chớ có sát sanh"; chỉ trích, công kích lấy của không cho và nói: "Ch có l y c a không cho"; ch trích, công kích s ng theo tà h nh trong các d c và nói: "Ch có s ng theo tà h nh trong các d c"; ch trích, công kích nói láo và nói: "Ch có nói láo". Này Thôn tr ng, ng i đ t đ t lòng tin t ng vào v Đ o S y. Vị ấy suy tư như sau:

12) "Thế Tôn dùng nhiều phương tiện chỉ trích, công kích sát sanh và nói: "Chớ có sát sanh". Nay ta có sát hại như thế này, hay như thế kia. Như vậy là không nên (sutthu), như vậy là không tốt. Và do duyên ấy ta có thể hối hận: "Ác nghiệp ta làm, nay sẽ không làm nữa". Ng i y do suy t nh v y, li n t b sát sanh. Và trong t ng lai, ng i y đình ch sát sanh. Nh v y, ác nghi p y đ c v t qua.

13) "Th Tôn dùng nhi u ph ng ti n ch trích, công kích l y c a không cho và nói: 'Ch có l y c a không cho". Nay ta có l y c a không cho nh th này, hay nh th kia. Nh v y là không nên, nh v y là không t t. Và do duyên y, ta có th h i h n: 'Ác nghi p ta làm, nay s không làm n a'. Ng i y do suy t nh v y, li n t b l y c a không cho. Và trong t ng

PH C 282

lai, ng i y đình ch l y c a không cho. Nh v y, ác nghi p y đ c v t qua.

14) "Th Tôn dùng nhi u ph ng ti n ch trích, công kích s ng theo tà h nh trong các d c..."..

15) "Th Tôn dùng nhi u ph ng ti n ch trích, công kích nói láo..."..

16)

Do đo n t n sát sanh, ng i y tr thành người không sát sanh. Do đo n t n l y c a không cho, ng i y tr thành người không lấy của không cho. Do đo n t n s ng theo tà h nh trong

các d c, ng i y tr thành người không sống theo tà hạnh trong các dục. Do đo n t n nói láo, ng i y tr thành người từ bỏ nói láo. Do đo n t n nói hai l i, ng i y tr thành người từ bỏ nói hai lưỡi. Do đo n t n nói l i đ c ác, ng i y tr thành người từ bỏ nói lời độc ác. Do đo n t n l i nói phù phi m, ng i y tr thành người từ bỏ nói lời phù phiếm.

PH C 283

Đo n t n tham, không có tham lam, đo n t n sân, không có sân tâm, đo n t n tà ki n, ng i y tr thành người theo chánh kiến.

Này Thôn tr ng, v Thánh đ t y t b tham, t b sân, t b si, chánh ni m, t nh giác, v i tâm câu h u v i từ, s ng bi n mãn m t ph ng. Nh v y, ph ng th hai. Nh v y, ph ng th ba. Nh v y, ph ng th t . Nh v y, cùng kh p th gi i, trên d i, b ngang, h t th y ph ng x , cùng kh p vô biên gi i, v y an trú bi n mãn v i tâm câu h u v i t , qu ng đ i vô biên, không h n, không sân.

17) Ví như, này Thôn trưởng, một người lực sĩ thổi tù và (bằng con ốc), với ít mệt nhọc làm cho bốn phương được biết. Cũng vậy, này Thôn trưởng, tu tập từ tâm giải thoát như vậy, làm cho tăng trưởng như vậy, phàm nghiệp làm có hạn lượng, ở đây, sẽ không còn dư tàn; ở đây, sẽ không còn tồn tại.

Này Thôn tr ng, v Thánh đ t y, nh v y t b tham, t b sân, t b si, chánh ni m, t nh giác, v i tâm câu h u v i bi... v i tâm câu h u v i hỷ... v i tâm câu h u v i xả, s ng bi n mãn m t ph ng. Nh v y, ph ng th hai. Nh v y, ph ng th ba. Nh v y, ph ng th t . Nh v y, cùng kh p th gi i trên d i b ngang, h t th y ph ng x , cùng kh p vô

PH C 284

biên gi i v y an trú bi n mãn v i tâm câu h u v i x , qu ng đ i vô biên, không h n, không sân.

18) Ví như, này Thôn trưởng, một người lực sĩ thổi tù và, với ít mệt nhọc làm cho bốn phương được biết. Cũng vậy, này Thôn trưởng, tu tập xả tâm giải thoát như vậy, làm cho tăng trưởng như vậy, phàm nghiệp làm có hạn lượng, ở đây, sẽ không còn dư tàn; ở đây, sẽ không còn tồn tại.

19) Khi đ c nghe nói v y, thôn tr ng Asibandhakaputta b ch Th Tôn:

-- Th t vi di u thay, b ch Th Tôn!... t nay cho đ n m ng chung, con tr n đ i quy ng ng.

PH C 285

43 Phân biệt kẻ ngu và người trí - Kinh HÀNH ĐỘNG – Tăng II, 297

HÀNH ĐỘNG – Tăng II, 297

1. - Thành t u v i b n pháp này, này các T -kheo, k ngu si, không thông minh, không là b c Chân nhân, t mình x s nh k b m t g c, không sinh l c, có t i, b ng i trí qu trách, t o nhi u vô ph c. Th nào là b n?

- V i thân nghi p có t i,
- V i kh u nghi p có t i,

- V i ý nghi p có t i,
- V i tri ki n có t i.
Thành t u v i b n pháp này, này các T -kheo, k ngu si, không thông minh, không là b c Chân nhân, t mình x s nh k b m t g c, không sinh l c, có t i, b ng i trí qu trách, t o nhi u vô ph c.

2. Thành t u v i b n pháp này, này các T -kheo, b c Hi n trí, thông minh, là b c Chân nhân, t mình x s không nh ng i m t g c, có sinh l c, không có t i, không b ng i trí qu trách, t o nhi u ph c đ c. Th nào là b n?

PH C 286

- V i thân nghi p không có t i,
- V i ng nghi p không có t i,
- V i ý nghi p không có t i,
- V i tri ki n không có t i.
Thành t u v i b n pháp này, này các T -kheo, b c Hi n trí, thông minh, là b c Chân nhân, t mình x s không nh ng i m t g c, có sinh l c, không có t i, không b ng i trí qu trách, t o nhi u ph c đ c.

PH C 287

44 Phước báu vô lượng của 4 Dự lưu phần - Kinh Sung Mãn – Tương V, 581

Sung Mãn 1 – Tương V, 581

1) ...

2) -- Này các T -kheo, có bốn phước đức sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c này. Th nào là b n?

3) đây, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u lòng t nh tín b t đ ng đ i v i Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Đây là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c th nh t.

L i n a, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u lòng t nh tín b t đ ng đ i v i Pháp... đ i v i Tăng... thành t u các giới đ c các b c Thánh ái kính... đ a đ n Thi n đ nh. Đây là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c th t .

Nh ng pháp này, này các T -kheo, là b n ph cđ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c.

PH C 288

4) V i v Thánh đ t thành t u b n ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c này, này các T -kheo, th t không d đ m đ c vô l ng ph c đ c: "S l ng nh th này là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c". Chúng ch có th g i đ c là vô s , vô l ng, đ i u n ph c đ c.

5) Ví như, này các Tỷ-kheo, thật không dễ đếm được số lượng nước trong biển lớn là có bao nhiêu thùng, hay có bao nhiêu trăm thùng, hay có bao nhiêu trăm ngàn thùng. Chúng chỉ có thể gọi được là vô số, vô lượng nước lớn tụ tập.

C ng v y, này các T -kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bốn phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc này, thật không dễ gì đếm được số lượng phước đức: "Số lượng như thế này là phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc". Chúng chỉ có thể gọi được là vô số, vô lượng, đại uẩn phước đức.

6) Th Tôn nói nh v y:

Là đại dương, đại hải,
Nước mênh mông rộng lớn,
Đầy rẫy những hãi hùng,
Chứa vô lượng trân châu,
Phục vụ trăm ngàn người,
Các con sông lớn, nhỏ,
PH C 289

Chúng tuôn chảy ồ ạt,
Chúng đổ về bể khơi.
Cũng vậy là những người,
Thí đồ ăn, uống, vải,
Bố thí giường, chỗ ngồi,
Mền, nệm, các đồ nằm,
Vô lượng nguồn phước đức,
Từ kẻ trí tuôn chảy,
Như sông hồ đầy nước,
Chảy tuôn ra bể cả.
Sung Mãn 2 – Tương V, 584

1) ...

2) -- Này các T -kheo, có bốn phước đức sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c này. Th nào là b n?

3) đây, này các T -kheo, v Thánh đ t thành t u lòng t nh tín b t đ ng đ i v i đ c Ph t... đ i v i Pháp... đ i v i chúng Tăng... trú gia đình, v i tâm thoát kh i c u u c a xan tham, b thí d dàng, bàn tay r ng m , thích thú t b , đáp ng đi u yêu c u, thích thú chia x v t b thí. Đây là ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c th t . Nh ng

PH C 290

pháp này, này các T -kheo, là b n ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c.

4) ... (nh đo n s 4, kinh trên) ...

5) Ví như, tại chỗ mà các con sông lớn này gặp nhau, nhập vào một dòng với nhau, ví như sông Hằng, sông Yamunà, sông Aciravati, sông Sarabhuu, sông Mahi, thật không dễ gì đếm được số lượng nước tại chỗ ấy là có bao nhiêu thùng, bao nhiêu trăm thùng, bao nhiêu trăm ngàn thùng. Chúng chỉ có thể gọi được là vô số, vô lượng nước lớn tụ tập... đại uẩn phước đức.

6) Th Tôn nói nh v y:

... (gi ng nh hai bài k kinh trên) ...

Sung Mãn 3 – Tương V, 585

1) ...

2) ... (nh đo n s 2, kinh trên) ...

3) ... (đo n đ u gi ng kinh trên v đ i v i Ph t, Pháp, Tăng...) có trí tu , thành t u trí tu v sanh di t (các pháp), trí tu các b c Thánh th nh p (các pháp), đ a đ n ch n chánh đo n t n kh đau. Nh ng pháp này,

PH C 291

này các T -kheo, là b n ph c đ c sung mãn, thi n sung mãn, món ăn cho l c.

4) ... (nh đo n s 4, kinh tr c) ...

5) Th Tôn thuy t nh v y:

Ai ước muốn phước đức, Vững trú trên điều thiện, Tu tập theo con đường, Đưa đến đạt bất tử, Chứng được lõi của pháp, Thích thú đoạn lậu hoặc, Vị ấy không run sợ, Khi nghĩ đến thần chết.

PH C 292

45 Quả của ngày trai giới - Kinh NGÀY TRAI GIỚI – Tăng III, 628

NGÀY TRAI GI I –Tăng III, 628

1. - Này các T -kheo, ngày trai gi i thành t u tám chi ph n, đ c th c hành th i có đ c qu l n, có l i ích l n, có r c r l n; có bi n mãn l n.

2. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn; có biến mãn lớn?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử suy nghĩ như sau:

1. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ

PH C 293

thực hành trai giới ". Đây là chi phần thứ nhất được thành tựu. 2. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-lahán, ta sẽ thực hành trai giới ". Đây là chi phần thứ hai được thành tựu. 3. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Với chi phần này, Ta theo gương vị Ala-hán, ta sẽ thực hành trai giới ". Đây là chi phần thứ ba được thành tựu. 4. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Với chi

PH C 294

phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới ". Đây là chi phần thứ tư được thành tựu. 5. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận đắm say men rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới ". Đây là chi phần thứ năm được thành tựu. 6. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới ". Đây là chi phần thứ sáu được thành tựu. 7. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành

PH C 295

trai giới ". Đây là chi phần thứ bảy được thành tựu. 8. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới ". Đây là chi phần thứ tám được thành tựu.

- Này các T -kheo, ngày trai gi i thành t u tám chi ph n, đ c th c hành th i có đ c qu l n, có l i ích l n, có r c r l n, có bi n mãn l n.

Đến như thế nào là quả lớn? Đến như thế nào là lợi ích lớn? Đến như thế nào là rực rỡ lớn? Đến như thế nào là biến mãn lớn?

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, có người áp đặt chủ quyền cai trị trên mười sáu quốc độ lớn này tràn đầy bảy báu, như Anga, Magadha, Kàsì, Kosala, Vajjì, Cetì, Vamsà, Kurù, Pancàlà, Macchà, Sùrasenà, Asska, Avantì, Gandhàrà, Kambojà. Nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một ngày trai giới thành tựu tám chi phần. Vì c sao?

PH C 296

Nh nhoi, này các T -kheo, là ch quy n c a loài ng i, so sánh v i h nh phúc ch Thiên.

5. Năm mươi năm của một đời người, này các Tỷkheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên Bốn thiên vương. Ba m i đêm c a đêm y làm thành m t tháng, m i hai tháng c a tháng y làm thành m t năm. Năm mươi năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên Bốn thiên vương. S ki n này có x y ra, này các T -kheo: " đây, có ng i đàn bà hay đàn ông, sau khi th c hành trai gi i thành t u tám chi ph n, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh c ng trú v i ch Thiên B n thiên v ng". Do v y, Ta nói: "Nh nhoi, này các T -kheo, là ch quy n c a loài ng i, so sánh v i h nh phúc ch Thiên".

6. Một trăm năm của một đời người, này các Tỷkheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Ba mươi ba. Ba m i đêm c a đêm y làm thành m t tháng, m i hai tháng c a tháng y làm thành m t năm. Một ngàn năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Ba mươi ba. S ki n này có x y ra, này các T -kheo: " đây, có ng i đàn bà hay đàn ông, sau khi th c hành trai gi i thành t u tám chi ph n, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh c ng trú v i ch Thiên cõi tr i Ba m i ba".

PH C 297

Do v y, Ta nói: " Nh nhoi, này các T -kheo, là ch quy n c a loài ng i, so sánh v i h nh phúc ch Thiên ".

7. Hai trăm năm của một đời người, này các Tỷkheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Yàma. Ba m i đêm c a đêm y làm thành m t tháng, m i hai tháng c a tháng y làm thành m t năm. Hai ngàn năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Yàma. S ki n này có x y ra, này các T -kheo: " đây, có ng i đàn bà hay đàn ông, sau khi th c hành trai gi i thành t u tám chi ph n, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh c ng trú v i ch Thiên cõi tr i Yàma". Do v y, Ta nói: " Nh nhoi, này các T -kheo, là ch quy n c a loài ng i, so sánh v i h nh phúc ch Thiên".

Bốn trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Tusità (Đâu-Xuất). Ba m i đêm c a đêm y làm thành m t tháng, m i hai tháng c a tháng y làm thành m t năm. Bốn ngàn năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Tusità. S ki n này có x y ra, này các T -kheo: " đây, có ng i đàn bà hay đàn ông, sau khi th c hành trai gi i thành t u tám chi ph n, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh c ng trú v i ch Thiên cõi tr i Tusità". Do v y, Ta nói: "

PH C 298

Nh nhoi, này các T -kheo, là ch quy n c a loài ng i, so sánh v i h nh phúc ch Thiên ".

Tám trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Hóa lạc. Ba m i đêm c a đêm y làm thành m t tháng, m i hai tháng c a tháng y làm thành m t năm. Tám ngàn năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Hóa lạc. S ki n này có x y ra, … v i h nh phúc ch Thiên ".

Mười sáu trăm năm của một đời người, này các Tỷkheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại. Ba m i đêm c a đêm y làm thành m t tháng, m i hai tháng c a tháng y làm thành m t năm. Mười sáu ngàn năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại. S ki n này có x y ra, này các T -kheo: " đây, có ng i đàn bà hay đàn ông, sau khi th c hành trai gi i thành t u tám chi ph n, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh c ng trú v i ch Thiên cõi tr i Tha hóa T t i. Do v y, Ta nói: "Nh nhoi, này các T kheo, là ch quy n c a loài ng i, so sánh v i h nh phúc ch Thiên ".

Chớ giết hại sanh loại Chớ lấy của không cho Chớ nói lời nói láo

PH C 299

Chớ uống thứ rượu say
Từ bỏ phi Phạm hạnh
Từ bỏ không dâm dục
Không ăn vào ban đêm
Tránh không ăn phi thời
Không mang các vòng hoa
Không dùng các hương liệu
Hãy nằm trên tấm thảm
Trải dài đất làm giường
Chính hạnh trai giới này
Được gọi có tám phần
Do đức Phật nói lên
Đưa đến đoạn tận khổ
Mặt trăng và mặt trời
Cả hai thấy lành tốt
Chỗ nào chúng đi tới,
Chúng chói sáng hào quang
Chúng làm mây sáng chói
Giữa hư không chúng đi
Trên trời chúng chói sáng
Sáng rực mọi phương hướng
Trong khoảng không gian ấy
Tài sản được tìm thấy
Trân châu và ngọc báu
Lưu ly đá cầu may
Vàng cục trong lòng đất

Hay loại Kancana
PH C 300

Cùng loại vàng sáng chói
Được gọi Hataka
Tuy vậy chúng giá trị
Chỉ một phần mười sáu
Với hạnh giữa trai giới
Đầy đủ cả tám mặt
Kể cả ánh sáng trăng
Với cả vòm trời sao
Vậy người nữ, người nam
Giữ gìn theo tịnh giới
Hành Bồ-tát trai giới
Đầy đủ cả tám mặt
Làm các thiện công đức
Đem lại nhiều an lạc
Được sanh lên cõi trời
Không bị người cười chê
PH C 301

46 Ruộng phước vô thượng ở đời - Kinh CON NGỰA THUẦN CHỦNG – Tăng III, 14

CON NG A THU N CH NG –Tăng III, 14

1. - Thành t u sáu chi ph n, này các T -kheo, m t con ng a hi n thi n, thu n ch ng c a vua, x ng đáng cho vua dùng, là tài s n c a vua, và đ c xem là m t bi u t ng c a vua. Th nào là sáu? 2. đây, này các T -kheo, con ng a hi n thi n thu n ch ng c a vua kham nh n các s c, kham nh n các ti ng, kham nh n các h ng, kham nh n các v , kham nh n các xúc, và đ y đ dung s c. Thành t u sáu chi ph n này, này các T -kheo, m t con ng a hi n thi n, thu n ch ng c a vua, x ng đáng cho vua dùng, là tài s n c a vua, và đ c xem là m t bi u t ng c a vua. C ng v y, này các T -kheo, thành t u sáu pháp, T kheo đáng đ c cúng d ng... là ru ng ph c vô th ng đ i. Th nào là sáu? 3. đây, này các T -kheo, T -kheo kham nh n các s c, kham nh n các ti ng, kham nh n các h ng,

PH C 302

kham nh n các v , kham nh n các xúc, kham nh n các pháp. Thành t u sáu pháp này, này các T -kheo, T -kheo đáng đ c cung kính... là ru ng ph c vô th ng đ i.

CON NGỰA THUẦN CHỦNG 2 –Tăng III,

(Như kinh trên & 5, chỉ thay đổi đầy đủ dung sắc, với đầy đủ sức mạnh cho & 6, và với đầy đủ tốc lực cho & 7).

PH C 303

47 Ruộng phước vô thượng ở đời - Kinh CÁC CĂN – Tăng III, 13

CÁC CĂN –Tăng III, 13

1. - Thành t u sáu pháp, này các T -kheo, T -kheo đáng đ c cung kính... là ph c đi n vô th ng đ i. Th nào là sáu? 2. V i tín căn, v i tấn căn, v i niệm căn, v i định căn, v i tuệ căn, do đo n t n các l u ho c, t mình v i th ng trí, ngay trong hi n t i ch ng ng , ch ng đ t và an trú vô l u tâm gi i thoát, tu gi i thoát. Thành t u sáu pháp này, này các T -kheo, T -kheo đáng đ c cung kính... là vô th ng ph c đi n đ i.

PH C 304

48 Ruộng phước vô thượng ở đời - Kinh CÁC LẬU HOẶC – Tăng III, 175

CÁC L U HO C –Tăng III, 175

1. - Thành t u sáu pháp, này các T -kheo, T -kheo đáng đ c cung kính, đáng đ c tôn tr ng, đáng đ c cúng d ng, đáng đ c ch p tay, là ph c đi n vô th ng đ i. Th nào là sáu? 2. đây, này các T -kheo, - T -kheo đ i v i các l u ho c ph i do phòng h mà đ c đo n tr , chúng đã đ c đo n tr do phòng h . - Đ i v i các l u ho c ph i do th d ng mà đ c đo n tr , chúng đã đ c đo n tr do th d ng. - Đ i v i các l u ho c ph i do kham nh n mà đ c đo n tr , chúng đã đ c đo n tr do kham nh n. - Đ i v i các l u ho c ph i do tránh né mà đ c đo n tr , chúng đã đ c đo n tr do tránh né. - Đ i v i các l u ho c ph i do tr di t mà đ c đo n tr , chúng đã đ c đo n tr do tr di t. - Đ i v i các l u ho c ph i do tu t p mà đ c đo n tr , chúng đã đ c đo n tr do tu t p.

PH C 305

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do phòng hộ? 3. đây, này các T -kheo, T -kheo ch n chánh giác sát, s ng phòng h v i s phòng h nhãn căn. Này các T -kheo, n u T -kheo y s ng không phòng h v i s phòng h nhãn căn, các l u ho c tàn h i và nhi t não có th kh i lên. N u v y s ng phòng h v i s phòng h nhãn căn, các l u ho c tàn h i và nhi t não y không còn n a. V ch n chánh giác sát, s ng phòng h v i s phòng h nh căn... s ng phòng h v i s phòng h t căn... s ng phòng h v i s phòng h thi t căn... s ng phòng h v i s phòng h thân căn... s ng phòng h v i s phòng h ý căn. Này các T -kheo, n u T kheo y s ng không phòng h v i s phòng h ý căn, các l u ho c tàn h i và nhi t não có th kh i lên. N u v y s ng phòng h v i s phòng h ý căn, các l u ho c tàn h i và nhi t não y không còn n a. Này các T -kheo, n u v y s ng không phòng h v i s phòng h các căn, các l u ho c tàn h i và nhi t não có th kh i lên. N u s ng phòng h v i s phòng h các căn, nh v y các l u ho c tàn h i và nhi t não y không có th kh i lên. Này các T -kheo, đây g i là các l u ho c ph i do phòng h mà đ c đo n tr , chúng đã đ c đo n tr nh phòng h .

PH C 306

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ thọ dụng? 4. Này các T -kheo, đây, T -kheo ch n chánh giác sát th d ng y ph c ch đ ngăn ng a l nh, ngăn ng a nóng, ngăn ng a s xúc ch m c a ru i, mu i, gió, s c nóng m t tr i, các loài bò sát, ch v i m c đích che đ y s h th n. V y ch n chánh giác

sát th d ng món ăn kh t th c, không ph i đ vui đùa, không ph i đ đam mê, không ph i đ trang s c, không ph i đ t làm đ p mình, mà ch đ thân này đ c s ng lâu và đ c b o d ng, đ thân này kh i b th ng h i, đ h tr Ph m h nh, ngh r ng: "Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn. V y ch n chánh giác sát th d ng sàng t a ch đ ngăn ng a l nh, ngăn ng a nóng, ngăn ng a s xúc ch m c a ru i, mu i, gió, s c nóng m t tr i, các loài bò sát, ch v i m c đích s ng đ c c an t nh. V y ch n chánh giác sát th d ng nh ng d c ph m tr b nh, ch đ ngăn ch n các c m giác th ng kh đã sanh đ đ c ly kh hoàn toàn. Này các T -kheo, n u v y không ch n chánh giác sát khi th d ng nh v y, các l u ho c tàn h i và nhi t não có th kh i lên. N u v y có ch n chánh

giác sát khi th d ng nh v y, các l u ho c tàn h i và nhi t não y không còn n a. Này các T -kheo, đây g i là các l u ho c ph i do th d ng mà đ c đo n tr , chúng đã đ c đo n tr nh th d ng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ kham nhẫn? 5. Này các T -kheo, đây có T -kheo ch n chánh giác sát kham nh n l nh, nóng, đói, khát, s xúc ch m c a ru i, mu i, gió, s c nóng m t tr i, các loài bò sát, kham nh n nh ng cách nói m l ph báng, v y có tánh kham nh n các c m th v thân, nh ng c m th th ng kh , kh c li t, đau nhói, nh c nh i không sung s ng, không thích thú, ch t đi ng ng i. Này các T -kheo, n u v y không kham nh n nh v y, các l u ho c tàn h i và nhi t não có th kh i lên. N u v y kham nh n nh v y, các l u ho c tàn h i và nhi t não y không còn n a. Này các T -kheo, đây g i là các l u ho c ph i do kham nh n mà đ c đo n tr , chúng đã đ c đo n tr nh kham nh n. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tránh né? 6. Này các T -kheo, đây T -kheo ch n chánh giác sát, tránh né voi d , tránh né ng a d , tránh né bò

d , tránh né chó d , r n, khúc cây, gai góc, h sâu, v c núi, ao n c nh p, v ng n c. Nh ng ch ng i không x ng đáng n u ng i, nh ng trú x không nên lai vãng n u đ n, nh ng b n bè ác đ c, n u giao du b các v đ ng Ph m h nh có trí nghi ng khinh th ng. V ch n chánh giác sát tránh né ch ng i không x ng đáng y, trú x không nên lai vãng y và các b n bè đ c ác y. Này các T -kheo, n u v y không tránh né nh v y, các l u ho c tàn h i và nhi t não y có th kh i lên. N u v y tránh né nh v y, các l u ho c tàn h i và nhi t não y không còn n a. Này các T -kheo, đây g i là các l u ho c ph i do tránh né mà đ c đo n tr , chúng đã đ c đo n tr nh tránh né. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ trừ diệt? 7. Này các T -kheo, đây v T -kheo ch n chánh giác sát không ch p nh n d c ni m đã kh i lên, t b , tr kh , di t t n, không cho t n t i d c ni m y; không ch p nh n sân ni m đã kh i lên, t b , tr kh , di t t n, không cho t n t i sân ni m y; không ch p nh n h i ni m đã kh i lên, t b , tr kh , di t t n, không cho t n t i h i ni m y; không ch p nh n các ác b t thi n pháp luôn luôn kh i lên, t b , tr

kh , di t t n, không cho t n t i các ác b t thi n pháp y. Này các T -kheo, n u v y không tr kh nh v y, các l u ho c tàn h i và nhi t não y có th kh i lên. N u v y tr kh nh v y, các l u ho c

tàn h i và nhi t não y không còn n a. Này các T -kheo, đây g i là các l u ho c ph i do tr di t mà đ c đo n tr , chúng đã đ c đo n tr nh tr di t. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tu tập? 8. Này các T -kheo, đây T -kheo ch n chánh giác sát tu t p ni m giác chi, ni m giác chi này y xu t y, y ly tham, y di t t n, đ a đ n t b , ch n chánh giác sát tu t p tr ch pháp giác chi... (nh trên)... tu t p tinh t n giác chi... tu t p h giác chi... tu t p khinh an giác chi... tu t p đ nh giác chi... tu t p x giác chi; x giác chi này y xu t ly, y ly tham, y di t t n, đ a đ n t b . Này các T -kheo, n u v y không tu t p nh v y, các l u ho c tàn h i và nhi t não y có th kh i lên. N u v y tu t p nh v y, các l u ho c tàn h i và nhi t não y không còn n a. Này các T -kheo, đây g i là các l u ho c ph i do tu t p mà đ c đo n tr , chúng đã đ c đo n tr nh tu t p.

PH C 310

Này các T -kheo, thành t u sáu pháp này, T -kheo đáng đ c cung kính, đáng đ c tôn tr ng, đáng đ c cúng d ng, đáng đ c ch p tay, là ru ng ph c vô th ng đ i.

PH C 311

49 Ruộng phước vô thượng ở đời - Kinh CÁC LỰC – Tăng III, 13

CÁC LỰC –Tăng III, 13

1. - Thành t u sáu pháp, này các T -kheo, T -kheo đáng đ c cung kính... là vô th ng ph c đi n đ i. Th nào là sáu? 2. Tín l c, tấn l c, niệm l c, định l c, tuệ l c, do đo n t n các l u ho c, t mình v i th ng trí, ngay trong hi n t i, ch ng ng , ch ng đ t và an trú vô l u tâm gi i thoát, tu gi i thoát. Thành t u sáu pháp này, này các T -kheo, T -kheo đáng đ c cung kính... là vô th ng ph c đi n đ i.

PH C 312

50 Ruộng phước vô thượng ở đời - Kinh GIỚI – Tăng II, 526

GIỚI – Tăng II, 526

1. - Thành t u năm pháp, này các T -kheo, v T kheo đáng đ c cung kính, đáng đ c tôn tr ng, đáng đ c cúng d ng, đáng đ c ch p tay, là ph c đi n vô th ng đ i.

2. Th nào là năm?

đây, này các T -kheo,

- T -kheo đ y đ gi i,
- Đ y đ đ nh,
- Đ y đ tu ,
- Đ y đ gi i thoát,
- Đ y đ gi i thoát tri ki n.

Thành t u năm pháp này, này các T -kheo, m t T kheo đáng đ c cung kính, đáng đ c tôn tr ng, đáng đ c cúng d ng, đáng đ c ch p tay, là ph c đi n vô th ng đ i.

PH C 313

51 Ruộng phước vô thượng ở đời - Kinh NGÀY TRAI GIỚI – Tăng II, 168

NGÀY TRAI GI I – Tăng II, 168

1. M t th i, Th Tôn trú Sàvatthi, t i Pubbàràma trong lâu đài c a m Migàrà. Lúc b y gi , Th Tôn nhân ngày l trai gi i, đang ng i có chúng T -kheo vây quanh. Sau khi nhìn quanh chúng T -kheo đang im l ng, im l ng, r i Th Tôn b o các T -kheo:

Này các T -kheo,

- Không nói l i phù phi m, là h i chúng này. - Không nói l i vô ích, là h i chúng này, thanh t nh, an l p trên căn b n. Chúng T -kheo này nh v y, h i chúng này nh v y, này các T kheo, h i chúng nh v y khó tìm đ c đ i. - Chúng T -kheo này nh v y, h i chúng nh v y, đáng đ c tôn tr ng, đáng đ c cung kính, đáng đ c cúng d ng, đáng đ c ch p tay, là ru ng ph c vô th ng đ i. - Chúng T -kheo này nh v y, h i chúng này nh v y d u cho ít, đ c l i nhi u, còn cho nhi u, l i đ c l i nhi u h n n a.

PH C 314

- Chúng T -kheo này nh v y, h i chúng này nh v y, n u ph i đi do m t tu n đ đ c y t ki n c ng nên đi, d u có ph i mang theo trên vai túi đ ng đ ăn. Nh v y, này các T -kheo, là chúng T -kheo này.

2. Này các T -kheo, trong chúng T -kheo này,

- Có nh ng T -kheo s ng đ t đ c đ a v chư
Thiên.
- Có nh ng T -kheo s ng đ t đ c đ a v Phạm
Thiên.
- Có nh ng T -kheo s ng đ t đ c đ a v Bất động.
- Có nh ng T -kheo s ng đ t đ c Thánh vị.
3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị chư Thiên?

- đây, này các T -kheo, T -kheo ly d c, ly ác b t thi n pháp, ch ng và trú Sơ thiền, m t tr ng thái h l c do ly d c sanh, v i t m, v i t . - Di t t m, di t t , ch ng và trú Thiền thứ hai, m t tr ng thái h l c do đ nh sanh, không t m, không t , n i t nh nh t tâm.

PH C 315

- Ly h trú x , chánh ni m, t nh giác, thân c m s l c th mà các b c Thánh g i là x ni m l c trú, ch ng và trú Thiền thứ ba. - X l c, x kh , di t h u đã c m th tr c, ch ng và trú Thiền thứ tư, không kh , không l c, x ni m thanh t nh

Nh v y, này các T -kheo, là T -kheo đ t đ cđa v ch Thiên.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Phạm Thiên?

đây, này các T -kheo, T -kheo v i tâm cùng kh i v i từ, bi n mãn m t ph ng và an trú ... v i tâm cùng kh i v i bi ... v i tâm cùng kh i v i hỷ ... v i tâm cùng kh i v i xả, bi n mãn m t ph ng và an trú. C ng v y ph ng th hai, c ng v y ph ng th ba, c ng v y ph ng th t . Nh v y, cùng

kh p th gi i, trên, d i, b ngang, h t th y ph ng x , cùng kh p vô biên th gi i, v y bi n mãn v i tâm cùng kh i v i x , qu ng đ i, đ i hành, vô biên, không h n, không sân. Nh v y, này các T -kheo, là T -kheo s ng đ t đ c đ a v Ph m Thiên.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Bất động?

PH C 316

- đây, này các T -kheo, v T -kheo sau khi v t qua các s c t ng m t cách hoàn toàn, sau khi ch m d t các t ng ch ng ng i, sau khi không tác ý các t ng sai bi t, ngh r ng: "H không là vô biên" ch ng đ t và an trú "Không vô biên xứ". - Sau khi v t qua Không vô biên x m t cách hoàn toàn, ngh r ng: "Th c là vô biên", ch ng đ t và an trú "Thức vô biên xứ". - Sau khi v t qua Th c vô biên x m t cách hoàn toàn, ngh r ng: "Không có v t gì" ch ng đ t và an trú Vô sở hữu xứ. - Sau khi v t qua Vô s h u x m t cách hoàn toàn, ch ng đ t và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Nh v y, này các T -kheo, là T kheo khéo ch ng đ t B t đ ng.

6. - Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo chứng đạt địa vị bậc Thánh?

đây, này các T -kheo, T -kheo nh th t quán tri: "Đây là khổ", nh th t quán tri: "Đây là khổ tập", nh th t quán tri: "Đây là khổ diệt", nh th t quán tri: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt". Nh v y, này các T -kheo, là T -kheo đ t đ c địa vị bậc Thánh.

PH C 317

PH C 318

52 Ruộng phước vô thượng ở đời - Kinh ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH 1 – Tăng III, 9

ĐÁNG Đ C CUNG KÍNH 1 – Tăng III, 9 1. Nh v y tôi nghe: M t th i, Th Tôn trú Sàvatthì, Jetavana, t i khu v n ông Anàthapindika. T i đ y, Th Tôn g i các T -kheo: "Này các T -kheo". - "Th a vâng, b ch Th Tôn". Các T -kheo y vâng đáp Th Tôn, Th Tôn nói nh sau: 2. - Thành t u sáu pháp, này các T -kheo, T -kheo đáng đ c cung kính, đáng đ c tôn tr ng, đáng đ c cúng d ng, đáng đ c ch p tay, là ph c đi n vô th ng đ i. Th nào là sáu? 3. đây, này các T -kheo, T -kheo khi m t th y s c, không có a thích, không có ghét b , trú x , chánh ni m t nh giác; khi tai nghe ti ng... khi m i ng i h ng... khi l i n m v ... khi thân c m xúc... khi ý bi t pháp, không có a thích, không có ghét b , trú x , chánh ni m t nh giác. Thành t u sáu pháp này, này các T -kheo, T -kheo đáng đ c cung kính, đáng đ c tôn tr ng, đáng

PH C 319

đ c cúng d ng, đáng đ c ch p tay, là vô th ng ph c đi n đ i. Th Tôn thuy t nh v y. Các v T -kheo y hoan h , tín th l i Th Tôn d y.

PH C 320

53 Ruộng phước vô thượng ở đời - Kinh ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH 2 – Tăng III, 10

ĐÁNG Đ C CUNG KÍNH 2 –Tăng III, 10 1. - Thành t u sáu pháp, này các T -kheo, T -kheo đáng đ c cung kính đáng đ c tôn tr ng, đáng đ c cúng d ng, đáng đ c ch p tay, là ph c đi n vô th ng đ i. Th nào là sáu? 2. đây, này các T -kheo, T -kheo ch ng đ c các lo i th n thông: m t thân hi n ra nhi u thân, nhi u thân hi n ra m t thân, hi n hình, bi n hình, đi ngang

qua vách, qua t ng, qua núi nh đi ngang h không, đ n th tr i lên ngang qua đ t li n, nh trong n c, đi trên n c không chìm nh trên đ t li n, ng i ki t già hay đi trên h không nh con chim, v i bàn tay ch m và r m t trăng và m t tr i, nh ng v t có đ i oai l c, đ i oai th n nh v y, có th t thân bay đ n Ph m thiên. 3. V i thiên nh thu n t nh siêu nhân, nghe đ c hai lo i ti ng, ch Thiên và loài Ng i xa và g n. 4. Sau khi đi sâu vào tâm c a chúng sanh, c a loài Ng i v i tâm c a mình, v y rõ bi t nh sau: "Tâm có tham, rõ bi t là tâm có tham, hay tâm ly tham... hay tâm có sân... hay tâm ly sân... hay tâm có si...

PH C 321

hay tâm ly si... hay tâm chuyên chú... hay tâm tán lo n... hay đ i hành tâm... hay không ph i đ i hành tâm... hay tâm ch a vô th ng... hay tâm vô th ng... hay tâm Thi n đ nh... hay tâm không Thi n đ nh... hay tâm gi i thoát... hay tâm không gi i thoát, rõ bi t là tâm không gi i thoát". 5. Nh đ n các đ i s ng quá kh , nh m t đ i, hai đ i, ba đ i, b n đ i, năm đ i, m i đ i, hai m i đ i, ba m i đ i, b n m i đ i, năm m i đ i, m t trăm đ i, hai trăm đ i, m t ngàn đ i, m t trăm ngàn đ i; nhi u ho i ki p, nhi u thành ki p, nhi u ho i và thành ki p; v y nh r ng: "T i ch kia, ta có tên nh th này, dòng h nh th này, giai c p nh th này, th kh l c nh th này, tu i th đ n m c nh th này. Sau khi ch t t i ch kia, ta đ c sanh ra t i ch n . T i ch y ta có tên nh th này, dòng h nh th này, giai c p nh th này, th kh l c nh th này, tu i th đ n m c nh th này. Sau khi ch t t i ch n , ta đ c sanh ra đây". Nh v y v y nh đ n nhi u đ i s ng quá kh cùng v i các nét đ i c ng và các chi ti t. 6. V y v i thiên nhãn thu n t nh siêu nhân, th y s s ng và ch t c a chúng sanh. V y bi t rõ r ng... (Xem A. iii, 16; D. i, 83)... nh v y v i thiên nhãn thu n t nh siêu nhân, th y s s ng và ch t c a chúng sanh. V y bi t rõ chúng sanh ng i h li t, k cao

PH C 322

sang, ng i đ p đ , k thô x u, ng i may m n, k b t h nh đ u do h nh nghi p c a h . Do đo n t n các l u ho c, v y ngay trong hi n t i, t mình v i th ng trí ch ng ng , ch ng đ t và an trú vô l u tâm gi i thoát, tu gi i thoát. Thành t u sáu pháp này, này các T -kheo, T -kheo đáng đ c cung kính, đáng đ c tôn tr ng, đáng đ c cúng d ng, đáng đ c ch p tay, là vô th ng ph c đi n đ i.

PH C 323

54 Sanh làm voi, bò, ngựa, gia cầm - Kinh JÀNUSSONI – Tăng IV, 595

JÀNUSSONI – Tăng IV, 595

(Bố thí cho bà con huyết thống đã chết; Nghiệp - nghiệp dẫn đi tái sanh trong súc sanh; Bố thí - kết quả của người bố thí)

1. R i Bà-la-môn Jànussoni đi đ n Th Tôn, sau khi đ n, nói lên v i Th Tôn nh ng l i chào đón h i thăm, sau khi nói lên nh ng l i chào đón h i thăm thân h u, li n ng i xu ng m t bên, Bà-la-môn Jànussoni b ch Th Tôn:

- Th a Tôn gi Gotama, chúng tôi Bà-la-môn, cho b thí, làm các l cúng cho ng i ch t. Mong r ng, b thí này cho bà con huy t th ng đã ch t đ c l i ích! Mong r ng các bà con huy t th ng

đã ch t, th h ng b thí này! Th a Tôn gi Gotama, bố thí có lợi ích gì cho các bà con huyết thống đã chết không? Các bà con huyết thống đã chết có được thọ hưởng bố thí ấy hay không?

- Này Bà-la-môn, nếu có tương ưng xứ, thời có lợi ích; không có lợi ích, nếu không có tương ưng xứ.

PH C 324

- Thưa Tôn giả Gotama, thế nào là tương ưng xứ, thế nào là không tương ưng xứ?

2. đây, này Bà-la-môn, có ng i sát sanh, l y c a không cho, s ng tà h nh trong các d c, nói láo, nói hai l i, nói l i đ c ác, nói l i phù phi m, có tham ái, có sân, có tà ki n. V y, sau khi thân ho i m ng chung, sanh vào đ a ng c. Món ăn c a chúng sanh đ a ng c ăn, t i đ y, v y nuôi s ng v i món ăn y; t i đ y, v y t n t i v i món ăn y. Này Bà-la-môn, đây là không t ng ng x , trú n i đây, v y không đ c l i ích c a b thí y.

3. đây, này Bà-la-môn, có ng i sát sanh... có tà ki n. Sau khi thân ho i m ng chung, v y sanh vào lo i bàng sanh. Món ăn c a chúng sanh bàng sanh ăn, t i đ y, v y nuôi s ng v i món ăn y; t i đ y, v y t n t i v i món ăn y. Này Bà-la-môn, đây là không t ng ng x ; trú đây, v y không đ c l i ích c a b thí y.

4. đây, này Bà-la-môn, có ng i t b sát sanh, t b l y c a không cho, t b h nh trong các d c, t b nói láo, t b nói hai l i, t b nói l i đ c ác, t b nói l i phù phi m, không có tham ái, không có tâm sân h n, có chánh ki n. Ng i y, sau khi thân ho i m ng chung, sanh c ng trú v i loài Ng i. Món ăn c a loài ng i nh th nào, t i đ y, v y nuôi

PH C 325

s ng v i món ăn y; t i đ y, v y t n t i v i món ăn y. Này Bà-la-môn, đây là không t ng ng x , trú đây, v y không đ c l i ích c a b thí y.

5. đây, này Bà-la-môn, có ng i t b sát sanh... có chánh ki n. Ng i y, sau khi thân ho i m ng chung đ c sanh c ng trú v i ch Thiên. Món ăn c a ch Thiên nh th nào, t i đ y, v y nuôi s ng v i món ăn y; t i đ y, v y t n t i v i món ăn y. Này Bà-la-môn, đây là không t ng ng x , trú đây, v y không đ c l i ích c a b thí y.

6. đây, này Bà-la-môn, có ng i sát sanh... có tà ki n. Sau khi thân ho i m ng chung, v y sanh vào vào c i ng qu . Món ăn c a các chúng sanh ng qu nh th nào, t i đ y, v y nuôi s ng v i món ăn y, t i đ y, v y t n t i v i món ăn y. Món ăn nào, các b n bè, ho c thân h u, ho c bà con ho c ng i cùng huy t th ng t đ y mu n h ng cúng cho v y, t i đ y, v y s ng v i món ăn y; t i đ y, v y t n t i v i món ăn y. Này Bà-la-môn, đây là t ng ng x ; trú n i đây, v y đ c l i ích c a b thí y.

7. Thưa Tôn giả Gotama, nếu bà con huyết thống ấy đã chết, không sanh vào chỗ ấy, thời ai hưởng bố thí ấy?

PH C 326

- Này Bà-la-môn, các bà con huy t th ng khác đã ch t, đ c sanh vào ch y, nh ng ng i y đ c h ng b thí y.

- Thưa Tôn giả Gotama, nếu bà con huyết thống đã chết, không sanh vào chỗ ấy, và các bà con huyết thống khác cũng không sanh vào chỗ ấy, thời ai hưởng bố thí ấy?

- Không có tr ng h p y, không có c h i y, này Bà-la-môn, r ng ch y có th tr ng không trong m t th i gian dài, không có ng i bà con huy t th ng đã ch t. Nh ng này Bà-la-môn, ng i b thí không ph i không có h ng qu .

- Có phải Tôn giả Gotama nói một giả thuyết không thế xảy ra?

- Này Bà-la-môn, Ta nói một giả thuyết không thể xảy ra.

đây, này Bà-la-môn,

- Có ng i sát sanh, l y c a không cho, s ng tà h nh trong các d c, nói láo, nói hai l i, nói l i đ c ác, nói l i phù phi m, có tham ái, có sân tâm, có tà ki n.

PH C 327

- Ng i y b thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, các món ăn, đ u ng, v i m c, xe c , vòng hoa, h ng, ph n sáp, các gi ng n m, trú x , đèn đu c. - Ng i y sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh c ng trú v i các loài voi. T i đây, v y đ c đ ăn, đ u ng, vòng hoa, các lo i trang s c khác.

Vì r ng, đây, này Bà-la-môn, có sát sanh, l y c a không cho, tà h nh trong các d c, nói láo, nói hai l i, nói l i đ c ác, nói l i phù phi m, do v y ng i y, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh c ng trú v i các loài voi. Vì r ng v y có b thí cho Sa-môn hay Bà-lamôn đ ăn, đ u ng, v i m c, xe c , vòng hoa, h ng, ph n sáp, các gi ng n m, trú x , đèn đu c; do v y, t i đ y v y đ c các món ăn, các đ u ng, vòng hoa, các đ trang s c khác.

đây, này Bà-la-môn,

- Có ng i sát sanh, l y c a không cho, tà h nh trong các d c, nói láo, nói hai l i, nói l i đ c ác, nói l i phù phi m, có tham ái, có sân tâm, có tà ki n.

PH C 328

- Ng i y có b thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, các món ăn, đ u ng, v i m c, xe c , vòng hoa, h ng li u, ph n sáp, gi ng n m, trú x , đèn đu c. - Sau khi thân ho i m ng chung, v y c ng trú v i các loài ngựa... sanh c ng trú v i các loài bò... C ng trú v i các loài gia cầm. V y t i đ y, đ c các món ăn, các đ u ng, vòng hoa, các đ trang s c khác.

Vì r ng, này Bà-la-môn, có sát sanh, có l y c a không cho, tà h nh trong các d c, có nói láo, có nói hai l i, có nói l i đ c ác, có nói l i phù phi m, có tham ái, có sân tâm, có tà ki n. Do v y, sau khi thân ho i m ng chung, v y sanh vào c ng trú v i các loài gia c m. Vì r ng v y có b thí cho Sa-môn hay Bà-lamôn v i các đ ăn, đ u ng, v i m c, xe c , vòng hoa, h ng li u, ph n sáp, các gi ng n m, trú x , đèn đu c, nên t i đ y v y đ c đ ăn, đ u ng, vòng hoa, các lo i trang s c khác.

đây, này Bà-la-môn,

- Có h ng ng i t b sát sanh, t b l y c a không cho, t b tà h nh trong các d c, t b nói láo, t b nói hai l i, t b nói l i đ c ác,

PH C 329

t b nói l i phù phi m, t b tham ái, t b sân tâm, có chánh ki n. - Ng i y có b thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn, đ u ng, v i m c, xe c , các vòng hoa, h ng li u, ph n sáp, gi ng n m, trú x , đèn đu c. - V y sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh c ng trú v i loài Ng i. T i đ y, v y đ c năm lo i d c công đ c sai khác, thu c v loài Ng i.

Vì r ng, này Bà-la-môn, v y t b sát sanh, t b l y c a không cho, t b tà h nh trong các d c, t b nói láo, t b nói hai l i, t b nói l i đ c ác, t b nói l i phù phi m, t b tham ái, t b sân tâm, có chánh ki n, sau khi thân ho i m ng chung, v y đ c sanh c ng trú v i loài Ng i. Vì r ng v y có b thí cho Sa-môn hay Bà-lamôn các đ ăn, đ u ng, v i m c, xe c , các vòng hoa, h ng li u, ph n sáp, gi ng n m, các trú x , đèn đu c; do v y, đ y v y đ c năm d c công đ c c a loài Ng i.

đây, này Bà-la-môn,

- Có ng i t b sát sanh, t b l y c a không cho... có chánh ki n,

PH C 330

- Ng i y b thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đ ăn, đ u ng, v i m c, xe c , các vòng hoa, h ng li u, ph n sáp, gi ng n m, trú x , đèn đu c. - Ng i y sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh c ng trú v i ch Thiên. V y t i đ y đ c năm lo i d c công đ c c a ch Thiên.

Vì r ng đây có t b sát sanh... có chánh ki n, cho nên sau khi thân ho i m ng chung, v y đ c sanh c ng trú v i ch Thiên. Vì r ng v y có b thí cho Sa-môn hay Bà-lamôn các đ ăn, đ u ng, v i m c, xe c , các vòng hoa, h ng li u, ph n sáp, gi ng n m, trú x , đèn đu c. Do v y, t i đ y v y đ c năm d c công đ c c a ch Thiên.

Tuy nhiên, này Bà-la-môn, người bố thí không phải không có kết quả.

8. Th t vi di u thay, Tôn gi Gotama! Th t hy h u thay, Tôn gi Gotama! Cho đ n nh th này, th a Tôn gi Gotama, là v a đ đ b thí, là v a đ đ t ch c các tín thí. Vì r ng, đ y, ng i b thí không ph i không có k t qu (nh đã đ c nói).

- Nh v y, này Bà-la-môn, ng i b thí này không ph i không có k t qu .

PH C 331

- Th t k di u thay Tôn gi Gotama... Xin Tôn gi Gotama hãy nh n con làm đ t c s , t nay cho đ n m ng chung, con tr n đ i quy ng ng.

PH C 332

55 Trước đã làm phước - Kinh BÁNH XE – Tăng I, 609

BÁNH XE – Tăng I, 609

1. Có b n bánh xe này, này các T -kheo, thành t u v i chúng, b n bánh xe đ c v n chuy n gi a ch Thiên và loài Ng i, thành t u v i chúng, ch Thiên và loài ng i không bao lâu đ t đ n s l n m nh, tăng th nh trong các tài s n. Th nào là b n?

- Trú x thích h p,
- Thân c n các b c Chân nhân,
- T nguy n chân chánh,
- Tr c đã làm ph c.

Có b n bánh xe này, này các T -kheo, thành t u v i chúng, b n bánh xe đ c v n chuy n gi a ch Thiên và loài Ng i, thành t u v i chúng, ch Thiên và loài Ng i không bao lâu đ t đ n s l n m nh, tăng th nh trong các tài s n.

2. Sống địa phương thích hợp,
Làm bạn với bậc Thánh,
Tự nguyện được chân chánh,
Trước đã làm phước đức
Người ấy về lúa gạo,
PH C 333

Tài sản và danh xưng, Danh tiếng cùng an lạc, Được đưa đến đầy đủ.

PH C 334

56 Vô lượng tâm định - Kinh PHƯỚC ĐIỀN – Tăng II, 387

PH C ĐI N – Tăng II, 387

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạng phúc, an lạc. Th nào là năm?

2. Này các T -kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ y của ai, đ t đ n và an trú vô lượng tâm định, nh v y là ngu n sanh ph c vô l ng cho ng i y, là ngu n sanh thi n, là món ăn an l c, thu c Thiên gi i, là qu l c di th c, d n đ n cõi Tr i, đ a đ n kh l c, kh h , kh ý, h ng phúc, an l c.

Này các T -kheo, T -kheo trong khi hưởng thọ đồ ăn khất thực của ai...

Này các T -kheo, T -kheo trong khi hưởng thọ tinh xá của ai...

... hưởng thọ giường ghế của ai...

...hưởng thọ dược phẩm trị bệnh của ai, đ t đ n và an trú vô l ng tâm đ nh, nh v y là ngu n sanh

PH C 335

b Tôn gi Dhammika m ng nhi c, qu trách, não h

PH C 340

chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng". R i các c s t i ch đ t sanh tr ng đi đ n Tôn gi Dhammika; sau khi đ n, nói v i Tôn gi Dhammika: "Th a Tôn gi , Tôn gi Dhammika hãy r i b hoàn toàn b y trú x t i ch đ t sanh tr ng". 4. R i Tôn gi Dhammika suy ngh : "Ta đã b các c s t i ch đ t sanh tr ng m i r i b hoàn toàn b y trú x t i ch đ t sanh tr ng. Nay ta s đi t i ch nào? Ta hãy đi đ n Th Tôn". R i Tôn gi Dhammika c m y bát, ra đi, h ng đ n Ràjagaha (V ng Xá), d n d n đi đ n núi Gijihakùta (Linh Th u) t i Ràjagaha; sau khi đ n, đ nh l Th Tôn r i ng i xu ng m t bên. Th Tôn nói v i Tôn gi Dhammika đang ng i xu ng m t bên: - Này Bà-la-môn Dhammika, Ông đi từ đâu đến? - Bạch Thế Tôn, con bị các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng mời rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng! - Thôi v a r i, này Bà-la-môn Dhammika! S vi c này, đ i v i ông có h h n gì! D u h có m i ông t b t i ch nào, ch nào, sau khi đã t b ch y, ch y, ông đã đi đ n g n Ta! 5. Trong quá kh , này Bà-la-môn Dhammika, các nhà buôn đ ng bi n đem theo m t con chim đ tìm b , khi h đi tàu ra bi n. Khi chi c tàu ra xa, không

PH C 341

Này Bà-la-môn Dhammika, không có ai phòng h các trái c a cây bàng chúa Suppatittha, và không có ai h i nhau vì trái cây. R i này Bà-la-môn Dhammika, m t ng i sau khi đã ăn h t cho đ n th a thích nh ng trái c a cây bàng chúa Suppatittha, li n b gãy m t cành r i b đi. R i này Bà-la-môn Dhammika, v Thiên trú cây bàng chúa Suppatittha suy ngh nh sau: "Th t là vi di u, th a Tôn gi ! Th t là hy h u, th a Tôn gi , con ng i l i ác cho đ n nh v y! Sau khi ăn cho đ n th a thích các trái c a cây bàng chúa Suppatittha, l i b m t cành r i b đi! V y cây bàng chúa Suppatittha hãy đ ng sanh trái n a trong t ng lai! "R i này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha không sanh trái n a trong t ng lai. R i này Bà-la-môn Dhammika, vua Koravya đi đ n Thiên ch Sakka; sau khi đ n, th a v i Thiên ch Sakka: "Tôn gi có bi t không? Cây bàng chúa Suppatittha không sanh trái n a! " R i này Bà-la-môn Dhammika, Thiên ch Sakka th c hi n th n thông, khi n cho m a to gió l n kh i lên, làm cây bàng chúa Suppatittha ngã xu ng và b t g cr . Này Bà-la-môn Dhammika, v Thiên trú cây bàng chúa Suppatittha kh đau, s u mu n, n c m t đ y m t, khóc lóc, đ ng m t bên.

PH C 343

Này Bà-la-môn Dhammika, r i Thiên ch Sakka đi đ n v Thiên trú cây bàng chúa Suppatittha, sau khi đ n, nói v i v Thiên trú cây bàng chúa Suppatittha nh sau: "- Vì sao, này v Thiên kia, Ông l i kh đau, s u mu n, n c m t đ y m t, khóc lóc, đ ng m t bên? "- Th a Tôn gi , có c n m a to gió l n kh i lên, và làm cho ch trú x c a con b ngã xu ng và b t g c r lên. "- Này vị Thiên kia, có phải ông đang gìn giữ cây pháp, nhưng cơn mưa to lớn ấy khởi lên, làm trú xứ của Ông bị ngã xuống và bật gốc rễ lên? "- Làm th nào, th a Tôn gi , m t cây... đ c gìn gi nh m t cây pháp? "- Ở đây, này vị Thiên kia, những người cần rễ đến lấy rễ cây đi, những người cần vỏ đến lấy vỏ cây đi. Những người cần lá đến lấy lá đi. Những người cần bông đến lấy bông đi. Những người cần trái đến lấy trái đi. Như vậy, không có gì để khiến cho một vị Thiên phải không hoan hỷ, không vui vẻ. Như vậy, là một cây được gìn giữ như một cây pháp. "- Th a Tôn gi , con không gìn gi m t cây pháp, khi c n m a to l n y kh i lên, làm ch trú x c a con ngã xu ng và b t g c r lên!

PH C 344

"- Này v Thiên kia, n u ông gìn gi cây pháp, th i trú x c a ông s tr l i nh x a. "- Th a Tôn gi , con s gìn gi cây pháp, mong r ng trú x c a con tr l i nh x a." R i Thiên ch Sakka th c hi n th n thông khi n cho m a to gió l n đ n d ng đ ng l i cây bàng chúa và ch a lành nh ng r cây Cũng vậy, này Bà-la-môn Dhammika, Ông có gìn giữ Sa-môn pháp, khi các người cư sĩ tại chỗ sanh trưởng mời ông đi khỏi bảy trú xứ tại chỗ sanh trưởng không? - Nh th nào, th a Th Tôn, là m t Sa-môn gìn gi Sa-môn pháp? - Như thế này, này Bà-la-môn Dhammika, ở đây, một Sa-môn không có mắng nhiếc lại người đã mắng nhiếc mình, không có tức giận người đã tức giận mình, không có quở trách người đã quở trách mình. Như vậy, này Bà-la-môn Dhammika, là vị Sa-môn gìn giữ Sa-môn pháp. - Th a Th Tôn, con không gìn gi Sa-môn pháp khi nh ng ng i c s t i ch sanh tr ng m i con đi kh i hoàn toàn b y trú x trong ch đ c sanh tr ng.

PH C 345

7. - Thu x a, này Bà-la-môn Dhammika, có m t ngo i đ o s tên là Sunettto (Di u Nhãn) đã vi n ly các d c. Này Bà-la-môn Dhammika, ngo i đ o s Sunetto có hàng trăm đ t . Ngo i đ o s Sunetto thuy t pháp v c ng trú t i Ph m thiên gi i cho các ng i đ t . Nh ng ai nghe ngo i đ o s Sunetto thuy t gi ng v c ng trú t i Ph m thiên gi i mà tâm không đ c hoan h , các ng i y sau khi thân ho i m ng chung b sanh vào cõi d , ác thú, đ a x , đ a ng c. Còn nh ng ai, này Bà-la-môn Dhammika, nghe ngo i đ o s Sunetto thuy t gi ng v c ng trú t i Ph m thiên gi i, tâm đ c hoan h , các ng i y sau khi thân ho i m ng chung đ c sanh vào thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này. Thu x a, này Bà-la-môn Dhammika, có ngo i đ o s tên là Mugapakkha... có ngo i đ o s tên là Aranemi... có ngo i đ o s tên là Kuddàlaka... có ngo i đ o s tên là Hatthipàla... có ngo i đ o s tên là Jotipàla đã vi n ly các d c... đ c sanh vào thi n thú, Thiên gi i, cõi đ i này. Ông ngh th nào, này Bà-la-môn Dhammika? Đ i v i sáu ngo i đ o s này đã vi n ly các d c, hay đ i v i chúng đ t hàng trăm h i chúng c a nh ng v y, ai v i tâm u nhi m, m ng nhi c, qu trách, nh v y có sanh kh i ra nhi u vô ph c không?

PH C 346

- Th a có, b ch Th Tôn. 8. - Thật vậy, này Bà-la-môn Dhammika, đối với sáu ngoại đạo sư này đã viễn ly các dục, hay đối với chúng đệ tử hàng trăm hội chúng của những vị ấy, ai với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, có sanh khởi ra nhiều vô phước. Còn ai, đối với vị đầy đủ chánh kiến, với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, như vậy sanh khởi ra nhiều vô phước hơn nữa. Vì cớ sao? Ta tuyên bố rằng, này Bà-la-môn Dhammika, sự tổn hại đối với các ngoại đạo sư như vậy không bằng sự tổn hại nếu đối xử với các vị đồng Phạm hạnh. Do v y, này các Bà-la-môn Dhammika, c n ph i h c t p nh sau: "Chúng tôi sẽ không có tâm uế nhiễm đối với vị đồng Phạm hạnh". Này Bà-la-môn Dhammika, các ông c n ph i h c t p nh v y.

Các vị Bà-la-môn,
Như Sư Sunetto,
Sư Mugapakkha,
Và Aranemi,

Sư Kuddalaka,
Và Hatthipàla,
Sư Jotipàla,
Và Sư Govinda,
PH C 347

Là quốc sư thứ bảy.
Sáu Sư bạn vị này,
Là những vị danh tiếng,
Quá khứ không hại ai,
Thoát hôi hám, từ bi,
Giải thoát dục kiết sử,
Thoát ly tham ái dục,
Đạt được Phạm thiên giới.
Và các hàng đệ tử,
Con số lên hàng trăm,
Thoát hôi hám, từ bi,
Giải thoát dục kiết sử,
Thoát ly tham ái dục,
Đạt được Phạm thiên giới.
- Ẩn sĩ ngoại đạo ấy,
Ly tham, tâm Thiền định,
Nếu với tâm uế nhiễm,
Có ai mắng nhiếc họ,
Người như vậy tạo ra,
Rất nhiều sự vô phước.
- Đối một đệ tử Phật,
Tỷ-kheo có chánh kiến,
Nếu với tâm uế nhiễm,
Có ai mắng vị ấy,
Người như vậy tạo ra,
Nhiều vô Phước hơn nữa.
Chớ phật lòng bậc thiện,
PH C 348

Hãy từ bỏ kiến xứ,
Tối thượng trong Thánh chúng,
Vị ấy được gọi vậy.
Ai chưa ly các dục,
Năm căn còn mềm dịu,
Tín, niệm và tinh tấn,

Với chỉ và với quán,
Nếu phật ý vị ấy,
Trước hết tự hại mình,
Sau khi tự hại mình,
Lại hại đến người khác,
Ai tự bảo vệ mình,
Bề ngoài cũng bảo vệ,
Do vậy, bảo vệ mình,
Bậc trí không tổn hại.
PH C 349

58 Vô phước và phước - Kinh HÀNH ĐỘNG – Tăng II, 297

HÀNH ĐỘNG – Tăng II, 297

1. - Thành t u v i b n pháp này, này các T -kheo, k ngu si, không thông minh, không là b c Chân nhân, t mình x s nh k b m t g c, không sinh l c, có t i, b ng i trí qu trách, t o nhi u vô ph c. Th nào là b n?

- V i thân nghi p có t i,
- V i kh u nghi p có t i,
- V i ý nghi p có t i,
- V i tri ki n có t i.
Thành t u v i b n pháp này, này các T -kheo, k ngu si, không thông minh, không là b c Chân nhân, t mình x s nh k b m t g c, không sinh l c, có t i, b ng i trí qu trách, t o nhi u vô ph c.

2. Thành t u v i b n pháp này, này các T -kheo, b c Hi n trí, thông minh, là b c Chân nhân, t mình x s không nh ng i m t g c, có sinh l c, không có t i, không b ng i trí qu trách, t o nhi u ph c đ c. Th nào là b n?

PH C 350

- V i thân nghi p không có t i,
- V i ng nghi p không có t i,
- V i ý nghi p không có t i,
- V i tri ki n không có t i.
Thành t u v i b n pháp này, này các T -kheo, b c Hi n trí, thông minh, là b c Chân nhân, t mình x s không nh ng i m t g c, có sinh l c, không có t i, không b ng i trí qu trách, t o nhi u ph c đ c.

PH C 351

59 Vô phước và phước - Tín, tàm, quý, tấn, tuệ - Kinh KHỔ – Tăng II, 307

KHỔ – Tăng II, 307

1. - Thành t u năm pháp này, này các T -kheo, T kheo ngay trong hi n t i s ng đau kh , v i t n não, v i u não, v i nhi t não, sau khi thân ho i m ng chung, đ c ch đ i là ác thú. Th nào là năm?

đây, này các T -kheo,

- T -kheo không có lòng tin,
- Không có lòng h th n,
- Không có lòng s hãi,
- Bi ng nhác,
- Ác tu .

Thành t u v i năm pháp này, này các T -kheo, ngay trong hi n t i s ng đau kh , v i t n h i, v i u não, v i nhi t não; sau khi thân ho i m ng chung, đ c ch đ i là ác thú.

2. Thành t u năm pháp này, này các T -kheo, T - kheo ngay trong hi n t i s ng an l c, không có t n não, không u não, không có nhi t não; sau khi thân

PH C 352

ho i m ng chung, đ c ch đ i là cõi lành. Th nào là năm?

đây, này các T -kheo, T -kheo:

- Có lòng tin,
- Có lòng h th n,
- Có lòng s hãi,
- Tinh c n tinh t n,
- Có trí tu .

Thành t u năm pháp này, này các T -kheo, T -kheo ngay trong hi n t i s ng an l c, không có t n não, không có u não, không có nhi t não; sau khi thân ho i m ng chung, đ c ch đ i là cõi lành.

PH C 353

60 Vô phước và phước - Kinh KIẾN – Tăng II, 255

KIẾN – Tăng II, 255

1. Thành t u v i b n pháp, này các T kheo, k ngu si, không thông minh, không ph i Chân nhân, t mình x s nh m t k m t g c, không có sinh khí, có t i, b các ng i có trí qu trách và t o nhi u vô ph c. Th nào là v i b n?

- V i thân làm ác,v i l i nói ác, v i ý ngh ác, - V i tà ki n.

Thành t u v i b n pháp này, này các T kheo, k ngu si, không thông minh, không ph i Chân nhân, t mình x s nh k m t g c, không có sinh khí, có t i, b các ng i có trí qu trách, và t o nhi u vô ph c.

2. Thành t u v i b n pháp, này các T kheo, b c Hi n trí thông minh, là b c Chân nhân, t mình x s không nh m t k m t g c, m t k có sinh khí, không có t i, không b các ng i có trí qu

trách, và t o nhi u ph c đ c. Th nào là b n?

PH C 354

- V i thân làm thi n, v i l i nói thi n, v i ý ngh thi n, - V i chánh tri ki n.

III. VÔ N

(Nh kinh trên, các pháp đ c đ c p là thân làm ác, l i nói ác, không bi t n, không tr n; thân làm thi n, l i nói thi n, ý ngh thi n, bi t n, tr n).

IV. SÁT SANH

(Nh kinh trên, các pháp đ c đ c p là sát sanh, l y c a không cho, tà h nh trong các d c, nói láo; t b sát sanh, t b l y c a không cho, t b tà h nh trong các d c, t b nói láo).

V. CON Đ NG

Có tà ki n, có tà t duy, có tà ng , có tà nghi p; có chánh ki n, có chánh t duy, có chánh ng , có chánh nghi p.

Có tà m ng, có tà tinh t n, có tà nghi p, có tà đ nh; có chánh m ng, có chánh tinh t n, có chánh ni m, có chánh đ nh.

VI. CÁCH TH C NÓI (1)

PH C 355

Không th y nói th y,không nghe nói nghe, không c m giác nói có c m giác, không th c tri nói có th c tri; không th y nói không th y, ... không nghe nói không nghe,... không c m giác nói không c m giác, không th c tri nói không th c tri...

VII. CÁCH TH C NÓI (2)

... có th y nói không th y... có nghe nói không nghe... có c m giác nói không c m giác... có th c tri nói không th c tri..., có th y nói th y... có nghe nói nghe,... có c m giác nói có c m giác... có th c tri nói có th c tri.

VIII. KHÔNG X U H

... không có lòng tin, ác gi i, không x u h , không s hãi... có lòng tin, có gi i, có x u h , có s hãi...

IX. LI T TU

... không có lòng tin, ác gi i, bi ng nhác, li t tu ... có lòng tin, có gi i, tinh c n tinh t n, có trí tu .

Thành t u v i b n pháp này, này các T kheo, v Hi n trí, thông minh, b c Chân nhân, t x s không nh k m t g c, không nh không có sinh l c, không có t i, không b nh ng ng i có trí qu trách và làm nhi u ph c đ c.

PH C 356

PH C 357

61 Vô phước và phước - Kinh MẤT GỐC 1 – Tăng I, 552

MẤT GỐC – Tăng I, 552

1. Thành t u b n pháp này, này các T -kheo, k ngu, không thông minh, không ph i b c Chân nhân, t mình s x nh m t k m t g c, b th ng tích, ph m t i, b k trí qu trách, và t o nên nhi u đi u vô ph c. Th nào là b n?

Không có suy xét, không có c u xét, tán thán ng i không đáng tán thán; Không có suy xét, không có c u xét, không tán thán ng i đáng đ c tán thán; Không có suy xét, không có c u xét, t bày s tín nhi m t i nh ng ch không đáng tín nhi m; Không có suy xét, không có c u xét, t bày s b t tín nhi m t i nh ng ch đáng đ c tín nhi m.

Thành t u b n pháp này, này các T -kheo, k ngu, không thông minh, không ph i b c Chân nhân, t mình s x nh m t k m t g c, b th ng tích, ph m t i, b k trí qu trách, và t o nên nhi u đi u vô ph c.

PH C 358

2. Thành t u b n pháp này, này các T -kheo, b c Hi n trí, thông minh, là b c Chân nhân, t mình s x nh m t ng i không m t g c, không b th ng tích, không ph m t i, không b k trí qu trách, và t o nên nhi u đi u ph c đ c. Th nào là b n?

Sau khi suy xét, sau khi c u xét, không tán thán nh ng ng i không đáng đ c tán thán; Sau khi suy xét, sau khi c u xét, tán thán nh ng ng i đáng đ c tán thán; Sau khi suy xét, sau khi c u xét, t bày s b t tín nhi m t i nh ng ch không đáng đ c tín nhi m; Sau khi suy xét, sau khi c u xét, t bày s tín nhi m t i nh ng ch đáng đ c tín nhi m.

Thành t u b n pháp này, này các T -kheo, b c Hi n trí, thông minh, là b c Chân nhân, t mình s x nh m t ng i không m t g c, không b th ng tích, không ph m t i, không b k trí qu trách và t o nên nhi u đi u ph c đ c.

Ai khen người đáng chê
Ai chê người đáng khen
Kẻ ấy với miệng lưỡi
Chứa chấp điều bất hạnh
Do vì bất hạnh ấy
PH C 359

Không tìm được an lạc.
Nhỏ nhen không đáng kể
Là loại bất hạnh này
Bất hạnh do cờ bạc
Phá hoại các tài sản
Lớn hơn, lớn hơn nhiều
Là loại bất hạnh này
Cho tất cả mọi người

Và cả với riêng mình
Những ai với ác ý
Đối với bậc Thiện thệ
Trải qua một trăm ngàn
Thời Nirabbudà
Và cộng ba mươi sáu
Với năm Abbudà
Bị sanh vào địa ngục
Trong suốt thời gian ấy
Nếu mắng nhiếc bậc Thánh
Với lời, ý, nguyện ác.
MẤT GỐC 2 – Tăng I, 555

1.- Do tà h nh trong b n s , này các T -kheo, k ngu, không thông minh, không ph i b c Chân nhân,

PH C 360

t mình s x nh m t k m t g c, b th ng tích, ph m t i, b k trí qu trách, và t o nên nhi u đi u vô ph c. Th nào là tà h nh trong b n s ?

Tà h nh đ i v i m , này các T -kheo, k ngu, không thông minh … t o nên nhi u đi u vô ph c. Tà h nh đ i v i cha, … Tà h nh đ i v i Nh Lai, Tà h nh đ i v i đ t c a Nh Lai, này các T kheo, k ngu, không thông minh, không ph i b c Chân nhân … t o nhi u đi u vô ph c.

Tà h nh trong b n pháp này, này các T -kheo, k ngu, không thông minh, … t o nhi u đi u vô ph c.

2. Chánh h nh trong b n s này, này các T -kheo, b c Hi n trí, thông minh, là b c Chân nhân, t mình s x không nh ng i m t g c, không b th ng tích, không ph m t i, không b ng i trí qu trách, t o nhi u ph c đ c. Th nào là chánh h nh trong b ns ?

Chánh h nh đ i v i m , này các T -kheo, b c
Hi n trí, thông minh … t o nhi u ph c đ c.
Chánh h nh đ i v i cha, …
Chánh h nh đ i v i Nh Lai...
PH C 361

Chánh h nh đ i v i đ t Nh Lai, này các T kheo, b c Hi n trí, thông minh, là b c Chân nhân, t mình x s không nh ng i m t g c … t o nhi u ph c đ c.

Chánh h nh trong b n pháp này, này các T -kheo, b c Hi n trí, thông minh, … t o nhi u ph c đ c.

Đối với mẹ và cha
Ai hành xử tà vạy
Với Như Lai Chánh Giác

Hay với đệ tử Ngài
Người xử sự như vậy
Tạo nhiều điều vô phước.
Những ai có ác hạnh
Đối với mẹ và cha
Đời này, bậc trí trách
Đời sau sanh đọa xứ
Đối với mẹ và cha
Ai hành xử chơn chánh
Với Như Lai Chánh Giác
Hay với đệ tử Ngài
Người xử sự như vậy
Tạo nhiều điều phước đức
Những ai có chánh hạnh
PH C 362

Đối với mẹ và cha, Đời này, bậc trí khen, Đời sau hưởng Thiên giới.

PH C 363

62 Vợ chồng Muốn thấy mặt nhau đời sau - Kinh XỨNG ĐÔI 1 – Tăng I, 668

X NG ĐÔI 1 – Tăng I, 668

1. M t th i, Th Tôn trú gi a dân chúng Bhagga t i núi Sumsumàra, r ng Bhesakalà, v n Nai. R i Th Tôn, vào bu i sáng đ p y, c m y bát, đi đ n trú x gia ch cha Nakulà, sau khi đ n, ng i xu ng trên ch đã so n s n. R i gia ch cha Nakulà và n gia ch m Nakulà đi đ n Th Tôn, sau khi đ n, đ nh l Th Tôn r i ng i xu ng m t bên. Ng i xu ng m t bên, gia ch cha Nakulà b ch Th Tôn:

2. - T khi n gia ch m Nakulà đ c đem v đây cho con khi con còn tr nh , con không bao gi bi t con có đi u gì xâm ph m đ n v con, cho đ n ý ngh c ng không, ch đ ng nói gì đ n thân. Vì r ng b ch Th Tôn, chúng con mu n th y m t nhau trong đ i này, mà còn mu n th y m t nhau trong đ i sau n a.

N gia ch m Nakulà b ch Th Tôn:

- B ch Th Tôn, t khi con đ c đem v đây cho gia ch cha Nakulà, khi con còn tr nh , con không bao gi bi t con có đi u gì xâm ph m đ n gia ch cha Nakulà, cho đ n ý ngh c ng không, ch đ ng nói gì

PH C 364

đ n thân. Vì r ng b ch Th Tôn, chúng con mu n th y m t nhau, trong đ i này, mà còn mu n th y m t nhau trong đ i sau n a.

- V y này các Gia ch , khi c hai v và ch ng mu n th y m t nhau trong đ i này, và c ng mu n th y m t nhau trong đ i sau n a, và c hai ng i là đ ng tín, đ ng gi i, đ ng thí, đ ng trí tu , th i

trong đ i hi n t i, các ng i đ c th y m t nhau, và trong đ i sau, các ng i c ng đ c th y m t nhau.

Cả hai, tín, bố thí,
Sống chế ngự, chánh mạng,
Cả hai vợ chồng ấy,
Nói lời thân ái nhau,
Đời sống nhiều hạnh phúc,
Chờ đợi hai người ấy.
Kẻ thù không thích ý,
Cả hai giới hạnh lành,
Ở đây sống theo Pháp,
Giữ cấm giới đồng đẳng,
Cả hai giới hạnh lành,
Sống hoan hỷ Thiên giới,
Hân hoan được thỏa mãn,
Đúng với điều sở cầu.
PH C 365

XỨNG ĐÔI 2 – Tăng I, 670

(Kinh này giống như kinh trước, nhưng chỉ bắt đầu với lời của Thế Tôn dạy và nói cho các Tỷ-kheo).

PH C 366

63 Vợ hiền - Kinh UGGAHA NGƯỜI GIA CHỦ – Tăng II, 358

UGGAHA NG I GIA CH – Tăng II, 358

1. M t th i, Th Tôn trú Bhaddiya, trong r ng Jàti. R i Uggaha, cháu trai c a Mendaka đi đ n Th Tôn, sau khi đ n, đ nh l Th Tôn r i ng i xu ng m t bên. Ng i xu ng m t bên, Uggaha, cháu trai c a Mendaka b ch Th Tôn:

2. - B ch Th Tôn, Th Tôn hãy nh n l i m i c a con, ngày mai đ n dùng b a ăn, v i Th Tôn là ng i th t .

Th Tôn im l ng nh n l i. R i Uggaha, cháu trai c a Mendaka bi t đ c Th Tôn đã nh n l i, t ch ng i đ ng d y, đ nh l Th Tôn, thân bên h u h ng v Ngài r i ra đi.

3. R i Th Tôn, sau khi đêm y đã mãn, vào bu i sáng đ p y, c m y bát, đi đ n trú x c a Uggaha, cháu trai c a Mendaka; sau khi đ n, ng i xu ng trên ch đã so n s n. R i Uggaha, cháu trai c a Mendaka, v i tay c a mình thân m i và làm cho th a mãn Th Tôn v i các món ăn th ng v lo i c ng và lo i m m. R i Uggaha, cháu trai c a Mendaka, sau khi Th Tôn

PH C 367

dùng b a ăn xong, tay r i kh i bát, li n ng i xu ng m t bên. Ng i xu ng m t bên, Uggaha, cháu trai c a Mendaka b ch Th Tôn:

- Nh ng đ a con gái này c a con, b ch Th Tôn, s đi v nhà ch ng. B ch Th Tôn, Th Tôn hãy giáo gi i chúng. B ch Th Tôn, Th Tôn hãy khuyên d y chúng, đ chúng đ c h nh phúc an l c lâu dài.

4. R i Th Tôn nói v i các ng i con gái y:

- Này các thi u n , các Con hãy h c t p nh sau: "Đối với những người chồng nào, mẹ cha cho các con, vì muốn lợi ích, vì tìm hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn khởi lên, đối với vị ấy, chúng ta sẽ thức dậy trước, chúng ta sẽ đi ngủ sau cùng, vui lòng nhận làm mọi công việc, xử sự đẹp lòng, lời nói dễ thương." Nh v y, này các Thi u n , các Con c n ph i h c t p.

5. Do vậy, này các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập như sau: "Những ai, chồng ta kính trọng, như mẹ, cha, Sa-môn, Bà-la-môn, chúng ta sẽ tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường và khi họ đến, chúng ta sẽ dâng hiến họ chỗ ngồi và nước." Nh v y, này các Thi u n , các Con c n ph i h c t p.

PH C 368

6. Do vậy, này các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập như sau: "Phàm có những công nghiệp trong nhà, hoặc thuộc về len vải hay vải bông, ở đây, chúng ta sẽ phải thông thạo, không được biếng nhác, tự tìm hiểu phương pháp làm, vừa đủ để tự mình làm, vừa đủ để sắp đặt người làm." Nh v y, này các Thi u n , các Con c n ph i h c t p.

7. Do vậy, này các Thiếu nữ, các con cần phải học tập như sau: "Trong nhà người chồng, phàm có nô tỳ nào, hay người đưa tin, hay người công thợ, chúng ta sẽ phải biết công việc của họ với công việc đã làm; chúng ta sẽ phải biết sự thiếu sót của họ với công việc không làm. Chúng ta sẽ biết sức mạnh hay sức không mạnh của những người đau bệnh. Chúng ta sẽ chia các đồ ăn, loại cứng và loại mềm, mỗi người tùy theo phần của mình". Nh v y, này các Thi u n , các Con c n ph i h c t p.

8. Do vậy, này các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập như sau: "Phàm có tiền bạc, lúa gạo, bạc và vàng người chồng đem về, chúng ta cần phải phòng hộ, bảo vệ chúng, và sẽ gìn giữ để khỏi ăn trộm, ăn cắp, kẻ uống rượu, kẻ phá hoại". Nh v y, này các Thi u n , các con c n ph i h c t p.

PH C 369

Thành t u năm pháp này, này các Thi u n , ng i đàn bà, sau khi thân ho i m ng chung, đ c sanh c ng trú v i ch Thiên có thân kh ái.

Hãy thường thương yêu chồng,
Luôn nỗ lực cố gắng,
Người đem lại lạc thú,
Chớ khinh thường người chồng,
Chớ làm chồng không vui,

Chớ làm chồng tức tối,
Với những lời ganh tị.
Chồng cung kính những ai,
Hãy đảnh lễ tất cả,
Vì nàng, người có trí.
Hoạt động thật nhanh nhẹn,
Giữa các người làm việc,
Xử sự thật khả ái,
Biết giữ tài sản chồng.
Người vợ xử như vậy,
Làm thỏa mãn ước vọng,
Ưa thích của người chồng,
Sẽ được sanh tại chỗ,
Các chư thiên khả ái.
PH C 370

64 Ông chớ có bằng lòng - Kinh HOAN HỶ – Tăng II, 644

HOAN HỶ – Tăng II, 644

1. R i Gia ch Anàthapindika v i kho ng năm trăm nam c s đi đ n Th Tôn, sau khi đ n, đ nh l Th Tôn r i ng i xu ng m t bên. Th Tôn nói v i Gia ch Anàthapindika đang ng i xu ng m t bên:

2. - Này Gia ch , Ông đã cung c p cho chúng T kheo các v t d ng c n thi t nh y, đ ăn kh t th c, sàng t a, d c ph m tr b nh. Nh ng Ông ch có b ng lòng v i ý ngh : "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh".

Do v y, này Gia ch , Ông c n ph i h c t p nh sau:

3. "V i ph ng ti n nào chúng ta th nh tho ng đ t đ c và an trú hỷ do viễn ly sanh" Nh v y, này Gia ch , Ông c n ph i h c t p.

4. Đ c nghe nói nh v y, Tôn gi Sàriputta b ch Th Tôn:

- Th t vi di u thay, b ch Th Tôn! Th t hy h u thay, b ch Th Tôn! Khéo nói thay là l i nói này c a Th

PH C 371

Tôn: "Này Gia ch , Ông đã cung c p cho chúng T kheo các v t d ng c n thi t nh y, đ ăn kh t th c, sàng t a, d c ph m tr b nh. Nh ng Ông ch có b ng lòng v i ý ngh : "Chúng ta đã cung c p cho chúng T -kheo các v t d ng c n thi t nh y, đ ăn kh t th c, sàng t a, d c ph m tr b nh". Do v y, Ông c n ph i h c t p nh sau: "V i ph ng ti n nào chúng ta th nh tho ng đ t đ c và an trú h do vi n ly sanh!" Nh v y, này Gia ch , Ông c n ph i h c t p".

B ch Th Tôn, khi nào Thánh đ t đ t đ n và an trú h do vi n ly sanh, trong th i gian y, năm s vi c không x y ra:

- Kh và u liên h đ n d c trong th i gian y không kh i lên cho ng i y. - L c và h liên h đ n d c trong th i gian y không kh i lên cho ng i y. - Kh và u liên h đ n b t thi n trong th i gian y không kh i lên cho ng i y. - L c và h liên h đ n b t thi n trong th i gian y không kh i lên cho ng i y. - Kh và u liên h đ n thi n, trong th i gian y không kh i lên cho ng i y.

PH C 372

B ch Th Tôn, khi nào Thánh đ t đ t đ n và an trú h do vi n ly sanh, trong th i gian y, năm s vi c này không x y ra.

- Lành thay, lành thay, này Sàriputta, trong khi Thánh đ t đ t đ c và an trú h do vi n ly sanh, trong th i gian y, năm s ki n không x y ra cho ng i y:

- Kh và u liên h đ n d c trong th i gian y không kh i lên cho ng i y. - L c và h liên h đ n d c trong th i gian y không kh i lên cho ng i y. - Kh và u liên h đ n b t thi n trong th i gian y không kh i lên cho ng i y. - L c và h liên h đ n b t thi n trong th i gian y không kh i lên cho ng i y. - Kh và u liên h đ n thi n, trong th i gian y không kh i lên cho ng i y.

Này Sàriputta, trong khi v Thánh đ t đ t đ n và an trú h do vi n ly sanh, trong th i gian y, năm s ki n này không x y ra cho ng i y.

PH C 373

PH C 374

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.